

*A*NIARA

Harry Martinson

ANIARA, VỀ CON NGƯỜI,
THỜI GIAN VÀ KHÔNG GIAN
Sử thi khoa học giả tưởng
của Harry Martinson.

*

Sách được xuất bản trong chương trình hợp tác giữa
Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây (Việt Nam)
và Nhà xuất bản Tranan (Thụy Điển),
với sự phối hợp và hỗ trợ của Viện Hàn lâm Thụy Điển,
Hội đồng Nghệ thuật Thụy Điển,
Nhà xuất bản Lao Động.

*

Nhóm dịch thuật:
HOÀNG HUNG (dịch thơ),
TOBIAS THEANDER, MIMI ĐIỀU HƯỚNG BERGSTRÖM (dịch
và hiệu đính tiếng Thụy Điển sang tiếng Việt),
ERIK BERGQVIST (biên tập dịch thuật)

*

© Bản quyền nguyên tác: ALIS - Administration av Litterära
rättigheter i Sverige

© Bản quyền bản dịch tiếng Việt: Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ
Đông Tây

ANIARA

VỀ CON NGƯỜI,
THỜI GIAN VÀ KHÔNG GIAN

SỬ THI KHOA HỌC GIẢ TƯỢNG
HOÀNG HUNG dịch thơ

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

LỜI GIỚI THIỆU

Harry Edmund Martinson là một trong những nhà thơ lớn nhất Thụy Điển, nhận giải Nobel Văn học năm 1974, được coi là nhà cải cách vĩ đại của thơ ca Thụy Điển thế kỉ XX.

Ông sinh ngày 6 tháng 5 năm 1904 tại Jämshög, miền Tây-Nam Thụy Điển, là con thứ năm trong gia đình có bảy người con và là con trai duy nhất. Bố ông là thuyền trưởng tàu viễn dương, mất khi H. Martinson mới lên sáu sáu tuổi; một thời gian sau mẹ sang Mỹ bỏ lại H. Martinson cùng sáu chị em gái ở lại Thụy Điển; cả bảy anh chị em được đưa vào trại tế bần. Rồi Martinson đến ở các nông trang giúp việc vất kiếm sống, chỉ những khi ở trường học mới là lúc được nghỉ ngơi và mang lại niềm vui. Khi Thế chiến I sắp kết thúc, H. Martinson đến Göteborg làm thủy thủ thiếu niên trên tàu; từ năm 1920 - 1927 ông làm thợ dệt lò rồi thủy thủ trên tàu viễn dương, bắt đầu một quãng đời "lang thang": ông đến Anh, Pháp, vùng biển Baltic, rồi đi Bắc Mỹ, sống hai năm ở Nam Mỹ, làm việc cho trang trại cừu ở Uruguay, tới Brazil, qua Nam Phi, sang Ấn Độ, Trung Quốc, Siberi, rồi lại ngược lại Tây Phi. Bệnh lao phổi đã buộc ông trở về Thụy Điển chữa trị. Chia tay với biển, ông bắt đầu làm thơ và viết các mẫu truyện ngắn.

Năm 1929, H. Martinson cưới nữ nhà văn Moa Swartz - lớn hơn ông 14 tuổi. Cũng trong năm này ông xuất bản tập thơ Con tàu ma (Spökskepp), chịu ảnh hưởng của

Rudyard Kipling và Artur Lundkvist. Khi tập thơ Người du mục (Nomad) ra đời năm 1931 thì H. Martinson thực sự được coi là một thi sĩ nổi tiếng và gây tranh luận. Được viết bằng thể thơ tự do không truyền thống trong văn học Thụy Điển, Người du mục không được phe “báo thủ” chấp nhận, nhưng nhiều nhà phê bình vui mừng nhận thấy trong đó “những vần thơ tươi mát và giàu hình ảnh” thể hiện sức bùng nổ và tính đa nghĩa của cảm xúc thơ mới phản ánh tâm hồn người lao động hồn hậu, gần gũi thiên nhiên, đối lập với những băng hoại, méo mó của xã hội hiện đại. Cũng cùng đề tài đó, cuộc sống của một kẻ du lang vô tư được H. Martinson phản ánh trong các tập bút kí Chuyến du hành không có mục đích (Resor utan mål, 1931), Mũi đất li biệt (Kap farväl, 1933). Những tập kí này của ông được các nhà phê bình đánh giá cao.

Sau hai tập bút kí, H. Martinson bắt tay vào viết cuốn tiểu thuyết đầu tiên Cây tầm ma nở hoa (Nässlorna blomma, 1935) với những hồi tưởng về tuổi thơ khó cực trong các trại tể bản. Một năm sau, ông viết tiếp cuốn tiểu thuyết Vào đời (Vägen ut) kể về những tháng năm tuổi trẻ của mình. Mặc dù đây là những tác phẩm mang nặng tính tự truyện, nói về những khổ ải bản thân nhà văn đã trải qua nhưng không để lại dư âm cay đắng, nặng nề cho người đọc. Vào cuối những năm 1930, H. Martinson còn xuất bản ba tập kí cũng cùng chủ đề về thế giới, về thiên nhiên trong sự đối lập với những hậu quả của quá trình phát triển xã hội công nghiệp.

Năm 1934, H. Martinson cùng vợ sang Liên Xô tham dự đại hội nhà văn Liên Xô lần thứ nhất, nhưng trở về không phải với những ấn tượng thật tốt đẹp. Năm 1939 nổ ra chiến tranh Liên Xô - Phần Lan, H. Martinson đã ghi tên tham gia đội quân tình nguyện Thụy Điển, nhưng chỉ được một thời

gian ông phải rời quân ngũ vì lí do sức khoẻ. Trong thời gian chữa bệnh, ông viết bút kí Sự thật đôi mắt với cái chết (Verklighet till döds, 1940) kêu gọi chống lại chủ nghĩa chuyên chế ở châu Âu. Cũng trong năm này ông li dị vợ.

Sau Thế chiến II, ông viết tiểu thuyết Con đường đến Klockrike (Vägen till Klockrike, 1948) và truyện thơ sử thi Aniaya, về con người, thời gian và không gian (Aniaya, en revy om människan i tid och rum, 1956). Tiểu thuyết Con đường đến Klockrike kể về những chuyến phiêu lưu của một trung niên lang từ đi du lịch khắp cả đất nước Thụy Điển, Tác phẩm này rất nổi tiếng ở các nước nói tiếng Anh, và cũng nhờ điều này mà H. Martinson được bầu làm thành viên Viện Hàn lâm Thụy Điển - một vinh dự vô cùng to lớn đối với nhà văn xuất thân tự học như ông. Aniaya, về con người, thời gian và không gian là thiên trường ca triết học bao gồm 103 khúc ca kể chuyện một con tàu vũ trụ chở tám nghìn người đi lánh thân hoạ nguyên tử trên Trái Đất. Loài người, với sự phát triển khoa học kĩ thuật như vũ bão, đang đánh mất những giá trị tinh thần. H. Martinson không sợ tiền bộ kĩ thuật, nhưng ông hình dung nó như là một cuộc du lịch vô tận vào bóng tối. Truyện thơ Aniaya, về con người, thời gian và không gian nhận được những sự đánh giá rất khác nhau. Nhà phê bình người Mĩ Michael Meyer gọi bản trường ca này là “một sự nhầm lẫn, một lời kêu ca, than phiền”; còn nhà thơ Mĩ Robert Bly lại gọi nó là “một kiệt tác”.

Trong các tập thơ tiếp theo, H. Martinson vẫn đeo đuổi chủ đề về sự đối lập giữa “thế giới cơ giới hoá” và cuộc sống hài hoà với tự nhiên. Năm 1960, sau tập Xe chờ đỗ (Vagnen) gặp những dư luận trái chiều của độc giả và giới phê bình, ông tuyên bố sẽ không sáng tác thơ nữa. Tuy nhiên, 11 năm sau, H. Martinson lại cho ra đời tập Thơ về ánh sáng và bóng

tối (Dikter om ljus och mörker, 1971), và tiếp đó là Gò đất (Tuvor, 1973). Ngoài ra, H. Martinson còn viết kịch, và trong số những sáng tác kịch của ông, vở Ba con dao từ Wei (Tre knivar från Wei, 1964) được coi là thành công nhất.

Năm 1974, Harry Martinson được tặng giải Nobel (cùng với một nhà văn Thụy Điển khác là Eyvind Johnson) vì “trong tác phẩm của ông có tất cả - từ giọt sương đến vũ trụ”. Viện Hàn lâm Thụy Điển gọi hai ông là “những đại diện của các nhà văn xuất thân từ người lao động đi vào văn học và làm giàu cho văn học bằng những số phận phức tạp của mình”. Trường ca Aniara, về con người, thời gian và không gian của Martinson được đánh giá là “một trong những thiên sử thi vĩ đại nhất của thời hiện đại”, là lịch sử tượng trưng của loài người đã đánh mất những giá trị tinh thần, và H. Martinson được gọi là nhà thơ đầu tiên của thời đại vũ trụ.

Ngoài giải Nobel Văn học, Harry Martinson còn được trao bằng Tiến sĩ danh dự của Đại học Göteborg, giải thưởng quốc tế mang tên H. Steffens, giải thưởng của báo Svenska Dagbladet, giải thưởng của Radio Thụy Điển...

Harry Martinson mất ở Stockholm ngày 11 tháng hai năm 1978, thọ 73 tuổi. Từ sau Giải Nobel ông không công bố tác phẩm nào nữa nhưng vẫn viết, để lại một khối lượng lớn các tác phẩm chưa xuất bản¹⁾.

*

¹⁾Phần tiểu sử H. Martinson lấy từ Các nhà văn Thụy Điển giải Nobel, Nxb Lao Động – Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, 2009, trang 533-535.

²⁾Năm 2011, thêm một người Thụy Điển được trao giải Nobel văn học là nhà thơ Tomas Tranströmer.

Trong những năm gần đây, giữa Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây và Nhà xuất bản Tranan (Thụy Điển) có một chương trình hợp tác văn hóa – xuất bản khá hiệu quả. Bằng nỗ lực chung, tại Việt Nam đã ra đời các tập sách: Thơ Thụy Điển (Nxb Hội Nhà văn – Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, 2009) chọn dịch hơn hai mươi tác giả xuất sắc nhất của nền thơ Thụy Điển từ đầu thế kỉ XX đến nay; Các nhà văn Thụy Điển giải Nobel (Nxb Lao Động – Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, 2009) giới thiệu tiểu sử và chọn dịch tác phẩm của bảy nhà văn Thụy Điển được trao giải Nobel đến thời điểm đó²⁾. Và đặc biệt, tại Thụy Điển lần đầu tiên xuất bản một tuyển tập thơ Việt Nam Cho ngày hôm qua: Mười hai nhà thơ Việt Nam (Till: igår: tolv vietnamesiska poeter, Nxb Tranan, 2010) giới thiệu các gương mặt thơ đương đại Việt Nam thuộc nhiều thế hệ khác nhau. Và giờ đây, kiệt tác Aniara, về con người, thời gian và không gian của H. Martinson bắt đầu hiện diện trong tiếng Việt. Ý đồ được đề xuất cách đây gần hai năm, nhưng do sự phức tạp của việc chuyển ngữ một trường ca - sử thi - khoa học - giả tưởng trực tiếp từ tiếng Thụy Điển, một thứ tiếng không phổ biến ở Việt Nam, nên với chưa đầy 200 trang sách nhưng đã phải huy động một nhóm dịch giả xuất sắc lao động nghiêm túc và ráo riết để đến tháng 5 này bản dịch tiếng Việt mới kịp ra mắt bạn đọc.

Những người làm sách trân trọng cảm ơn Hội đồng Nghệ thuật Thụy Điển, Viện Hàn lâm Thụy Điển, Thư viện Nobel, Nhà xuất bản Tranan và Đại sứ quán Thụy Điển tại Việt Nam, Nhà xuất bản Lao Động, Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây trong việc tạo điều kiện, phối hợp tổ chức xuất bản sách và những hoạt động của tuần giới thiệu và trưng bày tác phẩm của H. Martinson tại Hà Nội, Việt Nam.

Ghi chú của Người Biên tập Dịch thuật

Có thể không tránh khỏi việc Harry Martinson (1904-1978), người đã giông buồm qua bảy biển trong thời trai trẻ, phải phát minh một con tàu cho kiệt tác của mình. Một phương tiện vận tải không bao giờ ngừng nghỉ và một biểu tượng văn học kinh điển, đứng thế. Nhưng con tàu, hay con tàu không gian, giạt trôi qua cõi trống không, không chỉ là một lựa chọn: đó là hình ảnh phù hợp của thế giới lúc ấy – năm 1956 – với công nghiệp không gian đang bành trướng, với mối đe dọa của vũ khí hạt nhân và sự suy sụp của môi sinh.

Nhân loại phải rời bỏ hành tinh mà mình đã phá hủy, nhưng không thể trốn khỏi chính mình. Cho dù sự hiện đại có mặt trên tàu – thời gian có mặt trên tàu. Ta hãy cho rằng câu chuyện nặng nề và bi quan của Anlara không chỉ rõ ràng là sự phê phán gay gắt nền văn minh, mà cũng theo một cách nào đó phản ánh sự thiếu hi vọng thực sự của riêng Martinson và những vết thương từ trải nghiệm đầu đời của ông: thoạt tiên là một đứa con nuôi (cha của ông mất khi ông mới sáu tuổi, một năm sau thì mẹ ông bỏ đi Mĩ), rồi cuộc sống gian nan của ông như một kẻ lang thang trên cạn và một thủy thủ dưới biển. Đối với Anlara không có bến đỗ, không có chốn về.

Nhưng tác phẩm Anlara vẫn tồn tại, không chỉ giữ vị trí một trong những tác phẩm trung tâm của văn học hiện đại Thụy Điển – một hòa trộn độc nhất vô nhị giữa sự rộng lớn của sử thi và ngôn ngữ sáng tạo – mà cũng được khám phá lại bởi các thế hệ mới, từ những góc nhìn mới, và cuối cùng vượt ra ngoài vùng Scandinavia qua những bản dịch tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Nhật và những thứ tiếng khác.

Và giờ đây là tiếng Việt.

Cần phải có đôi lời về quá trình khó khăn đem tác phẩm phong phú về bút pháp này qua một địa hạt văn hóa khác. Tham vọng khởi đầu của chúng tôi – có được một bản dịch trực tiếp từ tiếng Thụy Điển sang tiếng Việt – đã phần nào phải cải đổi trên đường thực hiện, cuối cùng đậu lại ở cách làm đường như bảo đảm kết quả tốt nhất có thể (tất nhiên đó phải là ý tưởng chủ đạo của mọi công trình dịch thuật): Tobias Theander cung cấp bản tiếng Việt thô của các bài ca, Mimi Diệu Hương xem lại, và rồi Hoàng Hưng, với sự giúp đỡ của các bản tiếng Anh và tiếng Pháp cùng việc trao đổi ríu rỏ với Tobias và Erik Bergqvist – người Biên tập Dịch thuật, đã sáng tạo một Anlara mới, ấn tượng. Một bến đậu phương Đông, có thể nói thế, cho con tàu đơn độc nhất trong những con tàu văn học. Không nghi ngờ gì nữa, điều này sẽ mang lại hạnh phúc cho Harry Martinson, người hướng về Đạo Phật.

Erik Bergqvist

TỰA CỦA TÁC GIẢ

Ta có thể đọc *Aniara* như một sản phẩm tưởng tượng về thời đại mình. Theo một nghĩa nào đấy, đó là một tác phẩm vô danh. Tác phẩm này dựa trên cái nền hi vọng, buồn phiền và thất vọng chung của chúng ta, nhưng cũng trên những toan tính, bằng trí tưởng tượng, làm chậm lại hay đẩy lùi những tiến trình khắc nghiệt.

Aniara bàn về mọi sự mà chúng ta không tự thân điều khiển được, nhưng lại phụ thuộc vào và cũng tham gia. Dù cách sống của mình ra sao, chúng ta cũng sống bên trong những cái khung mà chúng ta bị áp đặt vào một cách không thương xót. Có một cái khung sinh học. Chúng ta sinh ra, lớn lên, già đi và chết. Cái khung thứ nhất ấy đã chứa đựng tất cả niềm vui và tất cả nỗi sợ có thể có. Những khung khác được con người tạo ra trong mối quan hệ với thiên nhiên. Đó là những khung xã hội, chính trị, tôn giáo và khoa học. Sự sinh tồn của chúng ta chỉ là một toan tính dài nhằm giải thích cho mình thế giới bên trong những cái khung ấy, cho đến giới hạn của sự bí ẩn hay hãi hùng, hay thêm nữa, nhằm cô lập mình khỏi đó và che chở mình khỏi đó, nhờ những biểu tượng hướng nội, những biến dạng của bản năng.

Một chân lí lâu đời, nói cách khác, một điều đương nhiên, khi nói rằng chúng ta buộc phải thoát ra khỏi tình thế tổng thể ấy bằng hết khả năng của mình. Nhưng

trong khoảng gần 100 năm, thế giới của chúng ta và hình ảnh mà chúng ta có đã biến đổi theo một cách làm lung lay xác tín của chúng ta. Những gì xưa kia là bộ phận của điều hiển nhiên mà chúng ta có khả năng đương đầu, nay đã mang những chiều kích của cái phi thường và bí ẩn. Chúng ta đã bị phóng vào cõi vô tận, mang theo tất cả những cái khung bảo hộ của mình.

Câu chuyện *Aniara* nằm trên nhiều bình diện, ở bên trong những phạm trù khác nhau của trí tưởng tượng con người. Hình thức bên ngoài của văn bản này là phục vụ cho việc kể chuyện, cho nên tương đối đơn giản. Nhưng khác với sử thi, câu chuyện này đi qua nhiều hình thức của kiến thức và những không gian khác nhau của ý thức nhân loại.

Thật lạ là, hóa ra *Aniara* có thể được đọc từ đầu đến cuối như một câu chuyện kể khiến ta say mê về một sự kiện bên trong nó cái có thực và cái không thực trộn lẫn vào nhau. Văn bản này đưa chúng ta lặn vào một vũ trụ không tồn tại nhưng ta quen dần trong quá trình đọc, và cuối cùng ta nhận được ra theo cách này hay cách khác. Nó trở thành có thực, làm ta say mê và lo âu, và sau chót nó cũng thân thuộc và không thể mua chuộc như một tấm gương. Nó trở thành, có thể nói, nơi diễn ra số phận của chúng ta, cái mà chúng ta mang trong mình theo cách một không gian bên trong chứa nặng nội dung và trong đó ý thức của chúng ta giải quyết sự bí ẩn của sinh tồn và phân chia nó giữa những phạm trù làm cho chúng ta là những con người. Một trong những phạm trù ấy là ý thức trách nhiệm đối với những gì xảy ra trên thế giới do lỗi của chúng ta. Nhiều căn phòng trong “phi thuyền” *Aniara* là, có thể nói, những không gian phạm trù tinh thần, những phòng thái độ, những vòng tròn

nghiêm, hay, thật hoàn toàn đơn giản, những cách thức cảm nhận, suy nghĩ và sống khác nhau. Nhưng tất cả những cái ấy được cô đặc vào bên trong của cùng một không gian, cùng lúc bị phóng vào cõi trống không, bên trong cũng như bên ngoài. Một trong những nhân tố chung là dực vọng, cái bản năng biến tất cả thành màn diễn, cái bản năng vừa là diễn viên vừa là khán giả trên một sân khấu ngày càng rộng lớn. Một thế giới như thế sinh ra những đòi hỏi ngày càng lớn về mặt nghệ thuật và văn hóa. “Mima” bí ẩn – bắt và chuyển tiếp lại tất cả những gì thoáng qua và sẽ mất đi do bản chất, tất cả những gì đồng quy trong sự trống rỗng và lãng quên, thành những con sóng đa phương – là biểu tượng của mọi nỗ lực mở rộng theo nghĩa này. Ở tâm điểm sự hỗn loạn của hệ thống, của sự lộn xộn các giá trị, nó không ngừng tập hợp trong tấm gương của mình tất cả những gì đã có và không còn nữa. Chính vì thế nó cũng thể hiện Kí ức, sự mất mát không thể sửa chữa, bản bị ca mang tâm vóc thế giới, nhưng nó còn là Lịch sử, là tính tội lỗi. Từ thực tế tinh vi của cấu tạo của nó, “Mima” cảm nhận mọi sự mạnh mẽ hơn và sâu sa hơn con người. Chính vì thế sự tinh tế, thấu cảm và tính tội lỗi được phóng đại ở nó. Nhưng “tôi xảm lại trong các tế bào”, cuối cùng nó suy sụp và chết.

Tôi có thể tiếp tục nói rất lâu như thể về *Aniara*, nhưng sẽ có nguy cơ rất lớn là soi sáng nó bằng những suy tưởng chỉ này ra về sau. Thật khó mà đi lại những lối mòn có một ngày mình đã tưởng tượng ra. Và lại, những người khác nhìn rõ hơn nhà thơ, nhà thơ chỉ đơn giản là kẻ làm công việc của người đồng cốt và chứng nhân của thời đại mình, của “mimarobe” mà thôi.

Harry Martinson, 1963

ANIARA VỀ CON NGƯỜI, THỜI GIAN VÀ KHÔNG GIAN

1 ANIARA

Cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi với nàng Doris¹
tỏa sáng làm cho chính ánh sáng đẹp thêm.
Nhưng xin được hồn nhiên mà nói
rằng cuộc gặp gỡ đầu tiên
rất hồn nhiên của tôi với nàng Doris
là hình ảnh giờ đây ai cũng có thể nhìn
ngay trước mặt, hằng ngày, trong mọi sảnh

¹*Doris*: Vùng núi ở miền trung Hi Lạp kéo dài đến phía Bắc núi Parnasse, đặt theo tên của con trai thần Deucalion là Doros. Người Doris đã đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền chủ nghĩa cổ điển Hi Lạp. Doris cũng là nữ thần biển, một trong số các con gái của hai thần Oceanos và Téthys. Tên nàng đôi khi chi biển trong thơ Latin. Doris còn là tên một chiếc thuyền cá có đáy phẳng nguồn gốc châu Mỹ mà những người đánh cá tuyết ở đảo Terre-Neuve sử dụng, cũng là tên một tiểu hành tinh (số 48) do Goldsmith tìm ra năm 1857. (Chú thích theo bản tiếng Pháp. Sau đây những chú thích có góc tương tự sẽ ghi PV). Trong tác phẩm *Aniara*, tác giả dùng *Doris* (và *Thung Doris*) chủ yếu để chỉ Trái Đất, riêng trong chương này lại để gọi tên cô gái tiếp đi dẫn đường lên phi thuyền *Aniara*.

nơi người tị nạn chuyển đi từ khu xuất phát
những chuyến bay khẩn cấp tới lãnh nguyên cầu²
trong những năm Trái Đất lâm trọng bệnh,
nhiệm xạ đến chừng nó phải nghỉ ngơi
yên tĩnh cách li qua kì kiểm dịch.

Nàng diễm thê, năm ngón tay xinh sáng bóng,
những búp đèn mờ trong chập choạng căn phòng.
Nàng bảo: Xin viết họ tên ở đúng dòng này
chỗ ánh tóc vàng của tôi hắt xuống.

Nàng bảo: Hãy luôn giữ chiếc thẻ bên mình,
lỡ gặp chuyện gì, như nói ở trang hai linh tám,
khi Trái Đất và thời gian rung chuyển,
thì trở lại đây, viết tại chỗ này
những điều gì khiến ông lo lắng.
Ông muốn đến vùng nào trên Sao Hỏa,
lãnh nguyên Tây hay Đông, xin viết vào đây.
Cũng quy định mang theo một lọ chứa đầy
đất chưa nhiễm xạ.
Phải ít nhất đầu người một mét khối
tôi sẽ niêm phong và ghi lại rõ ràng.

Nàng ngó tôi về khinh mạn thường tình
của một mí nhân khí nhìn thấy quanh mình

² *Tundreklotet*: Thuật ngữ do tác giả tạo ra để chỉ một tinh cầu có nhiều lãnh nguyên.

những kẻ còng lưng gập người từng khúc
lên xuống cầu thang trong khu xuất phát.
Nàng nhìn họ khuất xa từng lữ từng đàn
qua cửa thoát về những tinh cầu khác.

Sự sống xem ra vô cùng phi lí.
Điều đó hiển nhiên với những con người
trải bao năm xé mái nhà cho khe hở
lọt chút tia hi vọng nhỏ nhoi
vào đại sảnh, nơi dân tị nạn
nhảy dựng lên mỗi lúc nghe còi rít, -
lại một đầu hóa tiễn vút không gian.

2

A N I A R A

Aniara³ đóng lại, và tiếng còi báo hiệu
ra khỏi các trường theo qui trình quen

³ *Aniara*: Tên phi thuyền chở đi dân ra khỏi Trái Đất. Trong tiếng Hi Lạp *aniaros* có nghĩa là tai họa, hiểm nghèo. *Aniara* nghe cũng giống tên một nữ thần Hi Lạp. Nhưng Martinson đặc biệt ưa thích âm "a", ông tuyên bố rằng mình đã tưởng tượng ra cái tên này "vì nó có một nghĩa tự nó" (PV). Người dịch tiếng Việt dùng từ "phi thuyền" để bạn đọc Việt Nam dễ hình dung, trong nguyên tác tác giả tạo ra một từ độc đáo để chỉ loại tàu vũ trụ của mình: *goldonder* – lấy từ từ *gondol* (tiếng Thụy Điển) mà gốc là *gondola*, con thuyền một mũi cong lên của Italia. Theo ông Lê Tất Luyện, một kĩ thuật gia ở Pháp, tác gia đặt ra từ *goldonder* vì con tàu của ông không bay lên bằng phản lực mà lướt mình trên những làn sóng trong không gian (*Sau đây những chú thích theo gợi ý của ông sẽ ghi LTL*).

và chiếc mâm quay⁴ bắt đầu lái phi thuyền
lên cao tít, hướng đỉnh trời ánh sáng,
rời những ống điện tử trung hòa trường lực
chỉ mức không và sự thoát bắt đầu.
Như con nhộng khổng lồ mất đi trọng lực
Aniara quay tròn rời xa Trái Đất
mà không hề rung hay nhiễu loạn gì.
Hoạt động thường quen chẳng chút phiêu lưu,
chỉ dịch chuyển trong luân trường⁶ rất nhẹ.
Ngờ đâu chuyến du hành bình thường như thế
lại thành ra cuộc thám hiểm không gian
đưa chúng tôi mãi xa Trái Đất và Mặt Trời
Sao Hỏa Sao Kim cũng như Thung Doris?

3

AN I A R A

Chệch mũi tàu để tránh Hondo⁷
(tiểu hành tinh mới vừa phát hiện),

⁴ *Gyros-pin*: Một vật quay tròn, có thể giống một mặt bàn hình tròn có những nút bấm, màn điều khiển... (LTL).

⁵ Nguyên tác *Magnetrin*: Dịch theo nghĩa của từ *Magnetron*, ống điện tử sử dụng trong các thiết bị như lò vi ba...

⁶ Nguyên tác *Gyromatiskt fält*: Trường quay. Tác giả hình dung phi thuyền chuyển động bằng cách nhích (bản tiếng Pháp dùng từ *translation*) trong một trường quay (LTL).

⁷ *Hondo*: Tiểu hành tinh do tác giả tưởng tượng, đặt theo tên cô của hòn đảo lớn nhất của nước Nhật, Honshu, trên đó có thành phố Hiroshima từng bị hủy diệt trong vụ thả bom nguyên tử đầu tiên của Mỹ (6 tháng 8 năm 1945) (PV).

chúng tôi lướt ra ngoài quỹ đạo Hỏa Tinh,
và để tránh khỏi trường Sao Mộc,
chúng tôi theo vòng cung ICE-Mười Hai⁸
thuộc trường Magdelena⁹, nằm ở vành ngoài;
gặp thiên thạch như mưa rơi từ chòm Sư Tử
chúng tôi rời xa hướng phía tinh cầu
Yko-Chín¹⁰, và tới Trường Sari-Mười Sáu¹¹
thì chịu thua, thôi tìm cách quay đầu.
Trong lúc bay vòng, một vành thiên thạch
tạo vệt âm đồ¹² một giải hình tròn
tâm trống không của nó chúng tôi tìm
và tìm được, nhưng góc vào quá gấp,
khiến bộ phận Saba¹³ của tàu hư mất
vì va đập nhiều sỏi đá không gian.

Vành thiên thạch xa rồi, không gian quang đấng,
thì giờ đây không còn thể quay đầu.
Chòm Thiên Cầm nằm phía trước mũi tàu,
không còn thể nghỉ gì thay đổi hướng.
Chúng tôi bay giữa một không gian chết¹⁴

⁸ *ICE-Mười Hai*: Tên thiên thể do tác giả tạo ra.

⁹ Như trên.

¹⁰ Như trên.

¹¹ Như trên.

¹² Nguyên tác *Ekografiskt*, tương tự đồ hình do sóng siêu âm tạo ra.

¹³ *Saba*: Tên thiết bị do tác giả tạo ra.

¹⁴ Nguyên tác *Dödrymd*: Thuật ngữ tác giả tạo ra, dựa theo ý niệm "nước chết" - vùng nước trong đó tàu thuyền không thể di chuyển (xem thêm chú thích 20).

nhưng may sao hệ thống tạo trọng trường
cùng hệ thống tạo quang, tạo nhiệt
đều vẫn đang hoạt động bình thường.
Những bộ phận khác có phần trục trặc
và những hư hại nhẹ sửa được ngay.
Riêng số phận chúng tôi đã được định rồi.
Chỉ hi vọng Mima¹⁵ mãi còn hoạt động.

4

A N I A R A

Thế là hệ Thái Dương đã khấp
vòm cổng pha lê tinh khiết lại rồi,
dân phi thuyền Aniara bị cắt đứt
với mọi liên quan, mọi hứa hẹn của Mặt Trời.

Bị ném vào cõi không sợ đến cứng người,
chúng tôi tung đến tận cùng trong veo vũ trụ

¹⁵ *Mima*: Trong tiếng Nhật nghĩa là “con mắt”. *Mima* gọi đến người khổng lồ Mimer trong thần thoại Bắc Âu. Từ này cũng gần với các khái niệm *mimos*, *mimesis* của Hi Lạp; khái niệm thứ nhất nghĩa là “diễn viên hát, múa, đọc thơ”, cũng là “thể loại văn chương” và đôi khi là “người bắt chước”; khái niệm thứ hai chỉ sự biểu đạt các tính cách được che giấu của con người; lí thuyết nghệ thuật “mimesis” luôn ở trung tâm tranh luận về quan hệ giữa cái có thực và sự tái hiện của nó trong âm nhạc, hội họa và văn chương. Một số nhà phê bình cho rằng *Mima* tương trưng cho vai trò của văn nghệ trong thời đại khoa học kĩ thuật vô cảm (PV). Xây dựng nên *Mima*, tác giả cho thấy năng lực dự báo của ông về thành tựu của công nghệ mới mẻ mà ngày nay rất quen thuộc với cái tên “Trí tuệ nhân tạo”.

cái tên Aniara: Không một tiếng trả lời.
Những rung động không gian có trung thành chờ mãi
thông điệp cuối cùng của con tàu uy dũng Aniara
trong những khối cầu, vòm, theo những vòng lan rộng,
thông điệp kia cũng biệt tăm biệt tích
vào không gian trống rỗng bao la.

Phát đi từ tuyệt vọng Aniara
tiếng kêu cứu chìm sâu rồi tan biến: Aniara!

5

A N I A R A

Bình tĩnh hơn chúng tôi là các phi công,
những người theo thuyết định mệnh kiểu mới
mà chỉ những không gian rỗng không có thể tạo nên
với vô vàn ngôi sao dường như không biến đổi,
hợp hồn những ai mê mẩn chuyện bí kì.
Và cái chết giống như một hằng số hiển nhiên
trong hoạch trình của họ.
Nhưng giờ đây sau năm năm, chúng tôi đã thấy
mắt họ cũng chú nhìn từ triển dốc khiếp kinh.

Vào khoảnh khắc bất ngờ con mắt tôi soi moi
đọc trên gương mặt các phi công

vẻ hoảng sợ như lân quang phảng phất
trong những đôi mắt kia đang quan sát tinh tường.

Rõ rệt nhất là người phi công nữ.

Nàng hay ngồi chòng chọc ngó Mima

rồi đôi mắt dễ thương kia biến đổi.

Một ánh đục mờ bí ẩn hiện ra.

Lửa buồn phiền cháy tràn hai tròng mắt,

ngọn lửa khát tìm chất đốt đâu ra

cho ngọn nền tinh thần không tắt.

Vài năm trước có hôm nàng bảo

rằng riêng nàng, nàng rất muốn chúng ta

nuốt cái chết như một viên thuốc đắng

ăn bữa cơm vĩnh quyết rồi đi xa.

Nhiều người chắc nghĩ như nàng – nhưng hành khách,

những người dân tị nạn cả tin,

đến bây giờ vẫn không hay thực trạng,

toàn trách nhiệm vẫn đặt vào Buồng Lái,

và trách nhiệm kia giờ sẽ vĩnh hằng.

6

A N I A R A

Qua Mima chúng tôi bắt được

những dấu hiệu lành của sự sống xa xôi.

Nhưng ở đâu thì Mima chẳng nói.

Chúng tôi bắt những dấu vết, những ảnh hình,

những mảnh rời rạc ngôn ngữ

từ đây kia, nhưng chẳng rõ là đâu.

Mima trung thành làm hết sức mình,

tìm kiếm, tìm kiếm, và tìm kiếm.

Và các thiết bị điện tử thu nhận về,

thấu kính điện cung cấp cho tế bào sàng lọc

những chương trình mã hóa

và các thiết bị định tiêu gom lại

những tacis của webc thứ ba trung hòa¹⁶,

và những âm thanh, mùi hương và hình ảnh

nổi lên từ vô vàn làn sóng.

Nhưng gốc gác là đâu nàng chẳng bảo chúng tôi.

Điều này nằm rất xa ngoài khả năng thu nhận

và bản chất định hình công nghệ của Mima.

Có thể hình dung Mima bắt cá

trong những biển nào không phải

biển chúng tôi qua,

và sẵn mẽ không gian của nàng

từ thung, rừng những vương quốc lạ.

¹⁶ Không ai giải thích được những thuật ngữ này do tác giả tạo ra để chỉ những thiết bị mà ông tưởng tượng. Martinson có lúc nói đến hai câu thơ của Lewis Carroll có những âm tương tự, có thể chúng đã gợi hứng cho tác giả (PV).

Tôi chăm sóc Mima, an ủi người tị nạn,
làm họ vui lên với những cánh xa rời,
hàng ngàn điều người nằm mơ không thấy,
nhưng Mima không hề nói sai.
Và Mima, mọi người đều hiểu,
không thể bị mua, bị thao túng bởi ai.

Họ biết rằng độ nhạy bén của Mima
về trí tuệ và chọn lọc khi giao chuyển
gấp ba ngàn tám mươi lần người ta
nếu người ấy là Mima giả định.
Mỗi khi tôi vào khởi động Mima
họ lại gặp lưng như trước bàn thờ Chúa.
Rất nhiều lần tôi nghe tiếng thăm thì của họ:
Giá mỗi người đều giống được Mima.

Thật may là Mima vô cảm,
không mang niềm kiêu hãnh trong lòng,
chỉ biết trao cho chúng tôi hình ảnh
và tiếng nói, mùi thơm những xứ sở lạ lùng,
chăm chú việc, đứng đưng lời tán nịnh,
khép kín lòng trước mọi thứ hương nhang.

Nàng không hề để tâm trong sảnh tối này
một giáo phái thờ Mima đang cúi gập,
ve vuốt chân Mima và lập cập

cầu xin Mima phán bảo phải làm gì
khi hành trình đã vào năm thứ sáu.
Trong thoáng chớp tôi nhìn tất cả đổi thay.
Tất cả những người này, tất cả dân tị nạn
đã bắt đầu hiểu rằng những cái đã qua
là qua mãi. Thế giới còn duy nhất
của chúng tôi là thế giới Mima.
Và trong lúc chúng tôi du hành về cái chết,
giữa những không gian không bến không bờ,
Mima có quyền nâng an ủi mọi linh hồn
cho họ sẵn sàng bình an thư thái
trước giờ phút cuối cùng mà mọi sinh linh phải
đối mặt thôi, dù nương náu chốn nào.

7

A N I A R A

Chúng tôi vẫn theo thói quen Trái Đất,
tập quán Thung Doris vẫn giữ gìn.
Phân thời gian thành ngày và đêm,
chúng tôi tạo cho mình rạng đông,
chiều tà, chạng vạng.
Dù không gian quanh mình là đêm dài bất tận
lạnh buốt tinh băng mà những kẻ hôm nay
còn sống dưới thung chẳng thể thấy bao giờ,

tim chúng tôi vẫn theo nhịp đồng hồ sinh học
theo mặt trời lên và trăng mọc tuần hoàn
cùng những cảnh quan nhìn từ Thung Doris.

Giờ là lúc đêm hè, đêm Hạ chí:
Mọi người cùng thức trắng năm canh.
Trong đại sảnh người người khiêu vũ
trừ những ai đang canh dãi cối vô cùng.
Họ cứ nhảy cho đến khi mặt trời ló dạng
trên Thung Doris. Rồi đột nhiên
sự thật khủng khiếp rõ ràng là mặt trời không mọc,
rằng sự sống, đã từng là mơ dưới Thung Doris,
càng là mơ trong những sảnh Mima.

Và thế là phòng nhảy trong không gian vô tận
tràn ngập tiếng thở than và những giấc mơ
và nước mắt chẳng còn che giấu nữa.
Rồi những bước chân ngưng, âm nhạc kia chết sững,
sảnh trống không, người chạy tới Mima.
Tạm thời nàng cất đi sức ép nặng nề,
phân tán kí ức chói chang từ bến bờ Doris.
Thường thế giới mà Mima cho ta thấy
tốt đẹp hơn thế giới mà ta bỏ đi và nhớ lại.
Nếu không, chẳng bao giờ Mima lời kéo được ta,
nàng sẽ không như thần thánh được phụng thờ,
chẳng có những bà mê man ve vuốt
chân nữ thần mà run lên vì cực lạc.

Hồn chúng tôi mỗi morn vì những giấc mơ
mơ cọ vào mơ vì có đâu là thực,
và mỗi điều giả tạo ra cũng chỉ là chiếc thang bắt lặc
lên cối trống không kể tiếp cũng là mơ.
Những cối xa vời là mái ấm của chúng tôi;
sự chờ che nằm ngoài muôn giới hạn -
Trong tuyệt vọng tôi giải lòng với Thung Doris.
Được sống ở thung kia - niềm khao khát khôn người
trở thành sự an Khang, thành nghệ thuật sống ở nơi này.

Hiếm khi nào chúng tôi để ý
đến phi thuyền, một kỉ tích uy nghi
và chỉ những lúc nghe bài diễn văn hạ huyết
mới tỉnh bùng: chỉ thế giới này là ta có trong tay.
Thế là vô vàn ý nghĩ tối đen đập loạn
quanh cái vòm của chốn kín bùng này
đầy tiếng vọng từ đời sống trước
và tiến tới trong khoảng không im lặng khôn dò.
Lúc ấy chúng tôi hồi hả chạy tới Mima
tim an ủi không có trong sự thực.

Cả ngàn người ép nhau trong bày đàn vô tận
qua những hành lang chạy về sảnh Mima.

Rồi đột nhiên chúng tôi nhớ được
phi thuyền này 4.800 mét chiều dài
900 mét rộng, và dân cư chen chúc
tám ngàn sinh linh dưới cái vòm này,
được chế tạo để di dân đại chúng,
chỉ là một trong hàng ngàn chiếc đó thôi.
Tất cả cùng kiểu dáng và kích thước
chạy tuyến thường quen tới Sao Hỏa, Sao Kim,
nhưng chỉ riêng chúng tôi bị mất định hướng,
cho đến một hôm nhà Thiên văn Trường¹⁷
cho biết chúng tôi không còn ở nội trường
nhưng cấp trên sẽ gắng làm mọi việc
để chuyển ra ngoại trường này chẳng khác
một cuộc viễn du khám phá, thăm dò, -
chuyến xa nhất ra phía trường kế tiếp.

Rồi sau đó, khi Ban Chỉ huy Tối cao
nhận ra rằng không còn đường trở lại
và những luật của ngoại trường không phải
như luật nội trường chi phối tuyến bay quen,
thì hoảng loạn đến đầu tiên, rồi dờ dẫm.
Giữa những cơn tuyệt vọng bão bùng,
là khoảng lạnh không gió thổi,
không cảm giác mình còn sống,

¹⁷ *Astrolob*: Danh từ do tác giả tạo ra, lấy từ *astrolabe*, một dụng cụ thiên văn cổ đại.

cho đến lúc Mima an ủi mọi người
mở ra cái trap đầy ảo ảnh
với những mẫu hình sự sống xa xôi.

9

ANILARA

Mima chứa những năng lực bên trong
được kích hoạt và vận hành trong mạch điện
theo cung cách mà tư duy con người chưa hề biết đến.
Ti như hoạt động của webe thứ ba
trong các thiết bị định tiêu
và số liệu động học của protator¹⁸ thứ chín
nhấp nháy trước khi tế bào chọn lọc
tiếp nhận, phân chia, kết hợp mọi điều.
Nhà sáng chế cũng chờ người sừng sốt
khi nhận ra rằng phần nửa Mima
do ông chế không thể nào phân tích nữa.
Mima tự sáng chế mình phân nửa!
Ông từ bỏ ngay danh hiệu nhà phát minh
khiếm tốn nhận ra: một khi đã thành hình
thì Mima là quyền lực chính,
ông chỉ là phụ thôi, như một Mimator.
Mimator chết rồi, Mima vẫn sống.
Mimator chết rồi, Mima tự tìm ra phương cách.

¹⁸ *Protator*: Thuật ngữ do tác giả tạo ra để gọi tên một thiết bị tương tự.

Tự ý thức, nó cứ thế mà phát triển không ngừng những khả năng và giới hạn: một telegrator¹⁹ không tự phụ, cần cù, lương thiện kẻ tìm tòi kiên nhẫn, không thể nào mua, kẻ sàng lọc sự thật không một vết hoen mờ. Vậy có gì ngạc nhiên nếu như tôi, người thợ máy người cho Mima chạy trên phi thuyền Aniara, cảm động nhìn đàn ông cùng với đàn bà quỳ trước Mima trong niềm tin toàn phúc. Chính tôi cũng nguyện cầu khi họ nguyện cầu cho tất cả những gì đang xảy ra là sự thật, những an ủi bằng hình mà Mima ban tặng là những hình ảnh thật được truyền qua ánh sáng đến thăm viếng chúng tôi trong ngôi nhà hoang vắng không gian.

10 ANIARA

Không gian cần cõi rộng
không kích động nổi hải hùng.
Vây bọc chúng tôi cái nhìn
chằm chằm lạnh trong như kính

¹⁹ *Telegrator*: Thuật ngữ do tác giả tạo ra để gọi tên một thiết bị tưởng tượng, có tiền tố "tele" như trong các thuật ngữ chỉ những thiết bị tiếp nhận, điều khiển từ xa.

và các hệ tinh tú đứng im qua khung tròn cửa sổ bằng pha lê trong suốt của phi thuyền.

Đó là lúc nâng niu những ảo ảnh

trong mơ từ Thung Doris
và gìn giữ từng giấc mơ từng cảm xúc tuôn trào ở nơi này, trong đại dương đây,
nơi nước chết²⁰, không sóng nào chuyển động.
Tiếng thở dài nhẹ nhàng giống như hơi gió êm,
tiếng khóc như một nguồn nước chảy,
khi con tàu như một con hươu cái
im lặng lao về chòm Thiên Cầm đầy sao.
Những chòm sao quá xa không trí óc nào có thể
biết được rõ ràng khoảng cách hay thời gian,
không dịch chuyển sang bên dù một centimet.

Mọi vật trông như đông đặc lại
như đóng băng vào đá vĩnh hằng,
giống những hạt kim cương giữa tinh thể thạch anh,
tinh thể ấy giam kín bưng sự vô tận
trong đại sảnh trong veo nhưng hữu hạn.
Nhưng có những từ đã bị dùng đến mòn đến chán,
đã bị dùng sai để mô tả vùng nước vùng non,
những phong cảnh mà chúng không thích hợp.

²⁰ Thuật ngữ hàng hải chỉ môi trường nước trong đó tàu thuyền rất khó di chuyển, khi một lớp nước ngọt hoặc nước lợ nằm trên lớp nước rất mặn mà không hòa tan vào nó.

Những thế hệ đã dùng chúng từ lâu không hề biết
rằng những từ mình dùng đến sờn mòn
lại có thể có ngày cực kì thiếu thốn
đúng ở nơi chúng thích hợp nhất: nơi này,
trên phi thuyền không gian
đang nhắm chòm Thiên Cầm bay tới.

Còn lại gì cho chúng tôi, những kẻ
cần đến mỗi từ diễn tả Cõi Âm
vô hạn, xa lắc xa lơ không thể nào đo được?

Chúng tôi buộc phải tìm ra những từ khác
có khả năng giảm, co, để an ủi chính mình.
Từ Tinh tú giờ đây đã thành tục tĩu,
Âm hộ và Vú, hai từ trở nên thanh cao.
Óc trở thành cơ quan như nhuốc
vì theo lệnh nó mà Cõi Âm thu lượm ta vào.

11 ANIARA

Một vị trong Ban Chỉ Huy nói với mọi người
trong hội trường lớn phía sau buồng lái.
Đừng tuyệt vọng, mà hãy nhìn số phận
dưới ánh quang khoa học rõ ràng.

Đây chẳng phải lần đầu sự cố xảy ra.
Sáu mươi năm trước một con tàu lớn
mất hút với mười bốn nghìn sinh mạng trên tàu.
Hư thiết bị tìm đường, nó bay tới chòm Lạp Hộ
và lao vào Mộc Tinh, ngày càng tăng tốc độ,
bị nổ tung trong vùng hoang mạc của sao
và chôn vùi trong lớp vỏ đặc dày,
tắm mền giết người làm bằng hydro lỏng
sáu mươi mấy ngàn cây số
bao bọc quý tinh trong giá lạnh và khí heli.

Sự việc ở đây cũng có thể thành ra như thế.
Nhưng chúng ta được ơn lành.

Chúng ta đã không đâm
vào ngôi sao hay vệ tinh nào hết.
Mà chuyến đi của chúng ta còn ở phía trước mình,
một hành trình dài suốt một đời đi đến hồi kết thúc
một kết thúc phải đến và sẽ đến mà thôi.

12 ANIARA

Ban nhạc chơi những khúc phóng cuồng ca
và chúng tôi đổ xuống sàn.
Cô gái tôi đi đầu là tuyệt diệu.
Là cô gái đến từ Dorisburg

nhưng dù nhiều năm đã nhảy ở đây
trong phòng nhảy của Aniara, cô nhất định
rằng chừng nào còn nhảy điệu này
cô không chịu thấy bất cứ gì khác biệt
với điệu yurg²¹ ở Dorisburg.

Và rõ ràng khi chúng tôi nhảy yurg
thì những gì gọi là yurg đều tuyệt vời
khi Daisy Doody²² uốn éo trong điệu này
và tán chuyện bằng tiếng lóng của Dorisburg:
Anh đưa chân ra và bị dớ bị dờ
Nhưng hãy làm như em,

chẳng bao giờ em chịu ngồi tro.

Em không ngại ngủ lầy nhầy, Daisy trẻ môi.
Khí quản em thông, em là lúa và con thuyền âm nhạc.
Quả trám em ngây ngô, mệnh em là luân khúc
buộc lưng khưng, chìm trong tiếng ối à.

Điệu yurg nhún nhảy quay cuồng, tôi lạc bước –
nổi buồn hăng ôm ấp có thể quãng đi
với cô bé này tràn đầy yurg say mê
quất vào Cõi Chết trống không
những tiếng lóng của Dorisburg.

²¹ *Yurg*: Điệu nhảy mê cuồng do tác giả tưởng tượng.

²² *Daisy*: từ *Daisy*, hoa cúc, cũng thường chỉ các cô gái đứng đường. Có một bài hát đại chúng cuối thế kỉ XIX *Daisy bell, A Bicycle Built for Two* (PV).

Vào năm thứ sáu Aniara đi tiếp
không giảm độ nhanh, về phía Thiên Cầm.
Nhà Thiên Văn Trưởng giảng cho các di dân
một bài về chiều sâu của không gian ngoại.
Ông cầm trong tay chiếc bát đẹp bằng thủy tinh:

Dần dần chúng ta đi đến chỗ ngỡ rằng
không gian ta bay qua là một kiểu gì rất khác
với cái hiện trong đầu khi khái niệm “không gian”
được tô điểm bằng những huyền tưởng
của ta trên Trái Đất.

Chúng ta đi đến chỗ ngỡ rằng mình trôi giạt
còn sâu hơn ta tưởng lúc ban đầu,
rằng kiến thức của ta quá sức thơ ngây
với một ít khả năng suy nghĩ
đã hình dung sự Bí ẩn có cấu trúc nào đây.
Giờ đây ta ngỡ rằng cái mà ta quả quyết
là không gian

và sự trong trẻo như thủy tinh
xung quanh Aniara đó
chính là tinh thần, hăng hữu và không sờ thấy được,
rằng ta đã lạc trong các biển tinh thần.

Con tàu vũ trụ Aniara du hành
trong một cõi chẳng cần hộp sọ
thậm chí cũng chẳng cần não chất.
Nó du hành trong một cái gì tồn tại
mà không cần theo lối của tư duy:
một tinh thần cao hơn cả thể giới tư duy.
Đi qua Thượng đế, Cái Chết và sự Bí ẩn
chúng tôi chạy đua không đích đến, chẳng đường đi.
Ôi nếu như chúng tôi có thể quay về căn cứ
khi nhận ra con tàu chỉ là một bọt khí nhỏ nhoi
trong thủy tinh tinh thần của Thượng đế mà thôi.

Tôi sẽ kể mình biết gì về thủy tinh,
bạn sẽ hiểu ngay mà. Trong mọi vật thủy tinh
đứng yên một thời gian không ai đụng đến
thì một bọt khí dần dà chuyển động
chậm chạp vô cùng tới một điểm xa
trong lòng nó và một ngàn năm nữa
bọt khí sẽ du hành trong vật thủy tinh kia.

Cũng tương tự, trong một không gian vô tận
những vực sâu nhiều năm ánh sáng,
Aniara đi như bọt khí nhỏ nhoi.
Dù tốc độ du hành rất lớn
còn hơn một tinh cầu lao nhanh,
thì so với tâm vô tận của không gian

tốc độ ấy chỉ tương đương tốc độ
của bọt khí du hành trong chiếc bát thủy tinh.

*

Lạnh người vì sự thật kia, tôi bay vội
từ sảnh Mima đến vầng sáng rực hồng
của phòng nhảy và tôi gặp Daisy ở đó.
Tôi xin hẹn hò trong vòng tay cứu chuộc,
tôi tìm vào một âm hộ xanh rì
nơi sự thật lạnh lẽo của tử thần không tồn tại.
Ở nơi đó trong sảnh Mima vẫn là sự sống;
Thung Doris sống trong khe kín của Daisy,
khi trong nhau, không còn giá lạnh hiểm nguy,
chấp những không gian quanh phi thuyền vây bọc.

14

A N I A R A

Một giáo phái mọc lên mang tên Hội Cù
hợp nhau lại để cù nhau thỏa thích.
Phần lớn là các bà, nhưng các ông làm thủ lĩnh
với hí danh là Thợ Hàn Nổi²³,

²³ Trong tiếng Thụy Điển là *Kittelflikare*, thợ hàn nổi, nghe gần với *kittla* là “cù”. Cách chơi chữ không dịch được (*Chú thích của dịch giả Tobias Theander*)

đó là một từ của thời đại tiền phi thuyền.
Từ này được dẫn trong Văn khố Xanh.
Nó liên quan gì đó đến việc nuôi ăn
theo kiểu xưa, và với lửa.
Còn gì nữa thì tôi không rõ.
Tất nhiên khi còn nhỏ tôi có dịp, ở trường,
ngắm nhìn một ngọn lửa tự nhiên.
Nó cháy trên một mẫu gỗ
được hươ vòng vòng, gỗ tủa khói xanh
và chút hơi ẩm nữa.
Khi mọi người đã xem,
mẫu gỗ được đem nhúng nước;
tắt lại ngay ngọn lửa nhỏ nhiều màu.
Gỗ là của hiếm hoi. Nó đã tồn tại trên Trái Đất
ở thời tiền phi thuyền đại, nhưng sau đó mỗi ngày
gỗ cạn dần qua những thảm họa hạt nhân phóng xạ.
Tôi vẫn nhớ chúng tôi đã xúc động thế nào khi đứng
trong vòng tròn kia ngắm nhìn mẫu gỗ sáng bừng.
Nhưng chuyện ấy lâu rồi, ôi đã quá lâu.

15

A N I A R A

Tôi tắt Mima, rảo một vòng, và nghe ngóng
chuyện các di dân và đội phi hành,

và tôi nghe một thủy thủ không gian kể chuyện
nàng Nobby²⁴, hẳn là mối tình lớn của anh:

Theo chuẩn mực thông thường
khó bảo rằng nàng đẹp,
nàng Nobby bé nhỏ xanh xao,
từng nhiễm xạ lâu ngày.
Bị đánh dấu ba lần, hồn nàng tưởng sắp bay
được níu lại nhờ gammosal và tia Tcbe²⁵ kỳ diệu.
Và sau khoảng một năm sống
trong những bệnh phòng u ám
của các bệnh xá trên Lãnh nguyên Hai,
nàng đáp một phi thuyền từ Sao Hỏa
trở về Trái Đất,
nói lại việc cứu trợ di dân và quyền góp
cho người khốn khó trên Sao Hỏa, Sao Kim.

Người Sao Hỏa cần chở che
trong lãnh nguyên lạnh giá;
người Sao Kim cần chở che trong ẩm thấp đầm lầy.
Sức nàng suy kiệt ư? Chuyện ấy thật hiển nhiên.
Bất kể ra sao, tôi yêu nàng thắm thiết,
Nobby bé nhỏ của tôi, và tôi không thể nào quên

²⁴ *Nobby* là lòng tốt và lương tâm được nhân hóa, tác giả coi nàng là "nhân vật nữ lớn nhất" của trường ca này (PV).

²⁵ Thuật ngữ do tác giả tạo ra.

hai đứa đã mơ mộng những gì trong đôi lần gặp gỡ trên Lãnh nguyên Hai mỗi lần tôi đến đó. Thước ấy tôi mới là một tình nguyện viên trên phi thuyền số 15 – Max, nguyên là tàu chở hàng tạp tuyến trên Sao Kim, nay cải đổi thành phi thuyền chở khách đưa đi dân tới lãnh nguyên cầu.

Đại chiến thứ 32 mới vừa chấm dứt; kế hoạch Kiểm soát 3 tiếp theo lập tức. Các bạn đều hay mọi việc hóa ra sao: Sếp mới lên ngôi, ngục tối cho những ai bỏ phiếu chống. Còn những người khác nữa, sau khi nhừ đòn, nhận một chiếc ba lô, bị tống lên phi thuyền Nhà Tù Số 7 ba năm đào than bùn trên Lãnh nguyên Số Chín, một lãnh nguyên tệ nhất của hành tinh nghèo nàn. Chúng tôi đã một lần đến đây. Không cần nói thêm về những cái bề ngoài. Những biến đổi bên trong còn tệ nữa, những biến đổi gắn liền thời đại phiếu đục lỗ. Sự khe khắt nhẫn tâm, sự tử tế kì khôi nhiều lần đổi chỗ nhau trong tấm phiếu.

Lâu lâu trong con người, cái thiện bị chuyển sang vị trí cái bạo tàn.

Trong rừng rậm thê lương của những sự kiểm soát phải ngưỡng mộ Mima, nàng có thể gọi ra một hồn mang số hóa thường không ai muốn nhớ. Vì mọi người đều đóng ít nhất bốn vai trong trò chơi chính trị trốn-tìm ma quái.

16 ANIARA

Qua những cánh cửa xoay không ngọt cho dòng người vô tận đi qua có những giọng vượt lên trên tiếng ồn ào trộn tuyệt vọng với lòng tin, lòng dửng dưng.

Nghe những giọng lẻ loi ca hát những khúc ca như huyền nhiệm niềm tin đi tìm một quyền năng không thể cháy từ khoảng trống không và ảo ảnh Mima:

“Thời an bình sắt gang của tôi sắp đến tôi vện nguyên trong khi lửa với giá băng làm tiêu tan sự sống quanh mình. Thời an bình sắt gang của tôi sắp đến”.

Nhưng tiếng ồn vẫn dâng lên, tất cả đi tìm
và khóc trước Mima như bức tường than khóc,
cho đến khi từ những tinh cầu đã mất
Mima đem về những sắc xuân xa.

Mima bắt cho ta bển bờ điếm phức
sáng rực lên suốt mấy giờ dài.

Thế giới ấy giờ đây không còn nữa,
bị ném vào cõi vô tận mới rồi.

Trong những dòng chảy mà Mima không thể cưỡng,
giữa những bóng đêm, câu chuyện chết chìm thoi.
Và chúng tôi lại một lần yếu đi, run rẩy.

17

A N I A R A

Anh vờ lặn sâu xuống những độ sâu
mà anh đánh cược mình sẽ thắng,
nhưng ở đây điều ấy chẳng ích gì
vì chẳng có độ sâu nào hết.

Ở đây chúng tôi dõi theo anh lặn,
biết anh lặn được bao xa bao sâu.
Chẳng thể nào hùng vĩ trong khối pha lê
vì ta theo dõi được anh hoạt động,
ngay từ độ cao nơi anh lặn xuống.
Ta chẳng còn tin việc lặn của anh.

Người ý thức không gian ít khi nhào lặn.
Mà nếu như có lặn dưới nguồn nước trong
thì chẳng bao lâu cũng trôi lên, cõi bỏ
bộ đồ lặn mà khoa học cho anh
để dạo chơi trong biển kia chốc lát.
Mục đích của anh chỉ là được thấy
đám mây duy nhất trên trời giá băng,
đám mây cứng, dài, bằng kim loại trắng,
phủ sáng màu sơn trông như bất động
dù đang bay với tốc độ có thể làm nổi da gà
những kẻ không nhận ra mình bay nhanh khủng khiếp
về phía Thiên Cầm trong Aniaya.

Có lần tôi được cử ra thanh sát
mạch điện Mima, từ hướng ấy tôi nhìn:
Gần tám nghìn mét dài bán kính
Aniaya ôi một vật khủng kinh.
Từ đáy biển trời tôi xúc động nhìn
con tàu già nua xa quê hương Doris
kéo mình kiên nhẫn về hướng Thiên Cầm
từ cõi Zanzibar²⁶ vũ trụ, chở chiếc răng thời gian.
Loại ngà nặng nhất trong các loại ngà
khi mang cái tên của biểu tượng kia cứng rắn
từ một thế giới nghịch thù không tới được
độc địa dè lên đôi cánh Aniaya.

²⁶ *Zanzibar*: hai hòn đảo thuộc Tanzania ngày nay, thời cổ đại được coi là "Quần đảo của gia vị".

Chúng tôi cố cứu mình bằng cách
 để cho tâm trí tự do bay xa
 lướt vào mộng này lướt ra mộng nọ.
 Một chân tằm trong sóng triều cảm xúc
 chân kia chống vào cái chết của lòng
 là thể đứng chúng tôi thường lựa chọn.
 Tôi hỏi mình mà quên mất trả lời.
 Tôi mơ một cuộc đời cho mình mà quên sống.
 Tôi quên khởi hành đầu chạy rong vũ trụ
 vì tôi chỉ ngồi tù trong Aniara.

Người nữ phi công bước vào phòng Mima.
 Nàng im lặng vẫy tay ra hiệu
 cho tôi khởi động màn hình.
 Nàng oai vệ quá chừng, quá chừng xa cách.
 Nàng làm ta bị thương theo cách của cây hồng
 nhưng không phải bằng gai như người ta thường nói.
 Cây hồng sát thương bằng bông hoa của nó,
 và dấu vết thương là từ chỗ xước gai

nhưng có lẽ đúng hơn, là vết thương nhan sắc
 vết thương do lửa nhan sắc đốt thiêu.

Doris xinh đẹp ơi, giờ đây năm thứ sáu,
 ngày càng biến thành một vì sao rất xa,
 một mặt trời như lửa cháy mắt ta
 và đâm vào tim ta chiếc ghim vàng chóc
 qua không gian trong suốt đến chói hồng.
 Lúc ở gần nó làm bóng diện rộng hơn
 nhưng đâm sâu hơn khi cách xa vạn dặm.

Tôi mở Mima, ngồi xuống và chờ đợi
 nhìn sáng lên những biến đổi lạ lùng
 trên mặt nữ phi công, dù nàng vẫn
 giữ dung nhan từng sắc thái lạnh lùng.
 Nhưng Mima hoạt động rồi, Mima làm rõ ràng tất cả.
 Đôi má mí nhân đang trắng bóng đỏ bừng
 khi Mima phò ra cảnh khoái lạc huy hoàng
 những thế giới không thể nào tới được.
 Nàng mỉm cười xuất thần mê mẩn
 như bất ngờ thần thánh chộp ngang thân.

Nhưng đúng phút giây nàng đón ôm lạc phúc
 thì webe thứ ba chuyển tiêu cự Mima,
 và ánh sáng tuôn về từ những tinh tú khác.
 Về mặt mí nhân biến đổi bất ngờ.

Tôi tắt Mima. Mima ở đây để an lòng,
không để làm cho con người run rẩy
vì những thế giới giống nơi mình bỏ lại.
Những phiền muộn đau lòng đánh bầy chúng tôi
hỏi còn ở trong Thung Doris,
chẳng thích hợp phô ra cho người phụ nữ này.
Tôi vuốt ve nàng bằng cách tắt Mima
vì sự thật của Mima không thể nào mua bán,
là tái hiện trung thành mọi thứ đã tạo ra.

Người đẹp đứng lên và gạt đầu chào tôi,
lặng lẽ cảm ơn đã vì nàng tắt máy.
Ra đến cửa nàng xin tôi nhớ gọi
khi Mima bắt được cảnh nào...
Nàng chẳng nói hết câu nhưng tôi đoán được.

Doris chói chang, tốt lành Doris,
Doris xa xôi giờ là vì sao của các vì sao.
Giá như tôi biết được em đang lấp lánh nơi đâu
vào cái năm thứ sáu này, lẫn lộn
giữa các mặt trời của không gian, đến nỗi
chẳng bao giờ còn tìm lại được em,
sao Doris, ôi vì sao cao quý.

20 ANIARA

Tất cả những gì mọi người hằng mơ được thấy -
những hình ảnh xa vời thời quá khứ buồn đau
và hạnh phúc đã từ lâu cạn kiệt -
Mima rút về từ những sóng đã qua.
Hình ảnh được quay từ những làn sóng ấy
theo những đường cong mã hóa vọng âm
tung đi khắp các không gian qua một mê cung
rời trần đến chúng tôi như hải triều vũ trụ.
Qua không gian sóng ác tuôn xoắn xả
còn sóng lành dấu vết khó nhìn ra,
vì cái thiện không thuộc về đời hành động.
Ánh sáng thiện vẫn cứ là nguyên dạng
dù năm này rồi năm khác đi qua.

21 ANIARA

Nhưng nghi ngờ là nước cường toan
gặm những giấc mơ
kẻ mơ mộng mơ bù không kịp.
Nên chỉ có qua Mima chúng tôi thấy lại
vẻ đẹp rạng ngời từng hiện trong mơ.

Vì thế tôi bảo lưu những gì thích hợp,
những màu sắc úi an và ảnh hình giống như sự sống.
Và mỗi khi nổi bồn chồn lên lên bước vô,
nổi sợ hãi bất an làm thần kinh nhưc nhói,
tôi lại hiến mọi người những hộp mộng của Mima.

22 ANIARA

Khi ông bác sĩ khám mắt chúng tôi
thấy trong đó đã phai lòng ham sống,
ông nao núng khi nhìn vào túi lệ
mà cá sấu²⁷ thối tới đó dằm mình.
Nước mắt tuôn tràn trong sảnh Mima
là lời tụng ca những đồng xanh Doris.

Nhưng dẫu thế dường như dòng lệ ấy
dù chân thực đến đâu sao vẫn lạnh lùng,
nước vô cảm dâng lên từ dưới đáy.
Nước mắt rơi như giọt mưa trong veo,
tinh khiết đến không thể nào chạm đất,
nước mắt trên Aniara này của tâm trí chúng tôi.

²⁷ Ý gọi đến thành ngữ “Nước mắt cá sấu” (rất nhiều nước mắt).

23 ANIARA

Nhà Thiên văn Trường đến đây trợ giúp
hiểu rất rành ánh sáng mọi vì sao.
Nhưng ngôi sao lí trí trong đầu
nhà thiên văn thì dường như tắt ngấm.
Óc mong đợi quá nhiều đến chùng phải chết,
dần vật quá nhiều nên óc bị hủy phân?

24 ANIARA

Con bắt lực thổi tung dữ dội,
báng bỏ thời gian, nguyên rùa không gian.
Nhưng nhiều người nghĩ rằng chúng tôi đang chịu
trùng phạt và bay về phía Thiên Cầm.
Vì chúng tôi theo luật không gian khác nghiệt
đã tự giam mình trong cổ áo quan,
bị chôn sống trong đám tang trọng thể
cho đến khi lòng kiêu hãnh hạ mình.

Trong hàng nghìn năm hay là hàng vạn,
một mặt trời sẽ bắt lấy và chôn
một chú thiêu thân bay đến nó như ngọn đèn

vào ngày mùa trên quê hương Doris.
Lúc ấy chúng tôi sẽ ngưng chuyến du hành,
lúc ấy những đoàn quân Aniara ngủ lịm
và tất cả sẽ đổi thay trong lòng Mima.

25 ANIARA

Chúng tôi đi, thanh bình trong cổ áo quan,
hết tác hại cho cho hành tinh như trước,
không còn phủ lên hành tinh sự im lìm của cái chết.
Ở đây chúng tôi được hời tự do và trả lời chân thật
trong khí phi thuyền lạc giữa không gian
giã từ thời xấu xa bay về phía trước.

26 ANIARA

Người đá diếc cầm bắt đầu miêu tả
âm thanh khủng khiếp nhất anh từng nghe.
Một âm thanh không thể nào nghe kịp.
Đúng lúc màng nhĩ anh bị thủng
thì một âm thanh như lá buồn xao xác,
âm thanh cuối cùng

khí trận bão quang²⁸ làm nổ tung Dorisburg.
Và đó là một âm thanh không thể nào nghe kịp.
Tai tôi không bắt kịp
khí hỗn tôi vỡ toang
và thân tôi tan nát
và tanh bành mười cây số vuông mặt đất
khí trận bão quang phá tan hoang
cái thành phố khổng lồ từng mang tên Dorisburg.

Anh nói thế, người diếc cầm đã chết.
Nhưng người ta thường bảo đá cũng khóc than,
nên người chết nói lời mình trong đá.
Từ trong đá anh kêu: bạn có nghe thấy tôi?
Từ trong đá anh kêu: bạn không nghe tôi hả?
Dorisburg từng là thành phố quê tôi.

Rồi người mù bắt đầu kể lể
về ánh sáng chói chang khủng khiếp
làm anh bị mù.
Anh không thể nào miêu tả nó.
Anh chỉ nêu một chi tiết: anh nhìn bằng cổ mình.
Cả chiếc sọ trở thành con mắt
bị mù vì ánh sáng quá ngưỡng chịu của nhãn cầu,
bị nhấc lên và bay vèo,

²⁸ Nguyên tác *Fototurb*: Một vũ khí hủy diệt khủng khiếp do tác giả tưởng tượng, dùng quang năng tạo ra bão xoáy.

mù quáng trông vào giấc ngủ yên trong cái chết.
Nhưng giấc ngủ yên nào có đến đâu.

Về mặt này người mù giống như người điếc.
Và như ta thường bảo đá biết kêu than,
từ trong đá anh kêu như kẻ điếc kêu than.
Cả hai cùng kêu than trong đá.
Như nàng Cassandra²⁹ trong đá kêu than.

Tôi lao đến Mima tưởng mình có thể
trong tuyệt vọng ngăn sự thật kinh hoàng.
Nhưng nàng vẫn thẳng thừng nghiêm nhặt
chiếu cảnh lửa thiêu và chết chóc đến tận cùng.
Quay về phía mọi người tôi gào thét
nổi đau nhìn Doris chết bị thương.

Ta được chở che khỏi bất cứ điều chi:
tàn phá, hỏa tai, bão bùng, băng giá,
hay bất cứ điều gì óc ta hình dung được -
nhưng chẳng được chở che khỏi chính loài người.

Lúc cần thì chẳng ai nhìn cho rõ.
Không, chỉ đến khi đánh vỡ những giấc mơ,

²⁹ *Cassandra*: Công chúa thành Troy trong thần thoại Hi Lạp, được phù cho tài tiên tri, nhưng bị thần Apollo thất tình nguyên cho lời tiên tri của nàng không được ai tin. Triết gia Pháp Gaston Bachelard đặt ra thuật ngữ "Hội chứng Cassandra" để chỉ chứng cố tình không đếm xỉa đến những lời cảnh báo hay tiên đoán về tai họa.

làm mất giá những giấc mơ mà trái tim dành dụm
để sống qua lạnh giá những năm buồn.

Một tia chớp xanh nhờ làm Mima quáng lóa
và tôi sống sờ trước những biển cỏ trào tuôn
trên địa cầu khốn khổ, những chớp sáng xuyên qua
trái tim tôi như qua một vết thương mở ngỏ.
Và tôi, thầy tư tế trung thành của Mima
máu lạnh buốt nhận về tin thật dữ:
Doris chết rồi nơi Dorisburg vời xa.

27

A N I A R A

Niềm an ủi bây giờ tôi chỉ cầu nơi Daisi.
Nàng là người nữ cuối cùng còn noi
thứ tiếng Dorisburg du dương
mà tôi là người nam cuối
hiểu được những gì Daisi róc rách
giọng mê hồn như ngư nữ vẻo von.

Hãy đến lắc lư em loi loi và hoang hoang, nàng dụ.
Hãy ngủ ngáy ngáy và chèo em đu đưa:
Quả trám em ngáy ngỏ,
em là lửa và con thuyền âm nhạc
buộc lừng khưng, chìm trong tiếng ời à.

Biết rằng Dorisburg đã thành bình địa
chẳng còn gì sau trận bão quang
tôi vẫn để Daisy thể hiện đúng nàng.

Ích gì đâu nếu giải bùa mê ấy
chỉ Daisy giữ được, quá đối an nhiên,
nên giờ đây nàng nằm ườn oài, nóng bỏng
sau cuộc nhảy vui, chẳng chút ưu phiền,
nàng đâu biết mình đã thành quả phụ
của Dorisburg chỉ vài giờ trước đó.

Nàng giục tôi hát cùng và tôi cất tiếng ca
bài ca gang thép tôi học năm xưa
về xứ Gond³⁰ chảy tan trong cuộc chiến.
Nhưng Daisy rách rách, vô tư và hạnh phúc
và tất cả con người nàng được tạo hóa sinh ra
để hát ngợi ca quay cuồng điệu yurg.

Tôi sẽ là ai kia? Một kẻ vũ phu
nếu giải lá bùa nàng đã rút ra
từ lồng ngực, từ con tim khát khao vui sống.

³⁰ Lấy từ địa danh *Gondwana* (hay *Đất Gond*), vương quốc Trung Ấn có nền văn minh rực rỡ vào thế kỉ XII-XVIII; cũng là tên một lục địa giả thuyết thời nguyên thủy bao gồm châu Phi, vùng Arabia, Ấn Độ, Australia và Nam Cực.

Nàng rách rách mê nồng cho đến khi lịm ngủ.
Quanh chỗ chúng tôi nằm các giác quan
của Anlara chìm đắm
nhưng không ngủ yên. Căng tâm trí ngóng về
Trái Đất xa xôi mà mình phải quên đi.
Riêng con tim Daisy đập yên bình lành mạnh
khí ma quý trong veo cưới Anlara.

28

A N I A R A

Dorisburg mất rồi, Mima đau liền mấy bữa
vì nhiều loạn nặng nề do trận bão quang,
webe thứ ba vật vã như chống lại
một đám mây ô nhục nén từ xa.
Đến ngày thứ ba thì không chịu nổi,
Mima cầu xin ngưng việc truyền hình.
Ngày thứ tư nàng cho tôi lời khuyến cáo
về transpod³¹ tự tìm mục tiêu trong bộ cantor.
Mãi đến ngày thứ năm nàng mới bình tâm lại
khi truyền hình một thể giới tốt đẹp hơn
và lại một lần các tế bào vui vẻ sáng lên.

³¹ *Transpod* và *Cantor*: Tên các thiết bị do tác giả tạo ra. *Cantor* lấy theo tên nhà toán học Georg Cantor (1845-1918) được coi là đồng tác giả (cùng với Dedekind) sáng tạo ra lý thuyết tập hợp.

Dường như sức khỏe hồi sinh toàn bộ.
Nhưng một tiếng ro ro nổi lên ngày thứ bảy
từ các tế bào, tôi chưa từng nghe thấy:
tacis phân biệt của webe thứ ba
giờ tắt mất tiêu, tức là đã dui mù.
Và đột nhiên Mima kêu tôi tiến tới
vào vòng rào bên trong, và tôi đã rùng mình
trước trạng thái hãi hùng của Mima tôi chết sống.

Và khi tôi đứng đó, xúc động, lạnh người vì sợ,
tràn ngập lo buồn cho tình trạng của Mima,
thoại câu³² của nàng đột ngột bắt đầu
trò chuyện với tôi bằng phương ngữ
của môn tensor học³³ siêu cấp
mà nàng và tôi thường sử dụng hàng ngày.
Nàng xin tôi nói với Bộ Chỉ huy
rằng gần đây nàng mang tâm đau đớn
của những khối đá đau. Nàng đã nghe than khóc,
những tiếng kêu của đá từ Thung Doris xa.
Nàng đã thấy hiện hình tiếng khóc than trắng nóng
của hoa cương khi đá bốc thành hơi.
Nỗi đau của đá làm nàng rụng rời.

³² *Fonoglob*: Tên thiết bị do tác giả tạo ra.

³³ *Tensorolära*: Lí thuyết do tác giả tạo ra để “nghiên cứu” các luật của phép tính toán tensor (phép tính được đưa vào cuối thế kỉ XIX và được Ricci-Curbastro với Levi-Civita phát triển. Các công trình của hai ông đóng góp vào sự phát triển môn hình học vi phân).

Các tế bào tối lại vì sự bạo tàn
mà con người phò bày trong giờ tội lỗi,
như mọi người từ lâu đoán đợi,
nàng đi đến chỗ phân rã hoàn toàn.
Tacis trung hoà của webe thứ ba
nhìn thấy ngàn điều không mắt ai nhìn thấy.
Giờ đây, nhân danh Vạn vật, nàng muốn yên bình.
Giờ đây nàng muốn dứt việc hàng ngày trình chiếu.

29

A N I A R A

Nhưng tất cả muộn rồi. Tôi không sao ngăn nổi
mọi người xô hết đến sảnh Mima.
Tôi thét tôi gào họ quay trở lại
nhưng chẳng ai nghe, dù đang sợ hãi
muốn chạy đi, song họ lại kéo về,
nóng lòng xem có chuyện gì kia.
Một tia chớp xanh nhoáng các màn hình,
một tiếng ầm ào chạy quanh các sảnh
như tiếng sấm nổ trong Thung Doris.
Nỗi sợ lỏng qua bầy người, chấn động,
nhiều di dân bị giẫm đạp thảm thương
khi Mima chết giữa phi thuyền.

Tiếng nói cuối nàng truyền là lời nhắn nhủ
của một người tự gọi mình là Kẻ Bị Nổ.
Nàng để anh ta làm chứng, tự mình,
và giọng anh ta đứt khúc, cà lăm,
anh kể cho hay nỗi đớn đau khi người ta bị nổ,
một nỗi đau nhức nhối kéo dài.

Sự sống gọi ta. Thời gian vội vã.
Giây phút nổ tung sao cứ kéo dài.
Sự khùng khiếp xoáy sâu vào tâm khảm,
nổi kinh hoàng lan tỏa ra ngoài,
sự nổ của một con người đau đớn làm sao.

30 ANIARA

Tiếp đến một thời đắng cay khổ
Tôi trầm mặc rất lâu không nói một lời
trong sảnh Mima, nơi nỗi đau đang phóng
từ nơi xa cơn bão những tia đen.
Trong tuyệt vọng tôi bắt tay vào sửa chữa
bộ máy nghệ thuật à ù của Mima.
Với các *tensoride*³⁴ tôi phẫu thuật trung tâm thần diệu
nằm ngay giữa ngực nữ thần.

³⁴ *Tensoride*: Tên thiết bị do tác giả tạo ra.

Nhưng tiếng nói của thoại cầu đã tắt
và cảm biến cơ³⁵ chỉ còn bắt những tín hiệu thô sơ
của một tinh thần vô cùng trí tuệ
nằm dưới cấp thần linh và cấp con người.

Trong khi đó tôi còn chịu sự tấn công,
xô đến tôi một đám đông thù hận
khi tôi đã đổ gục vì ki niệm
của bao điều làm tan nát tim tôi.

Sếp Số Một, tay độc tài hung dữ
mỗi ngày lại đến nhục mạ tôi.
Dẫu sướng vui khi thấy tôi bất hạnh,
vẫn dọa đưa tôi ra xử trước tòa.

Thường tìm cách để thần bí hóa
vai trò mình trong thế giới phi thường,
như ác quỷ, ông khắc vào đầu dân chúng lời nguyện:
Chuyến đi này thẳng xuống miền Địa ngục.

Theo một cách rất tầm thường
ông đạt ngay mục đích
nhờ dựa vào bóng ma không gian.
Ông cho ta cảm giác một kẻ đang xô
chính dân mình vào hư vô, lụn bại.

³⁵ Nguyên tác *Sensostat*: Tên thiết bị do tác giả tạo ra, có gốc từ *Sensor* (cảm biến)

Sếp Số Một ban ra truy bức lệnh,
tôi và nhiều người khác bị giam
vào hầm sâu dưới đáy phi thuyền
cho đến lúc ông vui chén giận.

Ở đây có những nhà kĩ thuật, những chuyên gia
thuộc mọi môn tensor học cấp bốn
trong khi những kẻ không ngừng làm nhơ trí tuệ
thì tự bực mình trong nhung lụa vinh quang.

Trăm mảnh lối được dùng cáo buộc
rằng chúng tôi có tội hại Mima,
rằng những ý kiến riêng đã làm bản màn hình,
làm cản trở luồng hình ảnh,
rằng những giấc mơ riêng làm nhơ dòng an ủi
làm mờ ánh sao trời, mờ sức sáng Mima.
Cãi cho mình vô tội, chúng tôi tìm
những lí lẽ giản đơn, không sách vở,
bằng ngôn ngữ ai ai cũng hiểu
diễn đạt phần ý nghĩa thật sơ khai.

Nhưng với chúng tôi ngôn ngữ kia lại là không rõ
giống như trò bịt mắt bắt dê,

chữ né chữ, câu né câu, giả dạng dui mù
giữa sự trong veo là tinh thần vũ trụ.

Chúng tôi bèn thử vẽ những hình
như với bọn man di, bộ lạc thời nguyên thủy,
loài người lớp thấp của lịch sử văn minh.

Chúng tôi viết những kí hiệu tượng trưng cây cỏ,
phác họa một dòng sông với những hợp lưu,
để làm ra văn bản bằng hình
cho họ hiểu dù chỉ là chút ít.

Nhưng ngôn ngữ này, quá xa vùng công thức,
lại trở thành kì dị với chúng tôi,
nên chính mình cũng chỉ hiểu khá tồi
những bài học muốn trao cho họ.

Rút cuộc, phiên điều trần dự định
giúp chúng tôi thoát án của không gian,
đã chia rẽ thành trăm người trăm ý
và chúng tôi với họ vẫn cách ngăn.

Áp dụng hệ thống theo dõi từng pha
những chu trình ngôn ngữ của Mima,

qua hai năm cuối cùng tôi thành thực
nhìn qua mọi vật như qua tấm kính trong.
Nên vào năm thứ ba kể từ ngày Mima vỡ
trong sảnh phi thuyền Aniara

tôi dựng được bộ cảm biến cho quy luật
quyết định sự thăng giáng rõ ràng.

Khám phá điều này tôi tưởng mình hóa đại.
Một niềm vui không thực, một cơn say đáng gờm
lập tức biến hẳn tôi thành không gian và con mắt
giữa ngôi nhà vũ trụ bao la.

Thế là tôi thoát khỏi phòng giam
- người nữ phi công cũng ngồi ở đó -
trở về sảnh Mima như cũ.
Và lan tiếng xì xầm. Tôi nghe những tiếng reo vui.
Ai cũng nói về kho tàng được đưa ra ánh sáng,
và Mima trở về trong đêm đầy sao.

33 ANIARA

Nhưng giải pháp nào chẳng dẫn đến
một nan đề khác.
Tôi đã vui mừng quá sớm đấy thôi.

Thấy chìa khóa rồi nhưng là qua bức vách
bằng thủy tinh trong suốt như không gian,
bằng pha lê sâu nhiều cây số.
Không có Mima như trước đây giúp đỡ
tôi muốn té nhào, tinh thần không đủ thức ăn,
sức suy nghĩ chảy đi như mất máu.
Không có Mima, tôi tìm thấy một thế giới gương
lệ dưới chân nàng rồi biến mất.

Tôi thụp xuống xác nàng, nhìn vào ngực:
một cái lò đã tắt từ lâu.

34 ANIARA

Bản thân tôi không có tên. Tôi gắn với Mima
nên người ta gọi tôi đơn giản là Mimarobe.
Lời thề của tôi gọi là Gondoldeva³⁶.
Tên cũ của tôi bị xóa bỏ hồi tôi tốt nghiệp,
và phải quên đi mãi mãi về sau.

³⁶ *Gondoldeva*: Tên được ghép từ các từ *Gondol* (phi thuyền) và *deva* (thần linh, tiếng Hindu).

Còn với Isagel³⁷, người nữ phi công,
vấn đề là vị trí của nàng
đã xác lập tên nàng, một từ mã hóa.
Còn cái tên sâu kín trong lòng mà nàng thầm thì
vào tai tôi, tôi chẳng dám hé môi.

Trong đôi mắt nàng lung linh những điều
không thể biết, thật đáng yêu, mà nàng không nói:
Sự bí hiểm nhẹ nhàng thường chiếm đoạt
khi chính vẻ yêu kiều của câu đố đánh vào ta.

Nàng vạch những đường cong,
móng tay nàng sáng bóng
như những búp đèn mờ
trong chập choạng căn phòng.
Nàng bảo tôi: hãy đọc những đường cong
nơi nổi ưu phiền của tôi hắt bóng.

Nàng rời bàn Gopta³⁸ đứng dậy,
những ý nghĩ của nàng dội xuống sáng lòng tôi.
Và mắt gặp mắt đắm đắm, hồn gặp hồn ngầy ngật.
Chúng tôi đứng không lời.
Isagel, tôi tôn thờ nàng với cả trái tim tôi.

³⁷ Martinson tuyên bố rằng "Đã số chắc hẳn rằng Isagel là nữ thần toán học". Tên nàng gọi đến Isis, nữ thần gia đình Ai Cập. Mỗi vật sống là một giọt máu của Isis. Vì Martinson coi toán học là khoa học "thuần túy" nhất, ta càng nhận thức rằng Isagel chiếm một địa vị trung tâm trong trường ca này (PV).

³⁸ *Gopta*: Từ tiếng Phạn *Gupta* (thần bí).

35 ANIARA

Nhưng sự khắc nghiệt của không gian
đã khiến chúng tôi
lao vào những lễ nghi phụng thờ xưa cũ
mà bây giờ đã quên đi phần nửa.
Bốn tôn giáo trên Aniaya
với thầy cả, với chuông và thập giá,
phái thờ âm hộ, hay những nàng mê yurg
và giáo phái cù cười suốt quanh năm
đã xuất hiện trên không gian, chen chúc
để lấp đầy những hoang mạc vĩnh hằng.

Và tôi, phục vụ trong vai trò Mimarobe,
chịu trách nhiệm về những ảo ảnh vỡ tan,
phải cho họ dùng hầm mộ của Mima,
chấp nhận những màn trình diễn ồn ào
khi dự năng kết cùng khoái lạc
bấy chur thần vào những hội cuồng hoan.

36 ANIARA

Tôi ngắm những nàng tự lo làm đẹp –
điều dễ dàng với phần lớn các cô.

Kìa nàng Yaal Miên Túy Thiên Tinh³⁹ nhảy yurg
sức gọi tình dang ở đỉnh cao,
và kìa nữa Dục Nương⁴⁰ từ mùa xuân tươi tốt
của rừng Sao Kim màu mỡ xanh rì.
Sát bên Chebeba⁴¹, cô nàng mê yurg,
sáng trên đôi món trang sức Kandy⁴²,
là Gena Miên Túy Nữ Thần⁴³, vây quanh nàng ôn ì
đám tân tòng trẻ tuổi say mê.

Một kế hoạch gần đây làm dịu lòng tôi:
Đặt một ngàn tấm gương trong các sảnh
để có được mọi điều mà những tấm gương đem lại
bằng phản quang – giả tạo những không gian
nhờ quang học nói mỗi phân thành tám mét.
Khi hai mươi sảnh được lắp gương
của tám mươi phòng thì quả là rục rĩ:
suốt bốn năm trời nhờ gương tôi giúp đỡ
những tấm hồn lạnh giá được nguôi ngoai.

Để lái ngàn con mắt khỏi hành trình,
hướng về thế giới ngàn gương vui vẻ,

³⁹ Nguyên tác *Dormifid*: Theo dịch giả Thụy Điển Tobias Theander, có thể được tạo ra từ tiếng Pháp *Dormir* (ngủ) + *sylphide* (nữ thiên tinh).

⁴⁰ Nguyên tác *Libidel*: Có gốc từ *Libido* (dục năng).

⁴¹ *Chebeba*: Tên gọi đến *Cybebe* hay *Cybele*, nữ thần phồn thực của xứ Phrygia (nay là Thổ Nhĩ Kỳ).

⁴² *Kandy*: Thành phố của Sri-Lanka, nổi tiếng về đá quý.

⁴³ Nguyên tác *Dormijun*: Theo dịch giả Tobias Theander, có thể được tạo ra từ tiếng Pháp *Dormir* (ngủ) + *Juno* (tên một nữ thần La Mã).

tôi đã điu lăm kẻ vào cơn say
mà những tấm gương sẵn sàng dâng tặng.
Nhờ thế chính tôi có thì giờ nhảy điệu yurg
cùng nàng Daisi từ Dorisburg xinh tươi.
Hình ảnh của chính tôi cũng trong gương chao đảo
với Yaal và Chebeba giữa sảnh Mima.

Họ tới từng đàn, tôi thấy họ đang sống lại
với điệu yurg và lễ nghi, tôi hăm mộ ngắm nhìn
điệu yurg cuốn họ giữa những tấm gương,
tám lần soi gương họ say ảo ảnh.
Từ khắp phía những vòng mê man nhảy
họ thấy mình là vũ công thiên giới
phản chiếu lung linh tỏa sáng tám lần,
tám lần cho Chebeba và Yaal cũng thế,
cả Gena trong sảnh rộng tám lần.

Kìa Dục Nương với bàn tay điệu nghệ
kích hứng anh chàng từ Doris xứ quê.
Và kìa Chebeba trong một vòng nhảy yurg
xoáy vào hư vô của những tấm gương
trong đó tám nàng Chebeba xoáy lại
ngực và chân khoe vẻ đẹp tám lần.

Mỗi vật lại sinh ra một hình hệt nó,
những đôi chân trong gương nhảy điệu vũ của gương

và trong sánh những ảo hình vạch lối
vào những vực gương và những thung gương.

37

A N I A R A

Dục vọng cùng lòng mộ đạo đẩy xô nhau,
nam nữ tín đồ kéo chiếc xe lăn tới.

Isagel đàng cây gậy giá băng treo đèn lễ
lúc Dục Nương được tám nữ tín đồ
của Dục Thần⁴⁴ trang trọng rước vô.

Họ nằm xuống đợi chờ phục vụ.

Sau khi ẩm lên vì lửa của cửa mình,
mọi người nằm lơ mơ, mệt mề, thỏa mãn,

thì Isagel tiến lên, hạ cây gậy xuống
để đèn lễ ba lần chạm nắm mộ Mima
như cầu phước từ chiếc hòm thánh tích.

Có tiếng rì rầm như bãi sậy ven sông

khi Yaal, dục vọng nguôi ngoai, thanh thần ngực trần,
đứng trước mộ thiêng, thì thảm lên tiếng
giãi lòng cô với thánh tích nữ thần.

Dáng vẻ nàng sao yên bình sâu lắng

khi nghe bản thánh ca về Ngày Tối Thượng

⁴⁴ Dịch từ nguyên tác *Libidinnor*.

Isagel, Dục Nương với cả Heba
cùng Chebeba bên thánh mộ đồng ca.

38

A N I A R A

Một tối mùa đông sau sánh Mima
người đẹp Dục Nương ngồi trang điểm.

Nàng đeo quả chuông trên đùi, và ghim trong lỗ rốn
một chiếc trâm gắn hình chú mèo từ bi.

Giữa khe vú nàng lấp lánh một trái tim,
viên đá quý được vú nàng sưởi ấm;
quanh núm vú một quãng đen vẽ mực
bắt ánh quang từ dương trượng⁴⁵ rọi vào.

Có những nỗi mong chờ nằm phục kích
gừ gừ như loài báo rình mồi
sẵn sàng xé thanh danh nàng thành trâm mảnh
khi sức quyến rũ nàng đến lúc hết hơi.

Nàng vẫn đẹp vẫn cầm đầu tấn kịch
trong buổi thờ, nhưng sẽ đến lúc thôi

⁴⁵ Nguyên tác *Thyrus*: Cây gậy của thần Hi Lạp Dionysos, biểu tượng của dương vật.

khi mảnh siêu bikini phơi bày khiếm khuyết
của nàng hơn là kích thích các tín đồ.
Nàng bắt đầu che những vùng hứa hẹn
cách cái thiêng liêng chỉ có một phân
và nhờ vải Xinombra⁴⁶ quanh hông ngăn ánh mắt
không nhìn vào những khiếm khuyết trên thân.

Nhưng những tín đồ nhiều khả năng thẩm định
bí mật nuôi cho chín mối nghi ngờ,
chẳng chen nhau như những ngày xưa
trước âm đạo khi nàng làm chủ lễ.

Dục Nương chải tóc, rùng mình lo sợ.
Chiếc trâm cài rốn đau như vết thương
nhưng hi vọng vẫn còn đôi vú lớn,
cùng với hai đùi đẹp khác thường
sẽ cho nàng thêm một năm sống sót
trên đỉnh bàn thờ, khi mùa thu báo hiệu
sắp tới đây với sắc xám u buồn.

Trong bộ sarathasm và plyelle⁴⁷ đó rục
nàng Yaal hấp dẫn đứng ngay bên –

⁴⁶ *Xinombra*: Tên một xứ tương tượng, đặt theo tên một đô thành hoang tàn của Mexico.

⁴⁷ *Sarathasm* và *plyelle*: Những thứ vải huyền thoại ngăn được lửa làm bằng da ki nhông.

Nàng dù trẻ trung để đợi thời mình,
cái năm chính mình sẽ là người kế nghiệp
nàng Dục Nương trong một tối lấm sao sa.

39 ANIARA

Một phát hiện chưa từng dự tính
được nữ phi công Isagel tìm ra.
Một sáng lặng ngời trong phòng Gopta
giữa biểu đồ Jender⁴⁸ nàng chìm đắm.

Nàng chợt kêu tôi tới bàn Jender
nơi nàng vọt tìm thấy hình thức tam
của cái nàng vừa khám phá ra.
Hét lên vui mừng, nàng ôm ghì lấy nó,
cái ý tưởng đang mạnh mẽ đập chồi
vừa sinh ra sau những ngày vui sướng hoài thai
trong mối tình sâu với Luật Aleph Số⁴⁹.

⁴⁸ *Jender*: Thuật ngữ tác giả tạo ra.

⁴⁹ Nguyên tác *Aleph Numbers*: Trong li thuyết tập hợp, các số Aleph là dãy số dùng để thể hiện các yếu tố trong những tập hợp vô hạn. Aleph là chữ đầu tiên trong bảng chữ cái Hebrew (Do Thái cổ) được nhà toán học Georg Cantor sử dụng.

Xem xét đứa con, tôi thấy rõ ràng
nó khỏe mạnh và khỏe theo công thức
rất đặc trưng của Isagel,
kẻ phục vụ trung thành trên cánh đồng con số.

Giá phát hiện kia ở Thung Doris,
giá như Thung Doris còn là
nơi ở yên bình cho những nghệ gia
về con số, nó sẽ ngay lập tức
làm đổi thay Gopta học sâu xa.

Vậy mà ở đây, số phận buộc ta
theo con đường do luật hyperbol⁵⁰ quyết định,
phát hiện của nàng không đơm hoa kết trái
chỉ đơn thuần là một định lí thôi,
một định lí do Isagel phát biểu tuyệt vời
nhưng đành theo chúng tôi đi xa mãi
về hướng Thiên Cầm rồi biến mất tăm.

Và hai chúng tôi ngồi trò chuyện
về những khả năng vừa mới phô bày
nếu chẳng phải đang ngồi trong không gian đây
trong cái nhà tù rơi trong cõi rỗng.
Cả hai buồn, nhưng vẫn giữ niềm vui

⁵⁰ *Hyperbol*: Thuật ngữ lấy từ hệ thống định vị hàng không cho phép vẽ nên đường hyperbol mà vị trí máy bay nằm trên đó.

của công việc tư duy thuần túy,
kiểu thú vui ta có thể lặng im chia sẻ
suốt thời gian còn lại của kiếp người.

Nhưng cũng có khi Isagel òa khóc,
nghĩ đến không gian rộng lớn khôn dù
đủ chỗ cho mọi thứ rơi rơi mãi mãi,
như chính nàng đây, cùng bí ẩn mà nàng vừa giải
cũng đang rơi cùng với chính nàng.

40

A N I A R A

Câu chuyện của người thủy thủ không gian

Cuộc trục xuất đi Lãnh nguyên Ba mắt đến chín năm,
kế hoạch sơ tán khỏi thành Gond mất mười năm.

Tôi làm việc ở phi thuyền số tám.

Chúng tôi bay luân phiên cùng mấy phi thuyền khác
Canton⁵¹, Gond, Benares⁵², vân vân.

Trong năm năm chừng ba triệu con người
đang kinh hoàng được đưa về ngôi sao mới.

⁵¹ *Canton*: Quảng Đông (Trung Quốc).

⁵² *Benares*: Thành phố Ấn Độ bên sông Hằng, thánh địa nổi tiếng của đạo Hindu.

Kí ức vẫn còn như vết thương chưa khỏi:
nhất là những ảnh hình từ khu xuất phát bay.
Mỗi lần lại như nhau cảnh hỗn loạn thể này:
Tiếng khóc lóc, tiếng nghiêng răng trộn với
tiếng ca vui của những chàng thủy thủ tuổi còn non.
Đó là khi những toán dân Gond
mang hộ chiếu đục lỗ và bảng căn cước
được dẫn đi thoát nổi nhục Địa cầu.
Vào giờ khởi hành họ thường tụt lại
nhưng vì quá đông nên vẫn thành xô đẩy
ngày càng gẫn những cổng chuyển người đi
ở đó vài chàng thủy thủ Sao Kim từng trải,
mắt ngời sáng ánh sao, xem xét họ
và đùa vui: Chào quý vị về nhà
ha ha ha, từ Jerusalem⁵³ về Thiên Đàng nước Chúa.

Nỗi lo âu trong lòng che giấu
cho đến khi thẻ đục lỗ của từng người
ứng với linh hồn được kiểm tra rồi xác định;
nó được đưa vào vi-hồ sơ⁵⁴ quay tít
ghi lại từng điểm khuyết điểm ưu.
Rồi họ bị tung lên không gian vũ trụ,

⁵³ Jerusalem: Thành phố cổ ở Trung Đông, thánh địa của Do Thái giáo và sau này của Kitô giáo, Hồi giáo.

⁵⁴ Thuật ngữ tác giả tạo ra: hồ sơ với dữ liệu được nén hết mức, siêu nhỏ (nay đã trở thành hiện thực).

tới lãnh nguyên cầu để được rèn trui.
Những người khác đi Sao Kim vùng đầm lầy lội.
Hai chồn ấy ra sao ai cũng biết rồi.

Những dân tộc bị nhốt vào hầm mỏ tối tăm,
bị lạm dụng như đồ vật không có linh hồn,
cho đến khi những người yếu ớt
bị chọn ra và đuổi
đến những phòng hơi ngạt tại Ygol.
Sự tàn bạo không sao hiểu được,
không hình ảnh nào diễn tả nổi đau:
Những tên đao phủ làm việc hàng ngày
bên những chiếc khóa, vòi, cầu dao điện
và những lỗ quan sát bọc kính
để nhìn vô các phòng,
từ bên ngoài đội quân Thần Chết
thản nhiên, không chớp mắt,
mắt lạnh lùng ma quý dõi theo
cuộc vật lộn của những người tù
với các bức tường bằng đá.

*

Nào hãy tiếp, hơi linh hồn
(đã quá trễ để trách dòng kí ức),
tới Lãnh nguyên Hai,
với những ngôi nhà bằng kính plexi,

ở đó tôi và Nobby hi vọng ra ngoài
đạo chơi trên Sao Hỏa mùa xuân không nhiễm xạ.
Nơi đây mọc tự hào uất kim hương xứ lạnh,
quen với giá băng của hành tinh này,
và qua lãnh nguyên vọng đến tiếng gáy

khan Gà Trống

kêu to lên sự thiếu thốn của lãnh nguyên.
Được thờ phụng, dẫu đói meo và hốc hác,
có những gì về cái nghèo, cái lạnh nó không hay!

Chỉ có loài liễu Bắc Cực sinh sôi
- nếu như có thể nói về cây cối -
loài cây trườn bò cứng khô như sắt
có lá màu đen rất khó ăn,
thứ lá thích nghi đồng cỏ lạnh nơi này,
chỉ Gà Trống mới tiêu hóa nổi
nhờ chuỗi ngăn liên tiếp trong điều.
Khi nó tọng thứ lá kia đây họng
thì khác chi nghe then cửa cuối cùng
chốt lại khả năng kéo dài sự sống.

Vì lúc đó ta thấy ngăn điều cuối
như khóa kêu một tiếng cách lạ lùng,
và mỗi khi Gà Trống nuốt
thì mọi người xúc động rung mình
đồng thời lại bật cười một tiếng.

Dù đất này thật xấu thỏ, khắc nghiệt,
nhưng Nobby đã gắn bó hết lòng,
vì những năm đói nghèo cho ta chuẩn mực
khác với thời được thiên nhiên sắp xếp.
Giữa khẩu phần cuối cùng của cái lạnh Hỏa Tinh
cô thấy tiếng liễu thở than là nhạc điệu của hồn mình.

Cô đi dạo trên vùng trũng và hát mùa xuân tới
khi Gà Trống gáy vang và băng bắt đầu tan,
trên khắp lãnh nguyên những cành liễu đôi
trườn về phương vàng Tiểu Thái Dương⁵⁵.
Cô thường gửi lá liễu về Trái Đất
và viết: những lá kia từ rừng của linh hồn
và trên các vùng trũng gió xuân đang thổi.
Trái tim em tràn đầy; anh hiểu rõ mà anh.
Đó là thời nguy nan khi ngọn lửa bão quang
vạn thành phố Gond thành xoắn ốc,
một cột xoáy làm bằng khí nóng,
một đò thành qua Thung Doris lang thang.
So ra thì không khí cực lạnh và trong lành
của Lãnh nguyên Hai còn nhiều phần đáng mến,
và Gà Trống gáy gò đã hóa Chim Xanh⁵⁶.

⁵⁵ Theo dịch giả Tobias, tác giả cho rằng Mặt Trời nhìn từ Sao Hỏa chỉ có độ lớn bằng nửa Mặt Trời nhìn từ Trái Đất.

⁵⁶ *Chim Xanh*: Chi tiết gọi đến vở kịch của nhà thơ Bỉ viết tiếng Pháp Maurice Maeterlink (1862- 1949), kể về chuyện đi kì lạ của hai đứa trẻ đi tìm con chim thần được cho là biểu tượng của hạnh phúc.

Thế là thú vui của Nobby trong hơi thở lãnh nguyên
thật có nghĩa để chống lại miền đất chết.

Đúng là cô vô cùng khéo léo
để thích được những gì quá ít ỏi ở đây.
Chắc hẳn trên toàn bộ lãnh nguyên này
không có được hơn mười dạng sống.

Kìa nhìn cô dạo chơi giữa những trại tù,
một lũ đàn ông hẳn học hung tàn
như chó sói đói mồi, mở vung, chen chúc
ăn chú Hỏa Tinh trong nồi nước súp,
chú Gà Trống gầy và dai không thể nào nấu chín
chấp mọi ngón nghề của bác bếp lãnh nguyên.

Nhưng Nobby là cô gái khác mọi người.
Cô không thấy có gì đáng trách
ở những người đàn ông sắp bị bỏ rơi
sắp bị những người tù quên lãng.

Cuộc sống với cô chỉ như truyện tranh hài
trong tấm gương phản chiếu thời gian và lối sống
không đánh bóng để che mờ thô vụng,
còn xấu thêm bởi ánh mắt u buồn
của mỗi người tù hải hùng sừng sốt
khi thấy mình trong sự thật của gương.

Tôi thích la cà trong kí ức thân yêu
người con gái đã sẽ chia tất cả
những gì thời ấy kêu là hi sinh, đau khổ
mà ngày nay mang cái tên lạnh nhạt hơn nhiều.
Khi bàn thờ đã quá mòn và vấy máu
thì cái thiêng chắc hẳn sẽ bong ra.

Rồi mùa xuân cuối cùng mà thiên nhiên còn sống.
Xuân ấy thiên nhiên chết vì trận gió điên
mạnh như bão giữa những lòng núi dựng
với sấm rền tràn ngập xứ Rind⁵⁷.

Mặt trời nổ, chớp tủa nhanh khắp chốn.
Tôi vẫn còn nghe tiếng hét la: bóng mát,
bóng mát đâu rồi?

từ những linh hồn quáng lòa và sợ hãi
đổ xô cầu Thượng Đế ban bóng mát cho mình.
Họ không biết rằng Thượng Đế cũng đang trong lửa
của vật chất bị đốt nung bị xúc phạm nặng nề
vật chất đã dùng ngọn lửa nguyên sinh
để trừng phạt Xinombra đó.

*

⁵⁷ *Rind*: Trong tiếng Đức *rind* nghĩa là “vỏ cây”; cũng là tên một công chúa vùng Scandinavia được chữa khỏi căn bệnh lạ bằng cách tắm nóng để trái tim nâng âm lên như “vỏ cây” sau mùa đông. Martinson bộc lộ rằng ông dùng tên này để nhớ một cô gái mù ở Nam Phi được chữa khỏi nhờ đắp lên mắt một cái màng giống như vỏ cây (PV).

Quyền lực khổng lồ của bên ngoài ngày càng lớn.
Những năm khủng khiếp lên ngôi
khí tất cả bị cái bên ngoài làm ngập lụt.
Dầu có những linh hồn găng trụ giữ chính mình
nhờ yếu tố di truyền nội tại
nhưng con lũ khổng lồ đã bắt mất từng người.

Hình ảnh nội tâm của số phận họ
bị cơn lũ đập tan và biến thành vô nghĩa;
tấn kịch vốn là chính họ mới đây
bị đánh bại bởi cơn lũ làm con người bất lực,
cơn lũ mơ hồ mà không thể chuyển lay.

Họ bị đập tan thành những tế bào
của một nhà nước
luôn yêu sách họ như thói đã quen
dù đã làm tan chảy cấu trúc tâm thần
đã được họ giữ làm vật cố.
Như vậy loài người khi mang án lệnh
trực xuất đi Lãnh nguyên Hai,
không hề biết tội gì mình mắc,
chỉ biết rõ yêu cầu của tên khổng lồ tàn độc.
Còn biết rõ hơn về thân phận của mình
trong cái mệnh của mô kia há hốc
và trong một pháo đài trong suốt
họ bị canh chừng hữu hiệu ngày đêm,

pháo đài quay tròn bên mô cesium
gần thị trấn Antalex⁵⁸, trong xứ sở trại giam.

*

Nước Đức Chúa Trời không thuộc thể gian này
và mỗi năm càng co bớt,
nên những ai có cơ hội lên thiên đường
bèn cho thân xác mình lên trước
đầu linh hồn không thể theo sau.

Có thể thấy nhiều gã trùm du đảng
ra đi đúng lúc từ những thung Rind.
Chúng tôi phải dùng nắm đấm
với những tên thô bạo
xô đẩy nhau bên cổng phi thuyền.

Người tử tế lẽ ra nên phản đối
nên nhe răng bắt chúng phải ngừng tay.
Nhưng lòng hiếu hòa đã đi quá mức,
biến thành sự yên nghỉ đời đời.
Trên mọi xứ những linh hồn yếu đuối
chết cam lòng vì lũ ác nhân kia.

Kẻ nhát sợ và người chu đáo
đành ở lại trong thung nhiễm độc tia gamma

⁵⁸ *Antalex*: Được tạo từ *Anta* là “cuối cùng, sự hoàn tất” (tiếng Phạn) và *lex* là “luật pháp” (từ Latin).

Nếu anh khẩn cầu em sẽ tặng anh luôn
anh sẽ được sự sống em bé nhỏ.

Anh phi nước đại tới cụm Thiên Cầm
và anh sẽ mang theo kỉ niệm.
Sự sống nằm đây giữa những nếp lụa là óng ả,
sự sống nhỏ xinh mà anh có thể tìm vào.
Hỡi người kĩ sĩ từ hoang mạc Thiên Cầm
cứ cưỡi ngựa tới em và gõ cửa.
Hãy để sự sống của em nảy mầm
với chúng tử của anh,
sự sống nhỏ xinh mà anh có thể tìm vào được.

Trời chăm chăm nhìn ta.
Cái nhìn lạnh băng ngoài cửa.
Hãy vào đây, em sưởi ấm anh mà.
Giá anh cùng em làm tan cái lạnh
- ý nghĩ này nóng bỏng giữa không gian

Thì Dục Nương sẽ được mọi người ngưỡng mộ,
không bị vậy như bởi lũ heo kia.
Hãy ngắm thân hình em, ai cũng thèm muốn nó,
nó đã thành tranh vẽ và thơ.

Thời còn Mima chúng tôi là lũ quý hí trường
xúm quanh Mima và chọn để nghe nhìn tất cả
mà chẳng phải liệu gì, những cảnh nàng phóng chiếu
về cuộc đấu tranh và nổi khổ ở xứ Gond,
và khi sự kích động của chúng tôi đã nguội,
trong miệng đã mang vị máu tanh lờm,
chúng tôi xin người điều khiển Mima
cho chuyển trường nhìn,
chọn hiệp đấu sau ở một nơi nào khác.
Thế là chúng tôi ăn theo thực đơn
với chế độ cân bằng,
tối chết chóc thì sáng hôm sau vui sướng,
để đáp lại những câu hỏi mà một đó
thành xa xôi nào đó
phóng ra vì nổi khổ niềm đau.
Kết quả trung bình hóa ra tạm được,
có thể coi xứ Gond như một nước
trước đây được hưởng những ngày vui
giờ đến lượt chín mùi cho hiệp xấu thời.

Chúng tôi dùng con mắt
không mua được của Mima

để nếm những cảm giác của Xinombra,
như thể biến khổ đau của người khác
thành ảnh hình, âm nhạc,

trong khi du ngoạn trên cao.

Mặc dù Mima phải lùi trước số phận Xinombra
cũng như trước số phận Dorisburg,
chúng tôi vẫn theo nạn nhân vào tận cái chết.

Vậy chúng tôi là linh cầu được ban ơn
chẳng phải liều thân mà được ngắm sư tử vồ mồi
để rồi có thể giữ bỏ lương tâm cắn rứt.

Chúng tôi xem rất nhiều cuộc sát sinh,
tham dự rất nhiều trận đánh.

Chúng tôi thấy họ nằm sóng soài

nhưng vẫn bước trên xác họ

để ngắm thật gần con sóng tiếp theo.

Mima trung thành sao y tất cả
rất rõ ràng, không cắt giảm chút gì.
Cũng có khi chúng tôi ngồi xem, bối rối,
ghê tởm trước tội ác diễn ra,
nhưng tội ác quá nhiều, đến mức
kí ức chỉ lưu những gì xấu nhất
mà chúng tôi quen gọi Đỉnh Cao
và quên đi vực sâu chứa nhiều tội khác.

Phòng Bảy là thư viện trữ lưu Tư tưởng.

Hơi ít người thăm. Nhưng trong đó có những điều
đáng để ta suy đi nghĩ lại.

Trong phòng có một ông gọi là Bạn Tư Duy
giải thích cho người nào muốn biết
định luật nền của tư duy.

Ông buồn rầu chỉ ra nhiều ý tưởng
đã có thể cứu ta, nếu kịp thời thâm nhập
để nâng cao bồi đắp tinh thần.

Nhưng tinh thần đã từ lâu vắng mặt
người ta treo chúng vào tủ áo lãng quên.

Song sự trống không ở nơi này kéo dài quá mức
nên có khi cũng có kẻ đến xin xem
một dòng tư tưởng cũ
mà có lẽ nếu đem ra cải sửa
có thể làm trí óc ta bận rộn ít ngày.

Cổ máy tính chạy suốt ngày đêm
để tính xem hi vọng của ta còn gì tối thiểu,

nó chạy vượt cánh bay tư tưởng
và nghiền tan mọi cái đích của trí tâm
theo cái cách khôi hài đến nỗi bản thân tâm trí
ngã nhào trên lớp băng của sự hoàn thiện đơn thuần.
Khi đó thì bộ óc ta cười phá,
như chàng hờm bị chộp khi đầu óc sảy chân,
kẻ man dại về trí năng giờ bị bao vây
bốn phía bởi những chỉ tiêu máy tính.
Một cái nhún vai, đi sản những ngày qua,
là nguồn lực cuối cùng: tiếng nhạc cười lạnh giá
của tinh thần trong đơn độc đấng cay,
cả thế gian một cái cau mày.

46

A N I A R A

Mỗi ngày chúng tôi nghe những thẻ âm
được cấp cho từng người để chơi trên máy phát
gắn vào ngón trên bàn tay trái.
Chúng tôi trao đổi những thẻ giá trị khác nhau
và ai cũng chơi hết từng xu lẻ.
Dù thẻ một xu chẳng có giá bao nhiêu
nó cũng phát trên tay như tiếng đé
và bọt màu đi trong chốn giải khuây này.
Qua máy phát tí hon trong chiếc nhẫn

chúng tôi liên lạc với mọi sự trên đời.
Thẻ goster phát ra âm rondie
âm gondie thì thẻ rindel phát.

Tay áp má xinh và sát bên tai máy phát
nàng Heba đang nghe chiếc thẻ một dyma.
Bống nàng giật mình, chuyển vội giấc mơ
trong máy phát để một dòng nhạc yurg
đập vào tai cho khoái cảm dâng trào.
Khi đi hết một vòng, tôi hỏi:
Sao cô giật mình? Cô trả lời tôi:
Em nghe thấy những tiếng cầu xin,
những lời kêu cứu.
Thẻ âm này truyền tiếng khóc xứ Gond.

47

A N I A R A

Một triết gia về tập hợp số kiêm nhà huyền học
về trường phái Aleph Số thường tới bàn Gopta
với bản câu hỏi mà ông điền sẵn.
Ông lẳng lẳng nghiêng mình
chào nàng Isagel sáng suốt
rồi rón rén đi khuất bóng giữa phi thuyền.

Isagel thấy những câu hỏi của ông có lí,
nàng đăng kí tập hợp các công thức của ông
và mã hóa cho tế bào nhận thức của Gupta.

Và sau khi biến đổi xong cụm số
rồi Gupta hóa cẩn thận các thức Tensor
nàng chuyển chúng đến cỗ xe Gupta
và đóng vào xe chàng trợ lí không gian Robert⁵⁹,
con vật kéo trung thành của quý ủy thác trí óc
chuyên vận chuyển hàng - những tập hợp số kia.

Khi triết gia về tập hợp số quay về
Isagel giải thích mọi việc diễn ra như thế:
Dù Robert đã gắng tìm mọi cách,
nhưng không Gupta nào có dữ liệu trong tay.
Câu hỏi của ông là về “xác suất phép lạ”
trong vũ trụ mà toán học trình bày.
Nó dường như trùng hợp quá nhiều với điều may rủi
đến mức ta phải coi phép lạ
và may rủi có một gốc chung
và câu trả lời cho cả hai dường như là một.

Và T. S. Số, như chúng tôi thường gọi
lặng lẽ cúi mình, chỉ biết buồn rầu,
rón rén bỏ đi qua những hành lang khuất.

⁵⁹ Robert: Thuật ngữ gọi đến từ robot.

Trong thế giới này xuất hiện một nữ thi nhân
với những bài ca nâng chúng tôi hướng thượng
vượt bản thân, lên cõi tinh thần.
Đem lửa thép vàng vách nhà tù tâm tôi
và đem trời cao vào tận buồng tim
lời tro nguội bỗng biến thành lửa cháy.
Nàng vốn là con gái xứ Rind,
những huyền thoại của xứ này bao bọc
cuộc đời nàng, đã hóa rượu thiêng.

Khiếm thị bẩm sinh, nàng chính là đứa con
của nghìn đêm không ánh ngày le lói,
nhưng đôi mắt mù như lòng giếng tối
là con người của khúc hát thiên thần.

Phép lạ nàng đem đến chốn này
màn trình diễn của hồn người cùng hồn chữ
của người thấu nhìn sướng vui đau khổ.
Chúng tôi lặng người đi vì phép thánh
và quang lừa trước vẻ đáng yêu
trong vô tận không gian nghe mê mẩn
những bài ca xứ Rind nàng cất tự đêm thâu.

Người đàn bà mùa

Con đường dài tôi đi từ xứ Rind
 đến chốn này cùng một màu đêm tối
 như con đường tôi bước trên Rind.
 Tăm tối như xưa. Như mãi mãi.
 Nhưng bóng tối bỗng trở nên lạnh lẽo.
 Đó là nơi sự thay đổi diễn ra.
 Bóng tối dịu êm đã bỏ tôi rời
 trên thái dương tôi và trên ngực
 vốn thuộc về mùa xuân
 bóng tối lạnh lùng đã tới
 và ở lại.
 Tiếng xạc xào buồn từ những hàng dương
 rộ lên trong đêm. Tôi rùng mình vì lạnh.
 Thu về rồi. Người ta bảo những cây phong bốc lửa.
 Và đôi người tôi nghe bước chân qua
 khoe cảnh chiều tà trong thung gằm đầy.
 Họ tả cảnh chiều rực đỏ
 với những sọc dài màu tím hoàng hôn.
 Và đối diện là cánh rừng, họ nói,
 rực lên trên nền bóng đêm.
 Họ cũng bảo dưới tàng cây, bóng tối
 trắng lên vì giá đọng.

cỏ giống như tóc mùa hè
 bạc đi vì tuổi tác.
 Đây là cảnh qua lời họ tả:
 Một tấm phông màu trắng giá sương
 trên nền vàng kim rực lên khi mùa hạ
 trả hết cho cái lạnh món nợ đời.
 Và họ nói về sự hào phóng của mùa thu:
 Tất cả vàng kim rắc trên mỏ mùa hạ.
 Về huy hoàng trải trước mắt ta
 giống một lễ tang của đám digan đó:
 Những giẻ vụn màu vàng màu đỏ
 và những băng vải vàng kim từ xứ Ispahan⁶⁰.

Nhưng tôi đứng lạnh, im trong bóng tối,
 chỉ nghe thấy mọi điều tôi hằng mến hằng yêu
 tan biến trong cơn gió tối tăm băng giá
 và tiếng xạc xào sau chót của rừng dương
 nói với tôi mùa hạ trên xứ Rind sắp chết.
 Rồi gió quay ngược chiều
 và trong đêm
 xộc tới cái nóng đen và khủng khiếp.

Tôi rơi vào lòng ai đó
 đang chạy lại phía tôi.

⁶⁰ *Ispahan*: Một tỉnh của Iran, thủ phủ là thành phố cùng tên, nổi tiếng với những kiến trúc Hồi giáo Trung đại.

Người ấy làm tôi sợ.
Làm sao tôi biết được trong bóng tối kia nóng hổi
người ấy là ai
mà đỡ lấy và ôm tôi khi tôi ngã
là ai đây, là quý hay người.
Vì tiếng ào ào càng lớn, gió nóng mạnh lên
thành bão lốc,
và kẻ ôm tôi hết lớn
mà giọng vẫn còn như tự xa xôi:
Che mắt đi. Nó đang đến. Cô sẽ bị mù.
Khi đó tôi cố làm cho giọng mình the the
rít lên: tôi đã mù rồi
nên chẳng sợ gì. Tôi chỉ cảm thấy thôi
chứ xứ Rind tôi chưa từng nhìn thấy.

Người ấy buông tôi ra, chạy đi tìm đường sống
tôi chẳng biết là đâu, tiếng ào ào tối nóng
bồng át đi vì khủng khiếp sấm rền
từ chốn xa nào lăn đến chỗ tôi.
Tôi lại ngã và bắt đầu mò mẫm
trườn qua những cánh rừng tăm tối xứ Rind.
Tôi tới được một miệng hang
nơi cây cối vẫn còn và cái nóng chưa gắt quá.
Tôi nằm đó, vui vui, giữa đá
và cầu thần Rind phù hộ hồn mình.
Bỗng có ai từ hỗn loạn bước vào hang

(ôi phép lạ)
công tôi đến một chiếc xe thùng kín,
rồi có ai chở tôi qua màn đêm
tới sân bay Rind
ở đó nhân viên tị nạn
giọng lạc đi, khăn khăn rėjo gọi
số và tên tôi, cho tôi nhập dòng người
đang hướng về cổng phi thuyền mở sẵn.

Những năm tiếp theo làm thành số phận.
Trên lãnh nguyên Sao Hỏa, như sứ giả của Rind,
tôi làm mềm lòng những người lính gác
bằng những lời khóc than định mệnh ngặt nghèo.
Tôi học thứ chữ braille của những tiếng kêu
trên những khuôn mặt mà tay tôi sờ soạng.
Và như ca sĩ của phong trào Cứu trợ Lãnh nguyên,
tôi có dịp trở về quê hương xứ sở.

Rind đã trụ trơ. Cây cỏ héo tàn.
Nhưng những ý chí sắt gang
vẫn khăng khăng kế hoạch
cải tạo đất đai bằng hóa chất
geosan mà khoa học phát minh.
Kế hoạch ra sao tôi không thể giải trình
và nhiều người tin chắc là thất bại.
“Chẳng ai làm được đâu tuy ai cũng muốn” -

đó là câu cửa miệng mỗi ngày.

Khi đó tôi bỏ nhà và bỏ nguồn bài hát xứ Rind để kiếm việc làm một chân ca sĩ trong Phòng Ba, từ đây tôi thường hát “Ôi Thung Lũng Buồn, ôi cuộc đời tôi” và “Con chim nhỏ trong Rừng Hồng”. Nhưng tôi cũng hát “Bài ca gang thép” mà những người Gond hay hát ở phi thuyền.

*

Tranh đấu vì trời cao là tranh đấu cho niềm vui:
Thiên đường là mục tiêu của mọi trái tim người.
Nhưng ác nổi những thế lực đầy hắc ám
dẫn dắt cuộc đấu tranh và tập họp dưới cờ
lũ ích kỉ đầy lòng căm giận
khiến đường đi u tối bởi oán thù,
bởi trả hận, bởi bạo hành khoái cảm.

Nhân loại khó lòng cảm nhận về chân lí
như sự thực hành niềm mê đắm tự nhiên.
Khó biết được lối đi từ sớm.
Khó đứng lên rao giảng trước bàn thờ,
cầu một vị thần mà ta không biết luật
chỉ biết rằng ông sẽ luôn phiền muộn
khi sự phụng thờ không thỏa mãn mười phần.
Thật khó dung hòa niềm tin với cuộc sống hàng ngày.

Giáo thuyết về hi sinh khó lòng nắm bắt.

Khó mà nghĩ suy lặng lẽ trong lòng:
Có phải máu hi sinh vẫn còn phải đổ?
Vì sao loài đao phủ vẫn thông dong?

Khó mà nghĩ suy lặng lẽ trong lòng.

*

Và khó làm sao biết cách ban ân sủng
khi chẳng bao giờ nói chuyện với vong linh,
không nghe đáp lời từ bao nắm mộ
nơi những nàng tiên chẳng xuống với đũa thần,
nơi chỉ một sinh linh thoát được xiềng cái chết
để gặp Chúa Trời⁶¹, còn lại phải đui mù
và cảm nín trong khốn cùng rửa nát,
phải nằm trơ đến cùng tận thời gian.

Khó mà tin ở cuộc đời trong thế giới bên kia.

Ước cuộc đời bên kia là ước đúng.
Là thể hiện niềm vui được sống,
mê đắm sự hồi sinh vẻ đẹp của đời,
không chịu chết giản đơn như kiếp phù du.

Vui được sống là niềm vui rất đúng.
Đặt cuộc đời trên cái chết, đúng làm sao.

⁶¹ Ý nói Jesus Christ.

Vận vẹo trong đáy mỏ là điều thật khó.
Thật dễ dàng tin cuộc sống mai sau.

Cả thế hệ nằm dài chìm trong đất
giữa đêm đen trong ngọn gió mùa xuân
và tất cả đồng thanh cao tiếng hát
bài hát người mù ca tụng xứ Rind.

Dù tứ chi nát tan trong lòng đất
vẫn ngày đêm xưng tụng vị Chúa mù
kẻ biết tất và chẳng cần nhìn ngó
những bóng hình mình đã tạo ra.

*

Những thành tố mềm sẽ mau thối rữa.
Những thành tố cứng hi vọng sẽ còn.
Nhưng thời gian qua và sẽ có ngày
thành tố cứng cũng tan thành đất mùn.

Khi ấy bản đồng ca dâng cao vút
lên ngọn cây, từng chiếc lá thắm thì
cho làn gió bay qua biết rằng cái chết
đang xạc xào vui trong lớp áo mùa hè.
Không tự biết mình, hồn sự sống ra đi
như mùa hạ không thể nào nắm bắt,
những mùa hạ đáng yêu đi mất
và mỗi năm như mới lại trở về.

*

Chúng tôi nghe cô gái mù, mê đắm.
Rồi có những người nói tiếng lòng sâu thẳm:
Ồi những lời cô hát đáng yêu sao,
những lời ca đến tận xứ Rind kia.
Nhưng lời chỉ là lời, là gió thoảng.

50

A N I A R A

Vua hài Sandon

Vua hài Sandon sống trong Không gian
và đem lại niềm vui
cho bao người ám ảnh vì những năm ánh sáng.
Khi mặt trời quay mắt đi khỏi đoàn lũ lưu đày
vua hài Sandon cười vào cơn ác mộng
của những người bị liệt.

Nếu tắt niềm vui từ những vầng dương xa lắc
vua hài Sandon cất tiếng hét lạ lùng.
Chúng tôi hú lên khi anh ra sân khấu
với chiếc xe ba càng,
hú lên để cảm ơn, và anh đáp lời bằng
một tiếng hét vang.

Nhưng mọi thứ đều rơi xuống mỏ,
mộ địa khoái đùa vui.
Vua hài Sandon mất toi trong hải dương vũ trụ.

Bị lạm dụng, kiệt sức vì gánh nặng
số phận con người,
vua hài ngừng tiếng hét, xong một đời một kiếp.

51 ANIARA

Một quý bà dòng cành vàng lá ngọc của xứ Yedi⁶²
đáng người thanh tao, tóc nhuộm hai màu
nửa phải đen và xanh lam nửa trái,
cài chiếc lược tuyệt trần
bằng hóa mã não yabi quý hiếm,
tóc chải ngược, đỉnh cao thời trang tóc.
Bà kể cho một quý bà Yedi khác
về một lần ngồi kiệu, từ trên núi Geining
ngắm biển Setokaidi trải rộng dưới chân mình,
vàng trắng mọc như cây đèn lồng hoàn hảo
rực rỡ sắc vàng tràn ngập của mùa thu.

⁶² *Yedi*: Tên gọi liên tưởng đến Yedo (Edo), thủ đô triều đại Tướng quân Tokugawa (1603-1867), nay là Tokyo.

Một ngày kia tôi nhìn thấy hai bà
khi đang soạn dần những mảnh vỡ Mima
và coi lại, một mình, kính ngạc.

Mima đã từng bắt hình hai mệnh phụ,
sắc đẹp thần tiên, đôi mắt Yedi.
Và thứ tiếng hai bà từng nói
bên bờ biển Setokaidi.

Nghĩ mà coi: Mima không còn đó.
Nghĩ mà coi: Nàng Đệ Nhất chết rồi.

Tôi không hiểu nổi đâu. Chẳng có gì hợp lí.
Chúng tôi bị kết án rồi. Nữ thần chết bởi buồn đau.

52 ANIARA

Những mảnh vỡ từ Mima

Hãy nhìn kia, cô gái thân mình bó chặt
trong thời trang mốt nhất,
làm mẫu cho áo quần.
Nàng thật xứng được bảo tồn vĩnh viễn,
gợi tình, còn thực hơn sự thực,

không bị thời gian và muối mặn làm hư
bên bờ biển uốn dài từ Thebes⁶³ đến Mũi Atlantis⁶⁴.

Đừng tin.
Người đàn bà ấy đã về cát bụi
bốn triệu năm xưa, và chẳng có ai,
chẳng nền văn minh nào
từng sinh ra nàng còn lưu chút dấu.

Hỡi sắc đẹp tuyệt vời,
Hỡi Chúa lòng lạnh sao Người có thể?
Và phục trang hiện đại hấp dẫn làm sao.
Heba đó,
chiếc thắt lưng phi thường
và đường cắt lượn eo thon,
thỏa ước mong người nữ
hợp thời trang suốt đời,
nghệ thuật hòa cùng vẻ đẹp
xứng để tôn thờ trên nền biển xanh
ở Mũi Atlantis.

Chúa hỡi, sao Người có thể?
Nỗi đau nào lớn hơn?

⁶³ *Thebes*: Thành phố từng là thủ đô của Vương quốc Ai Cập.

⁶⁴ *Mũi Atlantis*: Địa danh do tác giả tưởng tượng, liên tưởng đến lục địa cổ huyền thoại Atlantis (ở vị trí gồm một phần châu Âu, một phần châu Phi, một phần châu Mi hiện nay).

Trong Người, kẻ gặt thu mọi thứ?
Hay trong chúng tôi, những kẻ nhìn và biết
mọi thứ bị Người thu gặt ra sao?
Sự toàn năng của Người – sự bắt lặc của chúng tôi.
Tất máy đi. Hãy ra nhảy yurg.
Thấy đó không?
Những thời trang kia có thể chuyển thành
đường cắt Tany, Yibb và Yedid
và những đường cắt khác nhau
của Dorisburg.

53

A N I A R A

Ngọn lao

Vào năm thứ 11 chúng tôi nhìn thấy
một ảo ảnh hết sức mỏng manh:
một ngọn lao du hành qua Vũ trụ.
Nó bay cùng hướng với Aniaya
và giữ vẹn đường bay không sai chệch.
Tốc độ bay vượt quá phi thuyền
nên ngọn lao
bỏ xa phía trước.

Sau đó chúng tôi ngồi từng nhóm
hàng giờ dài phần khích chuyện trò
về ngọn lao, đường đi và gốc tích.
Nhưng không ai biết, không ai biết được.
Vài người đoán mò, nhưng chẳng ai tin.
Theo nghĩa thông thường,

cây lao là điều không tin được,
không thể là một đối tượng của lòng tin.
Nhưng cứ thế nó bay qua Vũ trụ.
Trong Cõi Không cây lao bay theo con đường vô định.
Nhưng dấu sao thì ảo ảnh này
có sức mạnh đánh vào căn não:
ba người phát điên, tự tử một người.
Một người khác lập ra giáo phái -
nhóm người khổ hạnh chán ngắt và ồn ào
một thời gây cho phi thuyền nhiều phiền nhiễu.

Cây lao đâm trúng tất cả chúng tôi rồi, đúng vậy.

54

A N I A R A

Khu vườn của Sếp Số Một

Nhằm giữ tình thân với các nhà nghiên cứu,
Ban Chỉ huy đãi tiệc trong Vinh Xuân Viên,

loại nhà xanh mà dân phi thuyền luôn lui tới,
“Vườn bay không gian” - như họ thường gọi tên.
Phần ưu tú nhất của loài người chiêm ngưỡng
những gì đang sống
trong những tiểu địa đàng không chịu sự hủy phân,

nơi con người thoát khỏi không gian
chòng chọc nhìn mình
và máy móc sáng choang
để thoải mái giữa màu xanh sống động.

Ngài Chỉ huy ngồi cùng các nhà nghiên cứu
bàn luận làm sao chăm sóc Vinh Xuân Viên?

Làm sao bảo quản tốt hơn phần này của sự sống,
làm sao bảo toàn di sản “Vườn bay không gian”?

Thoạt tiên họ phóng mắt
nhìn khu vườn đẹp xung quanh
vây bọc bởi những chiếc vòm chìm trong cỏ.

Hồn hạo bức tranh bầu trời xuân rực rỡ
và khe suối lượn quanh bờ rào thiên đường.

Một con chim câu bay lên,
bầu trời lộ ra vào phút cuối.
Một người đàn bà khóa thân ngồi bên bụi cỏ xanh.

Ngực phì nhiêu, nàng chọn dáng ngổ
phô tối đa vẻ đẹp,
vẻ đẹp diêu huyền hơn vì bóng tối xuống dần.

Vàng, nữ hoàng thật sự đáng yêu ngay trước mắt,
bởi thế tôi bèn tiến lại thật gần.

Nhưng bất chấp lượng rượu tôi đã cho vào bụng,
hiếm có vẻ đẹp nào làm tôi đau đớn nhiều hơn.

Tôi dụi mắt không ngừng, không tin mình đang tỉnh:
Đó là nàng Trinh nữ trên Núi Cao⁶⁵
trong hang ổ Con Rồng.

Bài ca cổ quá quen chẳng ai muốn hát lên
là thực tại ở đây, trong biển cả
mà phi thuyền chao đảo.

Câu chuyện bị bỏ đi, chỉ người đàn bà
khoa thân hiện hữu.
Ai cũng đã bỏ đi Ngon Núi? Và đuổi Con Rồng?

Tuy nhiên, là khách của Ban Chỉ huy,
tôi muốn tìm sự thật
Con Rồng xử sự ra sao, hành động thế nào.

⁶⁵ Nhân vật trong một bài ca cổ của vùng Scandinavia.

Tôi hỏi nàng: Hỏi người đẹp, yêu kiều và trấn trụ,
khu vườn này phải chăng hang ổ của Con Rồng?

Nàng đáp: Tôi ở trong đám người
đã gào kêu *Bóng mát*,
và ông trong những kẻ
đã thiêu tàn sự sống Xinombra.
Nỗi căm ghét bọn các ông
cũng mạnh như tình tôi ôm ấp
mỗi thân cây, ngon cỏ trong vườn này.

Căn buồng của Sếp Số Một bỗng nhiên tối lại
và nỗi buồn của tôi trộn hổ thẹn đen ngòm.

Tôi phải co mình trước cái nhìn của người nô lệ,
ngoài ra mọi điều chỉ còn vụn vặt mà thôi.

Tôi im lặng cúi mình trước sự trấn trụ
của nàng, rồi rảo bước
khi mọi loài chim dâng cao tiếng hót lên thiên đường.

Biết Thủ lĩnh chẳng vui gì thấy tôi có mặt,
tôi lẩn đi, rời khỏi Vĩnh Xuân Viên.

Nhưng tôi còn nghĩ hoài về người đàn bà
đáng yêu và trấn trụ.
Và mãi còn cảm thấy Con Rồng
với mình là một cặp đũa đôi.

Cung Thiên vẫn được quả cầu plexi bảo vệ,
thang máy trút vào trong đó
những kẻ muốn dạo chơi trên boong ngầm sao
và xem một tân tinh qua nhiều năm ánh sáng
đến từ chòm Hậu Phát xa vời.

Nhà Thiên văn – khiêm tốn nhờ nghề nghiệp –
kể cho chúng tôi trò vũ trụ rủi may
ngoài những hệ thái dương xa,

với những tân tinh cháy sáng,
những tân tinh mệt nhoài vì tặng phẩm
mãi mãi hiến dâng cho hố thực quang⁶⁶,
đột nhiên nổi giận và phóng đi ngon lửa
cuối cùng của một mối tình kiệt sức
vào những làn bạc béo sóng thực quang.

Một anh chàng hợm hĩnh xác láo của không gian
nghe với vẻ khinh khi

và với giọng thời hậu phi thuyền,
ta nhận ra ngay dân xứ Gond qua đó,

⁶⁶ Nguyên tác *Fotofag*: Thuật ngữ do tác giả tạo ra từ tiếng Hi Lạp *photos* (ánh sáng) + *phagein* (ăn); ở đây liên tưởng đến hố đen, vùng có trọng trường quá lớn khiến ánh sáng không thể thoát ra ngoài, hình thành khi một số ngôi sao lúc tắt bị hút vào trong bởi chính trọng lực của mình.

anh ta phát biểu một câu khe khắt
hạ xuống thành lời diều cọt thì thảm
đi đôi với cái chau mày mệt mỏi kiểu không gian.

Bạc thầy thiên văn sững sờ cụt hứng.
Ông xin lỗi và chấm dứt buổi trình bày
về những điều rất hay của đại dương vũ trụ.

Một hôm tôi gặp Sếp Số Một
trong lối đi tới Phòng Gopta Số 3.
“Năm nay có gì hay”, ông hỏi đầy diều cọt,
“về chim hét chim cu ở Thung Doris?”
Tài giỏi như anh mà sao rồi những thương tích Mima?
Ta thấy anh sôi sục tìm hoài
trái tim đau của cô nàng dưới ngực.
Đã tìm ra chưa chỗ có thể làm cô nàng hồi phục?”

Tôi thốt tiếng chào sợ sệt kiểu phi thuyền,
thưa rằng nàng đã chết vì phiến muộn.
Dẫu sáng suốt, nàng không tìm ra lối thoát
cho những người bị nhốt trong lãnh địa quỷ vương.

Thủ lĩnh phá ra cười như thể ông nhìn thấy
ở Mima những hình ảnh vui nhộn nhất đời,
tôi thì tuyệt vọng đến mức suýt té nhào
nhớ đến ngôi nhà mình trong Thung Doris.

Nhưng Thủ lĩnh, chẳng động tâm
trước những dòng nước mắt,
bỏ đi mặc tôi đứng lạnh đơ người
nhớ cái lúc ngàn mùa xuân bỗng chốc
hóa đông hàn vĩnh cửu sảnh Mima.

Sự cứu chuộc có bao giờ sẽ đến
trong Aniara sau biến cố này?
Khấp xó xinh tôi nhìn mà chẳng thấy,
tôi mãi dò tìm từng ý nghĩa, lời khuyên.

57 ANIARA

Người đẹp Dục Nương suy sụp hoàn toàn
vì ma túy nàng ngậm thường trên lưỡi.
Chúng tôi hát bên mộ nàng, lửa cháy
giữ lấy nàng, kẻ đã quá tuổi xuân.

Ý thức rầy run của chúng tôi đông lại

trong những vùng trăng tráo đóng băng.
Mộ huyệt bằng chất kim không rỉ
khép lại trong vùng tình ái rỉ hoen.

58 ANIARA

Từ áp lực và nỗi u sầu bóng tối
xuất hiện một tôn giáo mới đầy sức cạnh tranh.
Họ thờ Ánh Sáng cả tinh thần và vật chất:
Thần linh của họ là ngọn lửa cháy bùng.
Nữ tư tế được chọn ra là cô gái xứ Rind.
Bản hợp xướng cất lên như gió bão
khi người linh xướng bước tới bàn thờ,
đôi mắt tối, nàng như tia đánh lửa.

Nàng tụng những bài ca về thần Ánh Sáng,
về chuyện nàng nằm và thu ánh sáng vào mình,
nhìn ánh sáng với làn da, những chuyện ở xứ Rind.

áo ảnh đốt thiêu nàng. Điều ấy xảy ra
khi ta bị choáng lòa bởi vị thần ánh sáng trên da.

Nàng ngây ngất. Không ai nghe rõ
nàng nói gì, nhưng những giọng đồng ca

bức mạnh mẽ lên cao nâng nòng dầy.
Và nữ thánh mù, giữa ngàn cây nến cháy
trong tấm áo choàng chống lửa bằng amiăng
bị xô tới chân bức vách thực quang
kêu xin cho đất Rind ánh sáng.

Tôi thường vẫn lang thang tìm đến sảnh
nơi giáo phái này tụ họp; nó ghi nhiều dấu ấn vào tôi
và rất nhiều người trong biển tối đen này.

59

A N I A R A

Phòng Lưu niệm có những ngày ăn năn tội
kẻ đắm chìm trong sám hối âu yếm,
đầu phủ đầy tro, họ hành hạ chính mình
bằng những lời tụng kinh sám hối:

“Hãy xưng tội. Những bức tường giận dữ
đang khép trên số mệnh tự ta gây.
Sự trừng phạt phản ánh trong gương này
chiếc lông một thời ta đứng ngoài nhạo báng.

Khi sự biện bạch hết đường giả dối
thì chiếc gương thành Địa Ngục tự thân,

thành hóa ngục, hãy xô gãy vào nhé,
phản chiếu những gì ta hành động, nói năng”.

Ngày lại ngày tôi nghe những thầy tu khổ hạnh
không ngớt lời sám hối than van
mà kinh sợ. Liệu có ai vượt nổi
những kẻ nơi này đang chà đạp bản thân?

Tôi thấy việc cần hơn là tìm ra liệu pháp,
kích lại Mima hơi thở đã ngừng,
cho thiên nhãn lại lành vông mạc,
vì những sóng truyền từ đất chết, rách tung.

60

A N I A R A

Khách phi thuyền quá ư căng thẳng
thật tốt lành khi được nghe Nhà Thiên văn bình thản
kể chuyện xưa thời đại tiền phi thuyền
và liên đại giá băng⁶⁷ trên quê hương Trái Đất.

Ông bảo phi lí bao nhiêu khi người ta nói
về định mệnh chúng ta do đồng hồ vũ trụ điểm giờ,

⁶⁷ Nguyên tác “glacien”, từ do tác giả chế ra, theo dịch giả Tobias là kết hợp giữa *glaciär* (băng hà) và *eon* (liên đại)

vì vũ trụ thể hiện bước đi rất khác
với thói quen trên cơ sở thời gian.

Những thế hệ phải chịu giờ phán quyết
đã ngủ yên trong cát vụn năm qua
khi không gian giáng ngọn roi cực lạnh,
đòn chót từ bàn tay của liên đại giá băng.

Với những hình ảnh dễ hình dung, ông nói
về tiến trình băng đóng vừa qua
khi những triều đại Tiền Phi thuyền thế kỉ XXIII
trượt xuống khỏi ngai trong thời đông lạnh.

Vương quốc nghìn năm vừa được lập nên
thì bình minh của nó liền tan tác
bởi bóng tối chiến tranh.
Chiến hào mới sắp đào trên mặt đất
thì các dự án của loài người mãi mãi tan hoang.

Băng hàn tinh vân Golmos⁶⁸ gặp Mặt Trời
vừa di chuyển qua màn đêm của nó,
bóng nó đè lên thế giới loài người
với bài hát không tiếc thương của gió thời băng giá.

⁶⁸ *Golmos*: Tên một thiên thể do tác giả tạo ra.

Chiếc mũ trùm Bắc Cực lan nhanh
trên Trái Đất. Những vùng đất ngày một rộng
bị phủ tấm mền băng dày hàng cây số.

Không chỉ là tuyết Bắc Cực đóng sâu
- những tinh thể sáu cạnh của im lìm Đông chí -
tuyết vũ trụ trút ào ào từ đám tinh vân
biến những mùa đông thành liên đại giá băng.

Một tấm khiên băng phủ khắp châu Âu,
cả châu lục chôn dưới chiếc bánh khổng lồ
nằm như thế mười sáu nghìn đông lạnh
không một tia nắng mọn xuyên qua.

Các dân tộc châu Âu từ mọi quốc gia
đem xuống phương Nam những đỉnh cao kĩ thuật
chống cự một thời gian rồi cũng chịu thua,
thân lạnh cứng trong ù lì mọi rợ.

Nhân loại thành mọi rợ suốt mười hai nghìn năm,
với khoa học rớt rơi vài mẩu nhỏ
họ chờ đợi Mặt Trời gấn hàn bao tàn phá
trong rừng thiên nhiên và địa hạt tinh thần.

Các thế hệ truyền nhau kéo những bánh xe
và dây chấu trong đơn sơ xướng máy,
để sống kiếp thô sơ họ phải lo cái tạo chính mình
và làm quen với băng hà cảnh mới.

Rồi băng hàn tinh vân cũng rời bỏ Mặt Trời,
nhưng nhân loại thời tiền phi thuyền thấy nó
Mười lăm thế kỉ dài như tấm khăn tang,
tấm lụa đen ngòm khổng lồ mỗi tối
lại dâng lên bầu trời đêm
che kín thiên hà bằng tấm khăn choàng góa phụ.

Tấm vải đen vừa di chuyển xa dần,
nhỏ lại trên nền trời giờ đây thêm rộng;
khoảng cách càng tăng nó càng nhỏ lại
không còn mang hình ảnh tấm khăn tang.
Và trong khoảng mười một nghìn năm,
khi Mặt Trời trốn khỏi đêm Golmos
và tiến tới trên con đường ánh sáng,
vết đen kia đã gần mất hoàn toàn
trên nền bức tranh bầu trời lại sáng.
Lúc đó băng đã tan: những tân thế hệ
được hưởng những mùa xuân mới xứ Gond.

61

A N I A R A

Vượt khó trăm bề tôi chế được ra
chiếc màn hình tạo bởi hai luồng sáng.
Tôi tìm cách cho màn hình định dạng

ngoài không gian vài dặm cách phi thuyền.
Trên nền sáng giao hòa tôi phóng chiếu
luồng thứ ba làm nguồn sóng truyền hình.
Bằng cách ấy trong không gian tôi tạo
một bức tường đủ màu sắc lung linh,
giữa hư không một bức rèm hình ảnh.
Tôi tạo những bức tranh với cảnh rừng cây,
cảnh hồ dưới trăng, cảnh núi non, thành phố,
đôi khi cảnh đạo quân hùng tướng hổ
với khúc quân hành cờ xí tung bay,
tất cả làm nên một bức tường ảo ảnh
che khuất không gian khắc nghiệt mỗi ngày.

Tôi lại tạo một bức tường thêm nữa
trong không gian, nhưng ở phía bên kia.
Thế là giữa hai bức tường ảo ảnh
con tàu không gian cứ việc lướt đi,
che khuất mắt những vực sâu khủng khiếp,
những vực sâu không còn thể trần trần
nhìn chúng tôi như trong suốt chín năm,
những tia sáng như mác đăm, như kim nhọn.

Bức tường thần tuy thế không trọn vẹn.
Trợ lực nó cần là ý chí con người,
một đóng góp từ trái tim mơ mộng
của những người chỉ đòi hỏi không thôi

mà tâm trí như chiếc hang trống rỗng
chỉ đợi ai mang hình ảnh chất đầy.

Rồi sự trống rỗng kia lại xoáy vào tôi.
Tôi bị đùn vào góc cùng tâm tôi.
Lời đe dọa chết người nếu tôi không giải nổi
vì cơ sự trống rỗng vẫn không thôi.

Tôi bảo họ xưa nay vẫn thế
sự trống rỗng của mỗi người không thể giấu che.
Như Chàng Trứng⁶⁹ bị rơi và vỡ nát,
hồn của Mima dưới lớp sóng thời gian
đã tan tành không ai hàn gắn được.
Hồn của các người tôi cũng không thể gắn hàn.
Sự trống rỗng của các người đã quá sức người mang.

Tôi đã trở hết tài cao ma thuật
nói thật tình không xứng trí tuệ tôi,
nhưng các người không thật lòng đóng góp
thì ích gì đâu những hình ảnh tuyệt vời.

⁶⁹ Nguyên tác *Trille Lille*: Nhân vật mang hình Quả Trứng trong bài hát ru phổ thông tiếng Anh với tên Humpty Dumpty: "Humpty Dumpty sat on a wall/ Humpty Dumpty had a great fall/ All the king's horses and all the king's men/ Couldn't put Humpty together again" (Humpty Dumpty ngồi trên bờ tường/ Humpty Dumpty ngã rất mạnh/ Tất cả ngựa và người của nhà vua/ không gắn lại được Humpty).

Theo một lối mòn tôi dạy thuyết Gopta
lớp đào tạo phi đoàn không gian dự bị.
Những mặt trời ngó vào qua cửa sổ
về bình yên, tuy ai cũng biết rằng
với tiếng sấm rền trong lò quang tuyến X.
chúng đang lao vào lỗ trống vĩnh hằng.
Trong lúc đầu tôi tiếng nổ âm vang
như trống trận kinh hoàng mà ánh sáng
mãi mãi tấn công bóng tối mặt mù,
tôi nghe thảm hại tiếng mình giải đáp
những câu hỏi chính mình mới hỏi hôm qua.

“Cần có sự định giá lại của tinh thần thời đại
và khai triển thêm hệ thống tensor
để chúng ta có được triển vọng tìm ra
sự đối xứng cân bằng về tỉ lệ
qua công thức Gopta trên qw_i ⁷⁰ được đơn giản hóa
và chứng tỏ là tiến trình đúng đắn phải qua
cho mỗi chuyến đi dài trong những thiên xa”.
Đám trẻ không gian đứng lên và xếp hàng thẳng lối
đến sảnh bên, nơi một ông thầy mới

⁷⁰ Xem chú thích 32.

Twelander⁷¹ bình thản, an nhiên
sẽ giảng về khoa chế tạo phi thuyền.

63 ANIARA

Một phụ nữ Gond nay là góa phụ
thường cùng chồng đến Sánh Ngắm Sao.
Đã nhiều năm họ ngồi đó với gói hành trang
như sẵn sàng đợi giờ hạ cánh.
Mặc nhiều kẻ ngó nhìn diều cợt
với vẻ lạnh lùng ngày một tăng thêm,
họ vẫn giữ sự trông mong cảm động
và đắm đắm tin cậy hướng Thiên Cầm.

Có thể trong cái đầu tin kính của ông bà
đã phảng phất hương đồng quen thuộc cũ
và mùi bánh trong lò họ thường nướng đó
mà nay đành bỏ lại xứ Gond.

Cả ngàn lần họ nép bên nhau ngồi đọc
tờ truyền đơn về cuộc sống mai sau.
Chẳng ai biết được đâu những năm trường vũ trụ

⁷¹ Từ tiếng Thụy Điển *Tvekande* (ngập ngừng).

tiêu tan lạnh lùng không một dấu ghi,
tóc cả hai người cuối cùng phơ bạc
và bà còn lại một mình, ngơ ngác
nhớ âm thầm những tháng ngày qua
ông còn sống thời xứ Gond hạnh phúc
cho đến khi còi rúc gọi lên tàu
“Đôi cuối cùng, xin hãy mau mau”.
Cuộc đào thoát trường chinh bắt đầu như thế.

Ôm chặt nhau nơi con tàu cất cánh
họ buồn bã vẫy chào Thung Doris thân yêu,
với bài kinh khởi hành họ phó cho Số mệnh
cuộc viễn du xa mãi quê nhà.

Nhiều năm qua tôi âm thầm quan sát
góa phụ ngồi một mình lặng lẽ còng lưng,
trong lúc chúng tôi trên đỉnh trời tít tắp
điều khiển tinh vi bàn tay Số mệnh
ngày càng hết tin vào Đất Hứa diều bông.

64 ANIARA

Hãy nghe chúng tôi từ Xinombra
quầy đảo các người bằng kí ức.

Những kẻ chết rồi mới kịp khôn ra
quấy đảo các người bằng ảo ảnh.
Cột tro bụi Xinombra rơi như tuyết
lặng lẽ rơi bao năm.

Mỗi lúc các người tỉnh giấc
chúng tôi ào đến, hai cánh tay bốc cháy
vung lên tội lỗi các người.

Cột tro bụi Xinombra trôi giạt
qua xứ Rind.
Năm ngày sau tới bờ biển,
tới Mũi Alantis vào ngày thứ bảy.
Không còn chút hi vọng nào cho những người tị nạn
ngay cả ngoài biển khơi.
Những con sứa đã chết rồi
và loài tuộc nổi lên từ vực thẳm.

Cột tro bụi Xinombra như thảm rong màu xám
nằm vắt qua các đại dương.

Loài quý biển trôi vòng vòng cùng với các thủy thần
tất cả đều đã chết.
Các tôn giáo sa lưới dòng tư duy
trong những hải lưu chết.

Hòn đá khôn ngoan
dựng trong mặt nạ thiên tài
đánh vào trái tim thành Xinombra,
thành phố chết thêm lần thứ ba.
Ôi, quý vật của chúng ta.

65

A N I A R A

Chúng tôi dựng cho mình tấm màn mộng ảo
để giữa chúng tôi và kí ức về Xinombra
là sự quên lãng lớn lao
chứa đầy sự sống.

Được phóng đại và biến cải
ngũ quan của chúng tôi bay đi,
biến dạng,
vào những cuộc phiêu lưu sâu mọi kích thước.

Một trung tâm đốn đau
không chịu nổi đã được hủy tiêu.
Chúng tôi cảm thấy rõ ràng trung tâm ấy
nó bục ra thế nào
và tuôn chảy
về điểm phức không tên
nơi không có Aniaya

nơi Sếp Số Một đã chết, chết ra sao không ai biết
và không ai hỏi về chuyện ấy.
Sự nhẹ nhõm nâng mọi người lên thoải mái như nhau
và Isagel cũng đang ở đây.
Dục Nương và các tín nữ Dục Thần
lên vào cùng các miên túy tử
mặt biến dạng vì ma túy
giống như vì sương mai
trong những lùm cây hoàn mĩ.

66 ANIARA

Ngày càng sâu mỗi kẻ bị dày vò
tìm thấy cõi Địa Đàng mà tôi phải nói đến.
Nhưng mỗi lần tiêu xong ma túy
và tan đi ảo ảnh thiên đường,
người Xinombra ào đến như bà quý dữ
tất cả thẻ trả nổi nhục Xinombra.

67 ANIARA

Một tiếng thét làm tôi tỉnh giấc. Tiếng thét Chebeba.
Nàng nhìn xuống tôi, hai tròng mắt trắng

không còn long lanh, đang chết từ từ.
Nàng khóc: Trời ơi, tôi không muốn sống
nơi không còn an ủi với niềm vui.
Ám đạm quá, nhưng rõ ràng quá sức
kí ức của tôi về Xinombra.
Khấp nẻo đồng khô hồ cạn.
Nhưng hạn hán chỉ là công thức
chuẩn bị cho đỉnh điểm
là trận bão quang
khiến mọi cơn gió trời
hừng hực như lửa.

Lúc này đang mùa thu.
Người tị nạn kể câu chuyện đã qua
về những cái hồ lạnh giá
mà mọi người rút cuộc
tìm xuống ngâm mình.

*

Giờ thì hết.
Chẳng còn ai để mà trách cứ.
Kẻ chịu trách nhiệm ư? Đã chết cả rồi.
Kẻ chăm lửa đã kịp thời bỏ trốn.

Những công cụ duy trì tổng thể
của lực quyền
với bàn tay không thể cháy

đã thành tro bụi, thủy tinh.
Những gì cháy được đều đã thành tro,
đá sỏi thành thủy tinh
kết sâu một tắc.
Một số nơi còn sâu nữa,
ba bốn tắc hay hơn,
lớp đá hoa cương nóng chảy.
Nhưng chẳng có ai phải nhìn cảnh ấy,
tất cả mọi người đã bị cuốn đi
tất cả là tro bay trước gió.

*

Trong các ngôi nhà sự thế ra sao?
Hầu như chẳng còn gì hết.
Nhanh đến mức như không có chuyện.
Hãy hình dung chiếc đồng hồ báo thức đầu giường
đặt chính xác từng giây
bất ngờ tan chảy
sôi lên và bốc hơi
tất cả chỉ trong một phần triệu giây.
Và người đàn bà, vô tư trên giường ngủ,
cơn gió nóng lạ thường đánh thức bà vài giây trước đó.
Ôi hãy chờ tôi ra, giờ đây tôi
nghe tiếng khóc của người.
Từ luyến ngục vọng lên những tiếng kêu xin bóng mát
như những người hét la xin bóng mát ở Xinombra.

Chúng tôi cảm thấy con tàu chệch hướng
và bắt đầu hi vọng sắp đến gần
điểm kết thúc hành trình trong cõi hư không.
Người già cả như được truyền máu mới
khi cảm thấy con tàu chao đảo đường bay.
Những kẻ đã mệt nhoài vì đau khổ
chỉ còn ngóng trông mòn mỏi Niết Bàn
bồng la lên: Kia người đẹp chao mình, người đẹp
trên đường bay một lần nữa chao mình.

Niềm hi vọng lặng câm nay bộc rõ
và chẳng ai còn cấm cầu với ai
khi học thuyết, tín điều, tôn giáo
tập hợp đủ trong các sảnh con tàu
với biểu hiệu, màu cờ, thập giá,
hình hoa sen và tràng hạt nguyện cầu.

Trên đường bay bồng phi thuyền đảo mạnh.
Niềm hi vọng sưng đi vì nổi sợ lên vào,
rồi ngọn cờ hi vọng lại giương cao.

Chúng tôi đi vào một vùng sương lạ
 cứ dày thêm theo mỗi ngày qua.
 Ngày thứ năm sương bắt đầu rực sáng
 trước mũi phi thuyền. Dày đặc, rất nhanh
 những bất ngờ lạ lùng nhiều kiểu cách.
 Một tấm mỏng như đám mây ngũ sắc,
 một kì quan bao bọc con tàu.
 Màn trình diễn sắc màu không gì sánh nổi:
 màn pháo hoa kì vĩ vô song.
 Vương quốc Aniara chói lóa huy hoàng.

Nhưng lễ hội chẳng kéo dài mấy chốc:
 Một sức mạnh nào đẩy ngược con tàu.
 Trận cuồng phong những tiểu cầu sáng rực
 khiến mọi người khùng khiếp lo âu.

Chúng tôi tưởng sắp đến ngày tận thế.
 Hàng nghìn cư dân trong bốn nghìn phòng
 của phi thuyền trong cơn sợ hãi
 tràn hết ra khắp nẻo hành lang.
 Có đến một trăm dân Gond tị nạn
 bị giẫm đạp lên trong các sảnh hội đồng,
 thêm vài ngàn bị thương các kiểu.

Trọng trường loạn
 lan tràn bốn phía, tung sóng hỗn mang
 qua linh hồn đại chúng
 khi ngàn muôn dao động
 giống như lúc đâm vào núi đá
 khiến từng con tim chấn động,
 khủng khiếp như chưa từng có trong chuyến du hành.
 Nổi khắc khoải bật thành tiếng gào tiếng rú
 ngập tràn các sảnh với hành lang.
 Sự chen lấn
 trở thành giết chóc.
 Chiếc cối xay người
 chạy bằng khiếp hãi
 trong luồng hải lưu tự nghiền mình nát vụn.
 Chiếc khoan xoáy như được

Thần Khổng Lồ điều khiển:

phi thuyền khoan vào đám mây cát không gian.
 Đám mây cháy sáng, quầng lửa, rồi tắt phụt
 khi đập vào vỏ kim loại của phi thuyền.
 Như con quay nung lửa mặt trời gần,
 con tàu rít lên xé óc
 giữa tiếng gầm như sấm của chất liệu không gian,
 tiến sâu vào lòng nó.

Và sau đó
 cũng đột ngột như khi khởi sự
 tất cả ngừng, phi thuyền lặn xuống

theo đường tà hình⁷²

mà trong khi rơi nó vẫn trung thành.

Chuyện gì đã xảy ra? Câu hỏi nổi lên.

Bao người chết mặc lòng, câu hỏi này trước đã.

Câu hỏi nặng lòng hơn, vì huyễn tưởng hải hùng
vẫn tiếp tục đuổi theo trên đường tới Thiên Cầm.

Giữa tất cả người chết oan, người bị dày bị giẫm
các thủ lĩnh phải nói lên điều họ tin là đúng
và điều họ xem như có thể xảy ra:

Một đám mây hạt không gian hay băng giá
của chất liệu gì, bột vũ trụ gì đây
trôi hàng ki - tuyết trường tồn vĩnh cửu
giạt trôi vòng vòng nhiều tỉ năm
tìm lên đỉnh núi cao
để mà đóng lại,
để mà đóng lại yên bình.

Người của chúng tôi hài lòng với lời giải đáp

và cúi mình nâng kẻ ngã lên,

hồn của họ trong yên bình nghĩ mãi

mát, lặng như tuyết kia

đã dâng lên và đóng lại

trên đỉnh núi tinh thần.

⁷² *Đường tà hình* (đường cùng hướng): Là đường tạo với các đường kinh tuyến một góc phương vị không đối.

*

Nhưng rất nhiều điều đã biến dạng

trong đời sống chúng tôi

nơi thế giới này đã thành thân thuộc.

Sánh gương suốt bốn năm

đã nói dài ảo ảnh

giờ nằm đây nát vụn tan tành,

trăm nghìn mảnh vỡ phủ chất chông

sàn nhà chúng tôi từng nhảy nhót.

Giữa những mảnh sắc như dao

hiều mí nữ nằm, dưng giữa chừng điệu yurg

mà Đám Mây vừa nhảy với phi thuyền.

Với những nữ trang trên đùi Heba nằm đó

và Daisy bất động đáng yêu, Yaal cũng thế.

Tất cả xảy ra sau khi chúng tôi đã du hành

được 12 năm, trốn khỏi Thung Doris.

70

A N I A R A

Chúng tôi lại trôi trên lối quen thường nhật

và thấy lại mình trong vùng Ghazilnut⁷³.

⁷³ *Ghazilnut*: Gợi đến tên Nut, nữ thần Bầu Trời của Ai Cập.

tên một thùy sao giữa giải Ngân Hà
thích hợp với ngôn từ của loài người về tinh tú.
Nhưng không phải nghĩa là Ghazilnut
có thể vượt qua hay có thể kết hòa,
một khung cảnh cho con người sống sót.
Không, Ghazilnut đơn giản nghĩa là
một thùy sao nhỏ giữa bốn vì thiên hà⁷⁴.
Một vì thiên hà rộng 15 năm ánh sáng.
Tinh tú học⁷⁵ thường cho rằng toàn cõi
Ngân Hà kia gồm tám mươi vạn vì thiên hà.
Nhưng thôi hãy tránh cho chúng tôi cái việc đếm đo
những vực thẳm mà Aniaya bị nuốt.

71 ANIARA

Người thủy thủ không gian

Mỗi lần vực vào giếng sâu kí ức
tôi nghĩ mình có thể theo dấu Nobby
đến Tlaloctitli⁷⁶

⁷⁴ Nguyên tác *Galaktav*: Thuật ngữ thiên do văn tác giả tạo ra.

⁷⁵ Nguyên tác *Asternavis*: Thuật ngữ do tác giả tạo ra, từ tiếng Latin *Aster* (tinh tú) + *navis* (con tàu) (theo dịch giả Tobias Theander).

thị trấn đường đường trên cao nguyên Doraima⁷⁷.
Thị trấn không ai thấy được,
những bệnh viện nằm sâu trong lòng núi.
Một khu mỏ cũ bỏ hoang
được cấp để xây thị trấn.
Sau khi chống vách và đổi thay lòng đá
thị trấn được đặt ở độ sâu
một nghìn năm trăm mét dưới lòng thung lũng.

Tôi ngày càng thường xuyên
đi đến đây bằng tâm tưởng,
nơi Hội Phước thiện quyên tiền
mua địa điểm và xây dựng.
Giá tiền lên đến
nghe nói ba triệu dyma
theo tiền Gond là 500 nghìn gondi
theo đồng bạc âm thanh của xứ Rind là năm triệu.
Mười một năm họ đi xin tiền để có thị trấn
rồi xây dựng dưới sâu để đảm bảo an toàn
một trạm cứu trợ trong vùng núi.

*

Khi người ta sống lâu giữa bầy ma quỷ
lòng nhân từ như thể là xứ lạ thần tiên,

⁷⁶ *Tlaloctitli* gọi đến tên Tlaloc, thần mưa của người Aztec (ở khu vực Mexico ngày nay)

⁷⁷ *Doraima*: Đặt theo tên núi đá Roraima trong rừng Pacaraima, Trung Mĩ.

hoa trái của nó tự nói về mình,
trong treo vang lên niềm vui giản dị
như tiếng cu gù trong thung lũng con tim.

72

A N I A R A

Bài ca Karelia⁷⁸

Thời gian trôi, năm tháng qua đi trong những
không gian lạnh lùng khắc nghiệt.
Cuộc sống như vô tận đối với
phần đông chúng tôi ngồi đây
ngó qua những cửa sổ đồ sộ, đợi một ngôi sao
xẹt qua những sao khác thẳng tiến đến gần.

Lú trẻ lớn lên, chơi đùa trên những
lãnh nguyên của người bị giam hãm,
trên sàn những phòng khiêu vũ
ngày một mòn và mấp mô.
Thời gian đổi thay và thói quen thay đổi.
Địch yurg đã từ lâu bị quên lãng,

⁷⁸ Karelia: Vùng đất Bắc Âu, thuộc Phần Lan và Nga; vùng phát khởi trường ca cổ điển *Kalevala* của Phần Lan.

và nàng Daisy mê khiêu vũ đã ngủ
mãi mãi trong vỏ sò của mình
dưới mái vòm dành làm chốn ngủ
cho người vũ nữ bậc thầy.
Còn tôi thì ngồi im lặng,
nghĩ đến xứ Karelia tươi đẹp
nơi tôi từng sống, nơi tôi có cả một cuộc đời,
hơn ba mươi mùa đông và hai mươi chín mùa hè,
trước khi lại thử phiêu lưu những xứ khác,
những số mệnh khác
trong cuộc đấu thai chậm chạp của mình.

Kí ức trở về từng chớp lóe. Trong những
không gian này không có gì ngăn chặn,
ở đây mọi thời đại cùng đổ về,
tôi lượm lặt từ những quốc gia khác nhau
những mảnh vụn từ cuộc luân hồi.

Tuy nhiên, đẹp nhất, giữa những hình ảnh
thoảng qua đẹp đẽ là hình ảnh xứ Karelia,
giống như một mặt hồ lập lờ qua cành lá,
như một mặt hồ đầy sức sống mùa hè
trong tháng sáu sáng bừng khi hoàng hôn
vừa tối mà sắp sáng lên trở lại,

tiếng chim cu hót trong trẻo như sáo gổ,
gọi nàng Aino⁷⁹ dịu dàng
hãy đem theo màn sương,
bước lên từ mặt nước mùa hè,
đi về nơi khói dâng, gặp chú chim cu
vui mừng nhảy nhót
trong khu rừng xào xạc của xứ Karelia.

*

Trời hỏi làm sao tôi có được lời khuyên,
lời khuyên khôn ngoan từ những thời quá khứ,
với những luật lệ nay đã chết rồi,
và những cánh đồng bị thời gian đốt cháy.

Ngồi đây trong sảnh Mima
tưởng nhớ ngày xưa mình từng sống
một kiếp khác, học sự khôn ngoan
của bánh mì mộc mạc.
Ngồi đây. Đầu mẹ của ta?
Ngồi đây. Đầu người ta yêu dấu?
Trong một thế giới tốt đẹp hơn thế giới này.

⁷⁹ *Aino*: Nhân vật trung tâm của trường ca cổ điển Kalevala của Phần Lan. Để đổi lấy mạng sống của mình, Joukkaainen, anh trai của Aino, hứa gả em gái cho Väinämöinen – một bán thần và lão hát rong huyền thoại. Cô gái khước từ bằng cách gieo mình xuống hồ. Nghe tin dữ, nước mắt của bà mẹ chảy thành con sông nước dâng cao lên núi, trên đỉnh núi có những con chim cu vàng mà tiếng hót vui làm quên đau lòng bà.

Có phải vì tôi đã dùng dao
mà tôi không có được người yêu dấu?
Ta đâm dao vào ngực ông bố dưỡng
khi ông ta vênh váo ra khỏi phòng tắm hơi
tay chộp lấy ngực người ta yêu...
Ô đầu thế nhỉ? Ôi, phải rồi, tôi biết.
Nhìn đồng cỏ, nghe tiếng rừng,
những khúc tình ca nơi Karelia sâu thẳm.

Tôi ngồi đây bên những con người
đang khoe khoang về thế giới của họ,
khoe khoang họ đã sống ra sao
ngon lành trên Sao Vua cực lạc.

Nhưng chín nghìn năm trước, một buổi chiều
tôi ngồi lặng im trên đồng cỏ
với người bạn gái của mình,
trước lúc xảy ra chuyện đó,
khi Đấng Tối Cao Phán Xét đuổi tôi
khỏi xứ Karelia của đồng cỏ.

Thật nhẹ người khi thỉnh thoảng được quên.
Thật nhẹ người khi chẳng cần mãi soi kí ức,
khi không bị luôn luôn nhắc nhở
cuộc đầu thai chậm chạp của mình.
An toàn nhất là lặng im mà quan sát.

Có những vị thần canh gác đầu đây
nghe ngóng hết. Mình đâu biết được.

Nếu tôi lặng im, nếu tôi đau khổ,
nếu tôi âm thầm hối hận,
có khi sẽ đến một buổi chiều
tôi thấy được kí ức mình chầm hết
tôi được quyền kết thúc cuộc đầu thai,
được xóa sạch mình, được đóng dấu
để có thể lên Sao Vua cực lạc,
chìm sâu như con chim
chìm vào đồng cỏ Karelia.

73

A N I A R A

Dục Nương
(Khúc bi ca bí mật)

Con chó anh hít vườn đêm em
ôi Dục Nương

Con mèo anh vờ ngủ
ôi Dục Nương rừ rừ

Nếu tai anh thắm thĩ tiếng reo riêng của nó
ôi Dục Nương
Nếu ngôi nhà anh nằm trong nhà
người đàn ông khác
ôi Dục Nương đang lắng tai nghe

Dục-ục Nương
Hãy trao anh Hẻm Núi của em.
Hãy cho sao Stella
thấp ánh sáng Alpha.
Trong bí ẩn ngôi Alpha Nhân Mã
hai chúng ta sẽ khóc cùng nhau.
Ồi khóa nươg
Hãy cho khóa tử lỏng vào
trong rừng đàn nguyệt hai ta.

Ơi Dục Nương
Hãy đi cùng anh đến sao Thiên Lang
Hãy làm cho Hẻm Núi lại ngập tràn.
Bà góa vui tươi
luôn đi lang thang
trong tâm tưởng người.
Ồi khóa nươg
Hãy cho khóa tử lỏng vào
trong rừng đàn nguyệt hai ta.

Ôi Dục Nương
thoát y và choàng khóa bổ
dâng lên tinh tú
tòa thiên nhiên trắng tựa vàng trắng.
Anh và em sẽ uống nước mắt mình
chúc mừng nhau dưới ánh sao Alpha Nhân Mã.
Ôi khóa nương
Hãy cho khóa tử lỏng vào
trong rừng đàn nguyệt hai ta.

74 ANIARA

Trong những không gian trong veo
nổi hoảng sợ nhìn qua mọi thứ, chẳng cần nghĩ ngợi.
Cái chết trong veo như thủy tinh là món quà.
Là món quà, cái hư không thuận lợi
cho sự trong veo vô nghĩa.

Nổi hoảng sợ lấp lánh như ngôi sao là món quà.
Bạn hỏi, bạn biết quá nhiều mà bạn chưa hề nghĩ.

Nhân khi bạn ngủ, biển không gian
trong veo vô tận đánh tan ảo ảnh bạn rồi
và ánh sáng của nỗi hoảng
kinh cháy bùng như thể mặt trời.

75 ANIARA

Một món tiền mười triệu gondi
giải thưởng lớn ai chẳng từng ao ước –
sẽ trao cho người có thể quay ngược phi thuyền
hương mũi về Thung Doris.

Nhưng nhiều năm đã qua đi, giải lớn nhất giờ đây
là có được nàng Mima an ủi.

Ai thâm nhập được vào bí mật của Mima?
Ai trả lại đứa thần cho tiên nữ?
Đấy là tiếng kêu của mọi người
trong không gian biển cả.

76 ANIARA

Những bài tính để trên đui, tôi ngồi im lặng
nghe thuyết trình từ nhà sử học không gian
về những kẻ tiên phong trên vùng biển cả này
từng là mỏ chôn bao người
trước khi bị người chinh phục.

“Thời cổ đại đường lên trời quá khó
(có Icarus⁸⁰ làm bằng).

Thực ra có những người tin tưởng
với điểm tựa vững vàng, có thể được phóng lên
từ bộ tên lửa,

thoát các lực cong và trường uốn dễ dàng.

Khi ý tưởng ngây thơ kia tan vỡ
nhiều kẻ hi sinh vì nó (có Thanatos⁸¹ làm bằng) –

tiếp đến Thời Kì Hai là Thời Đại Thang Trời,

khí người ta dùng một loạt lực đẩy

để con tàu vượt khỏi các trường

- tự thân phương pháp này khá tốt,

nhưng tốn tiền và không ít hiểm nguy.

Đồ thị này biểu thị nhiều tai nạn,

tự nó nói đủ nhiều về tình trạng

thời không gian còn trinh nguyên.

So đồ thị của thời hiện tại

và so với những con số mới

thì đồ thị của thời xưa trông không tốt bằng.

Đúng ra có thể nói rằng tàn nhẫn.

⁸⁰ *Icarus*: Nhân vật thần thoại Hi Lạp, tìm cách bay lên trời với đôi cánh kết bằng lông chim gắn sáp, nhưng khi bay gần mặt trời, sáp bị cháy, cánh rã, nên bị rơi xuống biển.

⁸¹ *Thanatos*: Thần chết trong thần thoại Hi Lạp.

Qua kính thiên văn chúng tôi sẽ nhìn thấy
một mặt trời đen kịt, đã tắt khi chưa có tên,
một mặt trời phủ tang đen giữa nghĩa địa không gian,
vừa là xác chết thành than vừa là thái dương mộ chí,
trước kia từng là bão lửa cháy nơi Mũi Thời Gian
khắc lửa vào vực tối

cho đến lúc theo luật entropy

nó bị hố thực quang tử từ hút rỗng,

chỉ còn lại xỉ và vỏ ngoài

làm mộ chí trong thung bóng tối.

Đó là một trong hàng nghìn mộ chí tối tăm

không ai thấy, nhưng vẫn còn đứng đó

trong đêm vô tận trên các nghĩa địa không gian.

Nó không phản chiếu chút ánh sáng nào,

như bóng đen che khuất chùm sao,

chùm sao ấy chỉ thán trước đây ta thấy

đứng ở nơi giờ mặt trời bóng tối

hiện ra rõ nét như đồng tiền đen.

Giờ đây trong uy nghi đen kịt

nó tạc vành tròn trên nền sáng khí tinh vân.

Là ngọn núi khổng lồ, hình cầu, tăm tối,

trong lòng hang nặng nề của nó

thần đèn từ lâu đã chết trong vòng tay bóng đêm,
bị đóng băng trong lớp xỉ đen
trong nắm mở của ánh sáng, vô danh, vô tầm tích.

78

A N I A R A

Ông Kĩ sư Trường
người miền Thượng Gond
chuyên gia kiệt xuất về ống yesser⁸²
từ già cuộc đời
vào ngày thứ Tư, 15 tháng 11.

Đáp đền ông phục vụ lâu năm
và đóng góp lớn cho môn phi thuyền học,
ước nguyện ông thỏa mãn
được chôn trong môđun cứu sinh
và phóng thẳng
hướng sao đôi Rigel⁸³.

Một đám đông đưa ông
tới phòng phóng tiễn
môđun cứu sinh đặt trên nhà tang.

⁸² Yesser: Thiết bị tương tự, tác giả đặt tên do cảm hứng từ câu "Yes Sir" tiếng Anh.

⁸³ Rigel: Một trong những ngôi sao sáng nhất của chòm Orion.

Mọi người hát bài ca vĩnh biệt:
"Lòng Trời thì rộng, bến đỗ thì xa".
Rồi họ lui về,
căn phòng đóng lại.

Chỉ nghe tiếng rên
của máy.
Môđun mang cái chết được định hướng bay
lên nắm mở xa hàng năm ánh sáng.

79

A N I A R A

Chúng ta vốn người Địa Cầu, Doris,
hòn ngọc sáng ngời trong hệ Thái Dương,
quả cầu độc nhất dành mảnh đất lành
đầy sữa, mật dâng cho Sự Sống.
Hãy miêu tả những phong cảnh ngày xưa
ngày rực rỡ mà rạng đông sinh hạ.
Hãy miêu tả tạo vật kia xinh đẹp
đã may áo liệm cho nòi giống chính mình
cho đến khi Chúa Trời và Qui Vương tay nắm tay
khắp xứ sở tan hoang, nhiễm độc,
chạy lên núi và nhào xuống vực
trốn khỏi loài người – vua của tro than.

Ở giữa mặt trời rực cháy
 có một con người, một hạt nhân
 bí ẩn xoáy tròn
 biến mặt trời thành ngôi sao tình ái.
 Mỗi khi nhìn xuống Địa Cầu
 là đồng cỏ hiện ra và hoa nở,
 ngày lại ngày hạt giống sinh sôi
 vui vẻ suốt mùa hè sung sướng.
 Những bông hoa từ đất nâng lên
 lá cờ đu đưa sống động.
 Những con bướm choàng khăn vàng nhảy múa
 quanh những chiếc gai cây kể xanh tươi.
 Những con ong rì rào trong cỏ,
 bãi cỏ in dọc ngang bóng lúa.
 Làn gió mát mùa hè vui chơi
 trong những vạt hoa anh túc rập rờn.

Hạnh phúc chóng tàn – như niềm vui trứng số
 trong những ngày nắng đẹp mau qua.
 Xa cách sự ngu si tàn ác,
 ngôi sao mùa hạ của tình yêu,
 bông hoa huy hoàng thời Hạ chí
 chiếu sáng trên đồng cỏ mùa hè.
 Có gì đáng hơn thế nhỉ
 để cho ta hạnh phúc, lòng lành?

Giữa không gian vào năm mươi chín
 bóng tối dày lên trong tâm trí chúng tôi.
 Bút chì trong tay, tôi ngồi đó tìm tòi
 vết tích gia tăng những tia bức xạ
 từ chòm Thiên Cầm như ẩn chứa điềm gì khác lạ.

Rồi mùa xuân năm thứ hai mươi.
 Chúng tôi ngồi nghiên cứu về ngọn lửa
 của chòm Thiên Cầm; Isagel tìm đọc
 qua vết tích tia beta và gamma.

Những luồng mìa mai từ đáy tâm hồn
 luân phiên những luồng rẩy run sợ hãi
 theo hơi thở Isagel phập phồng lên xuống
 giữa thủy triều nước mắt trào tuôn.
 Những tâm trạng buồn đau đầy lãng mạn,
 nước mắt khéo dư từng bị nhạo cười
 giờ đây lại là nhu cầu thiết thực
 giữa bóng đêm xa cách mọi niềm vui.

Tôi ôm nữ nhân vật chính vào lòng,
 nếm nước mắt nóng nản đang tuôn xuống.
 Nàng là hơi ấm của những gì đang sống
 vẫn đồng hành với tôi trên chuyến phi thuyền,

trong khi hướng về ngọn lửa Thiên Cầm
con tàu đi với thân mình xước xước
đầu vết những sao băng nóng cháy
trên con đường của những vì sao.
Isagel yêu cầu tôi đừng hát,
nhưng tôi vẫn phải cất lời ca
cái lưới nân nì tôi hãy hát về
những amiăng và silic.

Một bài ca về lí thuyết sức bền
cho cô đầu đang còn thổn thức,
về danh sự con người vỡ nát
và Thượng Đế bị giết rồi cứu vãn vô phương.

Và thế là Isagel ngừng khóc
- khi nước mắt tẻ hơn nhiều điều khác.
Chuyện này xảy ra vào năm thứ hai mươi
của chuyến đi mà con tim nguyện rửa.

82

A N I A R A

Một sự kiện lạ lùng
được ăn mừng đặc biệt
trong không gian hôm nay.

Thủ lĩnh yêu cầu tất cả chúng tôi
diện bộ đồ đẹp nhất
để ăn mừng Luật Vũ trụ tuyệt vời.
Chúng tôi treo một trăm cầu thang.
Tất cả 4.000 phòng
230 sảnh
vắng tanh lập tức:
Trong Đại sảnh trung tâm đồ sộ
chứa được mười ngàn người
(gọi là Sánh Năm-Ánh Sáng)
chúng ta gặp gỡ, bạn và tôi.

Chúng ta chỉ nhận ra
năm tháng đã ra tay
tàn phá nhường nào lên tất cả
khi dưới ánh sáng của chùm đèn
chúng ta bị đẩy
vào giữa biển người, là bạn và tôi.

Dường như mọi linh hồn
đã đến đây từ Trái Đất
và họp mặt hôm nay.
Và những hợp xướng thiên thần.
Và những lời chúc tụng
kể tiếp nhau không dứt.

Phi thuyền Trưởng nói về
ý nghĩa trọng đại của thời khắc
trong ngày lễ lớn này.
Ngoại không gian vĩ đại nhường nào,
bí mật của ngoại không gian mạnh mẽ nhường nào,
và tôi đây biết bao nhỏ bé.

Và dàn hợp xướng ngân vang
trong vực Sảnh Năm-Ánh Sáng.
Và đám đông kinh hoàng
trước cõi thăm Vô cùng.

Và hàng ngàn kẻ khóc.
Và hàng trăm người than:
Luật của Số phận chính là đây.

Hôm nay, phải, đúng hôm nay
phi thuyền Aniara đánh dấu
hai mươi năm hành trình.

Rất nhiều người đứng im không nói.
Nhưng đột nhiên có kẻ cất lời:
Năm-Ánh Sáng là nắm mộ đó thôi.
Hai mươi năm hành trình ấy
là mười sáu giờ đường ánh sáng đi
trên biển cả của những năm ánh sáng.

Không một ai cười.
Hầu hết mọi người khóc.
Năm-Ánh Sáng là nắm mồ tang tóc.

Phi thuyền Trưởng giờ gậy chào tất cả
và chúng tôi treo một trăm cầu thang
kết thúc hội hè đình đám.
Ai cũng bước đi im lặng.
Năm-Ánh Sáng là một nắm mồ.

83

A N I A R A

Bài ca về sự xói mòn

Các đạo quân nguyên tử phủ ngoài
những hòn đá của Nineva⁸⁴
rời cũng rã ra để rời bỏ đô thành hùng vĩ.
Sự phân hủy hiện ra trong từng viên đá
qua kẽ nứt và vết rỗ.
Từng hàng sư tử và thầy tu nứt vỡ diều hành.

⁸⁴ *Nineva*: Đô thị cổ đại nổi tiếng của vương quốc Assyria cổ, trên bờ sông Tigris, nay thuộc Iraq.

Những hòn đá rỗ mặt kia, hãy giữ họ lại,
đừng làm họ biến đi.

Kìa thời gian đã liếm đi liếm lại cái bờm sư tử
như đàn ông từng liếm đàn bà xứ Assyria cổ,
như tháp Hán xói mòn bởi nước bọt của mưa.

Thời gian lao vào những thói tật
vô biên của sự xói mòn,
bông hồng bên mộ thử sức cuộc truy hoan thối rữa.
Cỏ suy đồi vươn ra những cái lưỡi thềm thuồng.
Bệnh lao da từ hang động làm biến
hình mũi con sói đá⁸⁵.

Cũng như đá bị mục dần, con người gặm mòn luật lệ.
Kẻ đạo đức giả đánh hơi thấy mùi
bí mật của sự rửa tan.

Nếu nhìn thấu tường mọi vật, con mắt ta
thấy chúng như những chỗ sụt bị nung khô
trong lớp dung nham của vịnh hải hùng.

Hãy nghe những cây kèn vờ. Đây một cây đàn
mục nát đang chơi bài ca
của con nhân sư trong hoang mạc
khô cằn bị cùi hủi gặm

⁸⁵ Tác giả chơi chữ, không dịch được: *Lupus* là chó sói, cũng có nghĩa là bệnh lao da (ban đỏ hệ thống).

để an ủi những người nhìn thấy
phong tục mình hủy hoại
như đá găm trong hàm răng dằm dặt của thời gian.

84 ANIARA

Nhà Thiên văn Trưởng trưng ra hình ảnh
một thiên hà di chuyển đằng xa
và nhiều người vội quỳ sụp nguyện cầu:
Xin tới gần chúng con, ôi Thượng Đế!
Họ là tín đồ của Vi Thiên Hà giáo.
Nhìn họ nguyện cầu tôi bỗng nhớ sao
Cô y tá Nobby từng miêu tả hôm nào:
Doraima cao nguyên hùng vĩ
nơi thiên hà bên chòm sao Tiên Nữ
được phóng to ảo diệu trong những tối không mây
- để nhìn rõ từ nóc nhà của nhiều thành phố -
đường như chiếu sáng trong tấm gương quá khổ
giống như chú cá vàng trong mắt người Doraima

85 ANIARA

Thiên hà quay tròn
như bánh xe bằng khói sáng,

khói gộp bởi ngàn sao.
Đó là khói mặt trời.
Vì thiếu chữ, chúng tôi gọi đó là khói mặt trời,
bạn ơi có biết?
Tôi cảm thấy không ngôn ngữ nào nói hết
những gì mắt thấy hôm nay.

Ngôn ngữ giàu có nhất mà chúng tôi hay,
tiếng Xinombra, ba triệu từ có lẽ,
nhưng giờ đây thiên hà mà chúng tôi đi tới
có nhiều hơn chín mươi tỉ mặt trời.
Có bộ óc nào từng nắm vững
hết vốn từ của tiếng Xinombra?
Không hề.
Giờ thì bạn hiểu.
Và không hiểu.

86 ANIARA

Bài ca xứ Gond

Đây vị thần hoa hồng đang tới
vì đã sang những ngày của hoa hồng.
Nữ thần hoa li li cũng đã ở đây.
Hạnh phúc biết bao khi con người chìm trong giấc ngủ.

Kìa những nàng tiên lạ lòng tiến đến,
những áo quan pha trộn sắc màu.
Thần hoa tím ước mong màu sắc.
Đây những ngày hoa tím ló rạng đông.

Chúng ta chìm xuống khu rừng của các thần linh,
trở thành đất mùn, thành tia hoa, thành nhụy.
Sự thối rữa của chúng ta làm nền
cho thần linh vẽ hoa trên đó.

Chúng ta biến đi và chết càng nhiều
các thần linh càng bớt phần thương tiếc.
Kiếp sống của chúng ta tan ra như tuyết
là khởi mùa hè của các thần linh.

87 ANIARA

Và thời gian trôi, những biến đổi hiện ra
như vết mòn trên chỗ ngồi, vải bọc.
Trí não bết vào ghế xôpha, tinh thần ngồi bệt,
bất lực, chán nản, lờ đờ
trong tiện nghi giữa không gian
từng tốt đẹp một thời
nhưng đã mất đi theo qui luật chung của sự mỏi mệt.

Buồn chán là ngưỡng của mỗi mệt
gãy ra bởi tiện nghi
đã đạt đến và vượt qua từ lâu lắm,
nay linh hồn lại tìm ủi an trong đau đớn
trong những vết thương mà thời đại bị ném vào.
Rồi những từ thời thượng,
những điệu nhảy thời trang
kế tiếp liên liền để rồi bị lãng quên trong rêu rùng
và cuốn vào dòng thời gian nhạt nhẽo
để trút về biển chết theo con sông mốc meo.

Trí não biếng lười thành gánh nặng tự thân,
những minh triết không ai buồn đọc
quay lưng với những kẻ no nê nhàn rỗi
không bị suy tư quấy quả bao giờ.

Những điểm lạ hiện ra trong vũ trụ
nhưng chẳng hề ăn nhập với chương trình
của thời đại nên bị quên lập tức.

Chẳng hạn, chúng tôi đến khá gần
một mặt trời chưa ai hay, một láng giềng sắp tắt
của vầng Mặt Trời từng chiếu sáng Thung Doris,
và Isagel vào phòng tôi, hỏi:
Phải làm gì đây anh? Nên hành động hay không?

Tôi đáp rằng thời gian đã chín
nhưng không gian còn bỏ ngỏ vấn đề.
Vì thế khôn ngoan là giữ cho con nhậy
tránh thật xa ngọn lửa lúc này
đang hiển tặc chúng ta làm giàn thiêu xác.

Và Isagel không làm gì hết
nhưng mắt nàng sáng như lửa lân tinh
vì nổi giận vào lúc này bỗng hóa thiêng liêng.
Ở sau lưng đám đông đàn độn
nàng cứu Aniara khỏi cái chết đương nhiên.

88

A N I A R A

Đã suy sụp rồi Isagel, trí tuệ thuần khiết.
Trong mắt nàng có bóng quỷ điên.
Tròng mắt giãn ra hướng về đáy linh hồn.
Nàng nghe từ rất xa những tiếng kêu, tiếng vọng.

Nàng bảo nghe giọng người réo gọi
bằng cái tên chưa nghe thấy bao giờ,
từ lúc ấy tiếng gọi kia lặp lại
rất nhiều lần trong sảnh Mima.

Tiếng gọi từ nầm mộ Mima, một đêm nọ nàng nghe
và trong lúc mọi người đang ngủ
nàng lên tới tẩm mộ bia, ở đó
một sứ thần Triều đình Vinh cứu đang ngồi.

Tôi vờ tin, nhưng biết quá rõ ràng
Isagel bạn mình chịu một vết thương
tận đáy tâm hồn từ khi chúng tôi va chạm
trong không gian với thiên thạch từ chòm Sư Tử.

Cuộc du hành của chúng tôi không chỉ vượt
những hoang mạc không gian,
sự trống rỗng tâm hồn,
mà còn qua nhiều phận người bí mật
thường gặm vào sâu tận trái tim.

Chìm trong suy tư, nàng bỗng thốt lên
không hiềm khi nàng cảm thấy mình là Cái Chết
đang phục vụ trong đêm tối phi thuyền,
đếm các số phận nhỏ nhoi của sự sống.

Thoạt đầu tôi cho nàng chỉ nói đùa,
chứng u sầu trong hoang mạc vô phương cứu chữa.
Nhưng thấy rõ nàng đang đi về đâu,
tôi gắng làm nàng nghĩ sang chuyện khác.

*

Nữ hoàng của tư duy thuần khiết,
chỗ dựa của tinh thần chúng tôi
đang chuẩn bị đi về cõi xa vinh hiển,
và trái tim nàng biết nhiều hơn
các hoang mạc không gian
tìm ra cách hiểu những gì đang diễn biến.

Chúng tôi không thấy nàng lướt đi
về cõi Luật Aleph Số
nơi những tài nguyên vô tận đợi chờ
được khai thác khi Ngẫu nhiên mở cửa.

89

A N I A R A

Khi người mình yêu đến cửa Tử Thần
không gian hóa khắc nghiệt bạo tàn chưa từng thấy.

Chúng tôi ngày càng bị ép bị đè
và linh hồn chẳng còn mong giải thoát
khỏi kim kẹp của không gian ác nghiệt.

Tôi lấy ra từ kho Lưu trữ Ảnh
tất cả những gì của thời Mima.
Sánh Mima biến thành cái hang chen chúc
những mảnh vỡ từ thị ảnh Mima

như đoàn người ngựa diễu hành
trong thị trấn Aniara
một hoàng hôn mặt trời sắp lặn.

90

A N I A R A

Sếp Số Một có thời ngược đãi,
tôi bị tay chân ông lũng bắt giam cầm
vô thời hạn vào ngục sâu tăm tối
nơi chỉ giam bọn hung hiểm ác nhân.

Nhưng tôi vẫn tin rồi sẽ có ngày
Sếp Số Một dù muốn hay không muốn
phải thả những người biết luật Gopta.
Ngày ấy vai trò của mình khôi phục.

Và dường như đáp lại ý nghĩ của tôi
một chấn động làm phi thuyền rung chuyển
như thể lời chào Isagel gửi đến
từ vương quốc xa xôi ẩn giấu của nàng.

Ngay đêm ấy sau giờ lính canh đóng cửa
Isagel về trong mộng bên tôi
ánh sáng siêu nhiên tràn ngập chói ngời
tím rạng rỡ giữa những luồng hư ảo.

Tôi đã quen đọc hàng ngàn dấu hiệu
giải mã tìm ra những ý tưởng tân kỳ
hợp với dòng công thức gốc Mima
nên run rẩy tôi nhận ra hình tượng
của Isagel, và bỗng hiểu vì sao
nàng sẵn sàng trung thành đáp lại
mọi câu hỏi của tôi bất cứ lúc nào.
Thật rõ ràng Isagel, cô dâu hiền và đẹp
của tâm trí tôi trong vũ trụ này
vượt quá tầm Chúa Trời sự sống
là thâm tâm của chính Mima
là linh hồn của chính Mima.

Các mái vòm Gopta trang bị ăngten
không ngừng bị hồn Isagel nhiễu,
Sếp Số Một cũng không ngoại lệ.
Thế là bất đắc dĩ
ông phải ban lệnh thả tôi ra.

Theo ngôn ngữ phổ thông (di sản Thung Doris)
sự nhiễu kia có nghĩa là trọng trường
của phi thuyền lâm vào nguy khốn.
Được tha khỏi cùm để tìm ra bất ổn,
tôi được đưa trở lại sảnh Mima.

Những người đã quen với tầm cỡ bão quang,
với nghi lễ ở xứ Gond máu đỏ,
thấy hiển tế ở đây thật lạnh lùng mai mĩa
khi đặt trên nền nung lửa Xinombra.

Kí ức về những ngày Mima cũng thế.
Họ hổ thẹn trong lòng khi cúi gập lưng
lấy đáng nguyện cầu đúng theo thể thức
mà họ chỉ vờ bắt chước cho xong.

Với những thầy tư tế nguội tanh hồn
dòng máu hiển dâng kia sao lạnh giá.
Bên di hài Mima người chỉ yêu sự thật
họ biết rằng họ đạt được số không.

Vì thế họ dần chối từ phụng vụ
cái lễ nghi Sếp Số Một đặt bày.

Đòn khá nặng cho kẻ chuyên luyện thú
muốn loài người bị chấn đất trong tay.

93 ANIARA

Ai từ chối hiển sinh đều có rúm
vì Sếp ra đòn tàn bạo chẳng nương tay:

Bốn khối nam châm giết người xé xác
phản loạn từng tên chết thảm mỗi ngày.

Từ ngày đó không còn ai đến sảnh
nơi Mima nằm ngủ, hết phụng thờ,
hi vọng quá mỏng manh trước bầu trời u ám
ngay cả Sếp cũng lo sợ bợ phờ.

Trên màn hình ông viết bằng ánh sáng
những luật lệ hồng giảm bớt nỗi đau,
khoác cho bọn côn đồ tấm áo người làm phúc
khiến chúng được giảm khinh hình phạt về sau.
Sếp Số Một bỗng đứng cư xử lạ,
với bàn tay xoa vuốt nhẹ nhàng
và hơn thế, như có bùa có ngải
ông giúp người đau, ve vuốt kẻ cơ hàn.

94 ANIARA

Giấy chứng tử

Một tên tự thực⁸⁶ cuồng điên thù hận
mép sùi bọt tự kỉ trung tâm

⁸⁶ Nguyên tác *Själhuppåtare*, lấy từ *Autophagy*: Hiện tượng tế bào khi thiếu dinh dưỡng có thể bắt đầu ăn một số hạt cơ quan nội tại của nó hoặc tái sử dụng các thành phần của nó.

có thời ngồi bên Mima trong sảnh.
Hắn đã thù tiêu một dân tộc ở Ygol
và bây giờ là sếp của chúng tôi, người Thung Doris.

Sau khi tự ăn mình xong hết
chỉ còn lại những mẩu thừa
không có khả năng tự gnổn ngấu,
hắn biến đi.
Mặt đất hắn ngồi mừng vui hết biết.
Hắn mang tên Sếp Số Một người Xaxacal.

95

A N I A R A

Tôi không còn là tiếng nói cuối cùng
khi có cả hổ sấu giữa về ngoài và sự thật.
Không còn ai đến cầu xin ảo tưởng.
Ai cũng nhìn xuyên thấu dưới lên trên.

Như thể trong cổ quan tài pha lê đồ sộ
hầu hết thấy mình đang phóng về đâu;
tất cả là những khung cửa sổ
châu cả vào đại sảnh hải hùng
chẳng lời an ủi nào có thể động tâm.
Chỉ có những ngôi sao xa triệu dặm

chằm chằm ngó cổ quan tài
đang tiến tới trong không gian
chờ nòi giống tự hào của Thung Doris.
Và giống như con lấc trong quả chuông báo tử
mọi linh hồn mê hoàng đập liên hồi
vào bức tường trong suốt đội âm.

Chúng tôi tập hợp trong sảnh Mima,
tôi bị ép vào giữa bao người khác,
nổi hoàng sợ xóa tiêu mọi kí ức về Thung Doris.
Tôi buông mình với họ
vào những niềm đau nổi khổ hiện thời.

96

A N I A R A

Ban Chỉ huy không còn thể giấu
những ngày đại họa đến rất nhanh,
nhưng vẫn cố dấy che đậy kiện
sau những công thức của định luật Tensor thứ năm.

Tôi bị cấm vào phòng Tính toán,
và không được vào phòng Dự đoán.
Nhưng bất cứ ai đã học đọc đồng hồ
đều hiểu được rằng hoàng hôn sắp đến.

Tôi đến mộ Mima, nằm sóng sượt,
tôi nguyện cầu - cầu thần nào chẳng biết.
Trong sảnh lạnh lùng tôi tuyệt vọng kêu xin
một phép lạ từ đồng đồ vật chết.

Lúc ấy mặc dù không dấu hiệu bên ngoài
tôi nghe những đồ vật kia trong im lặng
thốt ra điều bí mật sâu xa
được những cây đèn cây soi sáng, -
những cây nến sắp tàn bên mộ Mima.

97 ANIARA

Đến đầu năm thứ hai mươi bốn
tư duy sụp đổ, tưởng tượng kiệt khô.
Bị đè bẹp dưới điều huyền bí vĩnh hằng
của không gian thiên hà vô tận,
mọi giấc mơ đầu hàng và thú nhận
sự thấp kém của mình trong Ghazilnut không gian.

Bóng tối dâng tràn ngập các linh hồn,
thực tại vỡ tung rời, hồn chỉ biết lang thang
trong các sảnh, hỏi nhau đường về cố quận,
về những điều quen thuộc đã xa rồi.

Họ vây quanh mấy ngọn đèn như lũ nhậy
vào mùa thu Thung Doris xa xôi.

98 ANIARA

Với tư cách thầy pháp cũ của Mima
tôi kêu gọi một vị thần phá tan lạnh giá.
Tôi cầu xin thượng đẳng thiên thần cho tôi chỗ dựa.
Tôi cầu xin ảo ảnh lại hiện ra.

Tôi cầu xin trong phòng này Isagel
đứng lên vẹn toàn từ bình tro cốt.
Hỡi Isagel, nàng hãy hiện ra từ cõi chết,
hãy đến giúp tôi vào phút chót, Isagel.

99 ANIARA

Đêm đã khuya, tôi bước tới bước lui qua các sảnh,
qua sảnh Mima, tôi thấy lạnh run người.
Còn lạnh nữa vì cách xa mọi điều ấm áp,
hoài niệm về Doris đội hồn tôi.

Ngày càng man rợ hơn, rặng thời gian cắn ngập
mọi góc gác mà mơ mộng muốn giữ lưu,
và như cát của thời gian, kia bụi phủ
trên mặt sàn, trên mặt bàn của nhà ngục không gian.

Aniara đã du hành hai mươi bốn năm,
vấn lao nhanh về phía Thiên Cầm,
ngôi sao Doris giờ đã hoàn toàn khuất lẩn
giữa bầy sao ngàn vạn
tướng như hợp thành đám quây quần
nhưng thực ra cực kì tản mác
trong cái lạnh vĩnh hằng
nơi mỗi mặt trời là kẻ tuần nạn của hư không.
Aniara ngày càng cứng trơ, cảm nín:
Từng là một phi thuyền hiển hách,
giờ như một cỗ quan tài
mất hết lực, quăng mình vào không gian rỗng,
theo đường tà hình
mà trong khi rơi nó vẫn trung thành.
Buồng lái đã từ lúc nào trống vắng.
Những ai từng quan sát không gian
trong chốn sánh diệu kì
giờ nằm cùng nơi mà Daisy Doody
đã nằm nhiều năm, như nữ hoàng diệu yung
được đám tùy tùng nam nữ vây quanh.

Im lặng bao trùm, nhưng bỗng những âm thanh
từ sâu thẳm của con tàu vang tới.
Đi nghìn bước theo hướng này ta đến
sảnh Mima, nơi cả một đám đông
dân tị nạn không gian run lập cập ngồi đồng.

Họ nghĩ lao lung những vấn đề sinh tử,
chơi ván cờ cái chết với vô tận vô biên,
và một người lặng lẽ phát điên
leo từng nấc khoa trương trên
chiếc thang hùng biện
diễn thuyết về những cuộc phiêu lưu mạo hiểm
về Punt, Tyre, về Vinland⁸⁷ và da Gama⁸⁸.
Nhưng hùng ngôn chết cứng trên môi anh.
Diễn giả cuối cùng ngậm miệng
run rẩy nhìn quanh đại sảnh Mima
nơi sự sống đã du hành xa hơn mọi chỗ
người đã từng mơ trong
thung sông Tagus⁸⁹ thuở xưa.

⁸⁷ *Punt*: Tên một vùng đất mà người Cổ Ai Cập có giao thương, không rõ ở đâu. *Tyre*: Thành phố cổ xứ Phoenicia (nay ở Nam Liban), theo huyền thoại là nơi sinh của hai nàng Europa và Elissa. *Vinland*: Vùng xa nhất về phía Tây mà người Viking Bắc Âu tìm ra, có thể là Terre-Neuve ngày nay.

⁸⁸ *Vasco da Gama* (1460-1524): Nhà thám hiểm Bồ Đào Nha, một trong những nhà hàng hải châu Âu thành công nhất của Kì nguyên khám phá (Age of Discovery) và là thuyền trưởng hạm đội đầu tiên đi thẳng từ châu Âu đến Ấn Độ.

⁸⁹ *Tagus*: Con sông dài nhất bán đảo Iberia (gồm Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha).

Và chỉ có âm vang của cái chết phản hồi
bài diễn từ cho những người chết gia tăng từng buổi
đang lạnh cứng, mắt thủy tinh trần trối
nhìn về Thiên Cầm từ Aniara.

100 ANIARA

Chẳng còn cây đèn nào mà thấp.
Bên mộ Mima cháy một ngọn nến thờ,
những kẻ sống còn trong khốn cùng tụ tập
để quay lưng với biển chết hải hùng.

Trong mắt họ bập bùng bao câu hỏi
mà những giờ phút cuối cùng
của kỉ nguyên nhân loại đặt ra.
Cũng như trên Trái Đất bao con người giam hãm
ngồi bên ngọn đèn tàn nhìn ánh lửa,
nghe ngoài kia đội hành quyết xếp hàng
và tường đá lạnh lùng sẽ hất
những chớp sáng từ họng súng nổ vang.
Vì sự tàn khốc của không gian không vượt nổi
sự tàn khốc của loài người.
Không, nhân loại hung tàn hơn nhiều lắm.
Trong cô độc xà lim, trại tù chết chóc

không gian đá tro tro vây hãm những linh hồn,
và đá lạnh đóng tai trong im lặng:
Nhân loại trị vì ở đây. Đây là con tàu Aniara

101 ANIARA

Đó là đêm cuối cùng trong sảnh Mima.
Từng cái tôi kể tiếp nhau vỡ ra và biến mất.
Nhưng trong lúc cái tôi chưa chấm dứt,
ý nguyện của linh hồn bộc lộ rõ ràng hơn:
cứu thời gian khỏi móng vuốt không gian
và ru ngủ thật nhanh giống nòi Doris.

102 ANIARA

Tôi đã hi vọng tạo ra cho họ một Địa Đàng,
nhưng từ lúc chúng tôi rời địa đàng
mà tay mình phá vỡ
chỉ còn một ngôi nhà là đêm dài vũ trụ,
không thần thánh nào để tai nghe
trong cõi rỗng vô cùng.

Bí mật ngàn năm của Thiên Đỉnh vĩnh hằng
và thực tại diệu kì của vô vàn tinh tú
là qui luật nhưng không phải phúc âm.
Lòng tử bi nở trên nền sự sống.

Luật nghiêm khắc chứng tỏ rằng ta sẽ chết,
và ta tìm thấy trong lòng Mima cái chết hư vô.
Thượng Đế thiêng liêng vào phút cuối ta chờ
đang ngồi bị thương và báng bỏ trong Thung Doris.

103 ANIARA

Tôi tắt đèn, cầu gọi sự bình an.
Bi kịch của chúng tôi giờ đã hạ màn.

Với quyền của kẻ đưa tin,
tôi nhắn gửi bao nhiêu hình ảnh
số phận chúng tôi trong vũ trụ mênh mang.

Vấn lao nhanh về phía Thiên Cầm,
phi thuyền của chúng tôi bay suốt 15 nghìn năm
như một bảo tàng đầy xương người và đồ vật
và cây cỏ khô từ những rừng Doris.

Trong cổ quan tài lớn chúng tôi nằm,
đi qua những biển cả trống không.
Đêm vũ trụ tách khỏi ngày, vĩnh viễn
phủ lên mộ chúng tôi sự lặng im như thủy tinh trong.
Chúng tôi ngã thành vòng quanh mộ Mima,
biến thành đám tro vô tội,
được giải thoát khỏi ngàn sao nhức nhối.
Và sóng Niết Bàn chạy qua tất cả, chạy qua.

SÁU MƯƠI NĂM VANG VỌNG LỜI KÊU CỨU TRÁI ĐẤT (Lời Người dịch tiếng Việt)

Thật tình cờ, giữa những ngày lòng người trên toàn thế giới quặn đau và hoang mang vì những đại họa không thể tưởng tượng giáng liên tiếp, ngày càng khốc liệt xuống khắp các châu lục, tôi nhận được đề nghị từ Thụy Điển, thông qua các bạn ở Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây: chuyển tiếng Việt một “sử thi” (epic) hiện đại của tác giả đoạt giải Nobel 1974 Harry Martinson, một “sử thi” mang nội dung “khoa học giả tưởng”. Tóm tắt nội dung của tác phẩm được coi là một trong những “sử thi” lớn nhất của thời hiện đại, tác giả được coi là nhà thơ đầu tiên của thời đại vũ trụ: Một trong số những con tàu vũ trụ khổng lồ mang tên *Aniara* chở người tị nạn thoát khỏi Trái Đất đã nhiễm xạ nguyên tử nặng nề và có nguy cơ bị hủy diệt bởi những vũ khí quái lạ khác do trí tuệ con người tạo ra, bị lạc trong không gian, bị kết án lưu đày vĩnh viễn cho đến khi được cái chết giải thoát.

Tôi nhận lời dịch *Aniara* thoát là do tò mò muốn biết một thiên “sử thi” mà nội dung lại là “khoa học giả tưởng” sẽ ra sao? Và quả thật, những khúc ca đầu không làm tôi hứng khởi lắm khi vấp phải không ít

thuật ngữ về vũ trụ và công nghệ mà tác giả chế ra (neologism) miêu tả con tàu không gian độc đáo *gondolde* và kể về chuyến phiêu lưu bất tận của nó ở “ngoại trường”. Thú thật nhiều lúc không khỏi nản lòng thấy mình chắc khó có khả năng chuyển chúng thành “thơ” đúng nghĩa. Nhưng rồi cảm hứng bùng lên khi óc tưởng tượng mạnh mẽ của tác giả chiếu lên một cuốn phim cảnh tượng không gian siêu thực âm ảnh ma quái cõi trống không trong suốt, lạnh giá, bất động trần trần nhìn ta suốt ngày này sang ngày khác, năm nọ tiếp năm kia. Thành tựu đáng kể nhất về giả tưởng công nghệ có lẽ là “nhân vật” Mima, trí tuệ nghe-nhìn nhân tạo có khả năng bất sống của sự sống từ mọi hành tinh xa để chiếu lại qua màn hình của phi thuyền, với sự trung thực “không thể mua chuộc”, lại có thể tự sáng tạo độc lập với cả người thiết kế, một phúng dụ về vai trò của văn nghệ trong thời đại khoa học lạnh lùng.

“Khoa học giả tưởng” đầu sao cũng chỉ là cái vỏ của một “sử thi” – bài thơ chép sử, tức là chép chuyện một cộng đồng người. Harry Martinson không chậm trễ đưa ta vào, càng lúc càng sâu, càng lúc càng dồn dập, đời sống bên trong của cộng đồng thuyền nhân. Từ nhớ thương, hi vọng, hoài nghi, đến hoang loạn, bế tắc, cuồng hoan, hận thù, tuyệt vọng; thất tình lục dục của 8.000 con người tị nạn bộc lộ cực điểm trong hoàn cảnh lưu đày vĩnh viễn khỏi quê hương, nhốt chung trong một cổ quan tài thủy tinh thường trực đối mặt với hư không và cái chết.

Nhiều người than rằng *Aniara* sao buồn, sao tuyệt vọng (đúng nghĩa từ cổ Hi Lạp $\square\upsilon\alpha\rho\acute{o}\varsigma$ - từ gốc mà nó được phái sinh và cộng hưởng - điệp âm “a” như tiếng kêu dài của tác giả). Không buồn, không tuyệt vọng sao được khi Doris -Trái Đất quê hương nhiễm xạ nặng nề không còn chỗ cho sự sống dung thân, rồi nổ tung vì những thứ vũ khí hủy diệt của chính con người sau khi vừa thoát khỏi ngàn năm băng giá do tinh vân băng hàn từ vũ trụ trút xuống. Thiên tai không giết nổi Trái Đất, thì nhân tai đã giết.

“Ta được chờ che khỏi bất cứ điều chi:

tàn phá, hỏa tai, bão bùng, băng giá,

hay bất cứ điều gì óc ta hình dung được -

nhưng chẳng được chờ che khỏi chính loài người.”

Harry Martinson viết một mạch 14 ngày 29 bài ca đầu tiên sau một đêm mùa thu năm 1953 ngắm qua kính thiên văn thiên hà Tiên Nữ, trong bối cảnh cuộc chạy đua vũ trang giữa hai cường quốc hạt nhân lên cao trào với việc chế ra bom H. Những trang kính hoàng nhất là cảnh tượng hủy diệt thành Dorisburg qua kí ức của đá - người mù và người diếc hóa đá, của Kẻ Bị Nổ. Những trang đau đớn nhất được viết nên khi *Mima*, con mắt trí tuệ nhân tạo, sự an ủi thần thánh của nghệ thuật, từ chối phản ánh sự thực khủng khiếp là cái chết tan tành của Trái Đất - Thung Doris vì trận “bão quang”, và tự phân rã. Nhà thơ khốc cho sự bất lực của cái đẹp không còn thể cứu chuộc thế giới. (Ông sẽ dành ba năm nghiên cứu về vũ trụ và công nghệ để viết tiếp 74 bài ca nữa, và *Aniara* ra đời với 103 bài ca).

Tác giả rất ý thức về lời cảnh báo vô hiệu của mình, ông hiểu mình đồng số phận với nữ tiên tri Cassandre: “Giống như nàng, tôi biết rằng mình cảnh báo bằng thừa. Người ta nghe Cassandre được một lúc, rồi quên bống lời bà” (trích theo các tác giả bản dịch tiếng Pháp Ylva Lindberg & Samuel Autexier). Hai dịch giả này cho rằng *Aniara* “tự đăng kí vào hàng ngũ các *dystopia*” (ngược nghĩa với *utopia*, tạm dịch là *xã hội không tưởng đen*).

Lời cảnh báo vẫn còn nóng hổi đến hôm nay, khi Trái Đất biết đến nhiều nguy cơ gấp bội không chỉ từ chạy đua vũ trang mà còn, ghê gớm hơn, từ chạy đua bóc lột thiên nhiên vô độ.

Không chỉ tàn phá môi sinh ngoại cảnh, lối sống lầm lạc của con người hiện đại cũng tàn phá ngay tâm hồn của họ. Luận đề phê phán này được tác giả thể hiện qua những trang miêu tả sinh hoạt của cộng đồng thuyền nhân tị nạn ra không gian vẫn giữ nguyên những thói quen Trái Đất. Sự trống không của vũ trụ hóa ra không đáng sợ bằng sự trống rỗng nội tâm. Sự trống rỗng không thể lấp điểm bằng cách tự lừa dối với những tín hiệu như chiếc bàn thờ đã long sơn, với việc lao vào những lạc thú cuồng hoan, ngay cả bằng niềm tin vào khoa học thuần túy được chính tác giả gửi gắm thông qua nữ nhân vật Isagel mà ông không giấu lòng yêu mến.

Sự lầm lạc của con người hiện đại còn bị tác giả phê phán mạnh mẽ ở tổ chức xã hội méo mó mà nó tạo ra: chế độ chuyên chế, từ phát xít đến toàn trị, qua những

hình tượng khu rừng giới, lò hơi ngạt, “thê đục lỗ” kiểm soát con người, Sếp Số Một mà ông định danh một cách sáng tạo là “Kẻ tự thực” (autophage)... Một âm hưởng của *Trại súc vật, 1984* (Georges Orwell) bằng thơ...

*“Họ bị đập tan thành những tế bào của một nhà nước
luôn yêu sách họ như thói đã quen
dù đã làm tan chảy cấu trúc tâm thần
đã được họ giữ làm vật cống.”*

Song, màu đen tuyệt vọng không trùm kín *Aniara* đến ngạt thở. Trong quá trình dịch, nhiều phen ngón tay tôi trên bàn phím cao hứng chạy như mê theo những dòng tràn đầy xúc cảm hưởng thượng của tác giả. Những dòng về Nobby người con gái hiện thân của Phước Thiện, tác giả mượn lời một thủy thủ không gian nói rằng nếu không có nàng, thì “chẳng đáng sống làm gì cái cuộc đời tôi”. Những trang xuất thần về người ca sĩ mù đã được tôn làm nữ tư tế của Thần Ánh Sáng:

*“Trong thế giới này xuất hiện một nữ thi nhân
với những bài ca nâng chúng tôi hưởng thượng
vượt bản thân, lên cõi tinh thần.
Đem lửa thép vàng vách nhà tù tâm tối
và đem trời cao vào tận buồng tim
lời tro nguội bỗng biến thành lửa cháy”.*

Và đối lập với niềm tin mê muội vào tôn giáo, vào giáo điều của mọi thứ “lí tưởng” trừu tượng luôn có sản phẩm phụ là lòng thù hận, Martinson đề cao “niềm vui trần thế”:

*“Tranh đấu vì trời cao là tranh đấu cho niềm vui:
Thiên đường là mục tiêu của mọi trái tim người.
Nhưng ác nổi những thế lực đầy hắc ám
dẫn dắt cuộc đấu tranh và tập hợp dưới cờ
lũ ích kỉ đầy lòng căm giận
khiến đường đi u tối bởi oán thù,
bởi trả hận, bởi bạo hành khoải tâm.
Nhân loại khó lòng cảm nhận về chân lí
như sự thực hành niềm mê đắm tự nhiên”.*

Mê đắm tự nhiên trước hết là mê đắm thiên nhiên, một thiên nhiên chưa bị tàn phá, dù sức “thu xếp” nhu cầu cho con người. Ta gặp lại ở thiên sử thi “khoa học” những khúc ca tuyệt đẹp về thiên nhiên hoang dã, đặc biệt là thiên nhiên Bắc Âu, với bút pháp quen thuộc của một Martinson “nguyên sơ” (primitivist) nhưng tha thiết hơn nhiều trong bối cảnh giả tưởng là tất cả đã bị tiêu vong. Tôi không thể nhin trích một đoạn thơ tuyệt vời của ông về cảnh thu trong tưởng tượng của cô gái mù:

*“Thu về rồi. Người ta bảo những cây phong bốc lửa.
Và đôi người tôi nghe bước chân qua
khoe cành chiều tà trong thung gàn đầy.
Họ tà cành chiều rục rỏ
với những sọc dài màu tím hoàng hôn.
Và đối diện là cánh rừng, họ nói,
rục lên trên nền bóng đêm.
Họ cũng bảo dưới tàng cây, bóng tối
trắng lên vì giá đọng.”*

*cỏ giống như tóc mùa hè
bạc đi vì tuổi tác.*

Đây là cảnh qua lời họ tả:

*Một tấm phong màu trắng giã sương
trên nền vàng kim rực lên khi mùa hạ
trả hết cho cái lạnh món nợ đời.*

Và họ nói về sự hào phóng của mùa thu:

Tất cả vàng kim rắc trên mỏ mùa hạ.

Về huy hoàng trải trước mắt ta

giống một lễ tang của đám đigan đó:

Những giẻ vụn màu vàng màu đỏ

và những băng vải vàng kim từ xứ Ispahan.”

Mê đắm tự nhiên cũng là mê đắm sự vui sống trẻ trung, ở đây được hiện thân nơi cô nàng “Daisi róc rách, vô tư và hạnh phúc/ và tất cả con người nàng được tạo hóa sinh ra/ để hát ngợi ca quay cuồng điệu yurg.” Thiên sử thi về chuyển trường chính lạnh giá nhiều lúc nóng lên những khúc tình ca say đắm, hoan lạc ngắt quãng mà *Bài ca của Dục Nương* chỉ là một thí dụ:

“Hỡi người kỹ sĩ từ hoang mạc Thiên Cầm

cứ cười ngựa tới em và gõ cửa.

Hãy để sự sống của em này mằm với chúng tử của anh,

sự sống nhỏ xinh mà anh có thể tìm vào được.

Trời chậm chậm nhìn ta. Cái nhìn lạnh băng ngoài cửa.

Hãy vào đây, em sưởi ấm anh mà.

Giá anh cùng em làm tan cái lạnh

- ý nghĩ này nóng bỏng giữa không gian”.

“Sự khôn ngoan của bánh mì mọc mạt”, minh triết mà nhân vật nam chính của *Aniara* xin được trở về một kiếp nào xa lắm để học lại, chính là điều tác giả gửi gắm để “phản biện” lối sống “hiện đại” quá dư thừa thông minh đến trở thành tàn phá. Triết lý giản dị ấy thật dễ hiểu với Harry Martinson (1904-1978), một con người ra đời trong cùng khổ, trưởng thành trong lam lũ. Nhà thơ tương lai sớm bị đưa vào trại trẻ mồ côi cùng với sáu anh chị em của mình, trở thành thủy thủ, công nhân, đủ nghề luân lạc, một Maxim Gorki của Bắc Âu, tự học và viết, để rồi trở thành Viện sĩ Hàn lâm của xứ sở đương cai giải Nobel. Minh triết quá giản dị mà những siêu trí tuệ hiện đại không biết hoặc quên mất từ lâu.

“Chúng ta vốn người Địa Cầu, Doris,

hòn ngọc sáng ngời trong hệ Thái Dương,

quả cầu độc nhất dành mình đất lành

đầy sữa, mật dâng cho Sự Sống.

Hãy miêu tả những phong cảnh ngày xưa

ngày rực rỡ mà rạng đông sinh hạ.

Hãy miêu tả tạo vật کیا xinh đẹp

đã may áo liệm cho nòi giống chính mình

cho đến khi Chúa Trời và Quỷ Vương tay nắm tay

khấp xát sờ tan hoang, nhiễm độc,

chạy lên núi và nhào xuống vực

trốn khỏi loài người – vua của tro than”.

Lời cảnh báo của Harry Martinson không thừa. Hành tinh của chúng ta vẫn chưa bị khai tử chính là nhờ những hồi chuông báo động liên tục, kế tiếp nhau không mệt mỏi như thế. Nhưng những “kẻ tự thực” tham lam và đầy quyền lực không biết rằng ăn thiên nhiên, ăn đồng loại là ăn chính mình, vẫn đầy nhóc khắp nơi để sẵn sàng hủy diệt Trái Đất. Các bạn Thụy Điển chọn *Aniara* để giới thiệu với bạn đọc Việt Nam hôm nay chắc không hề ngẫu nhiên. Cuộc chiến cuối cùng của cả nhân loại chính là cuộc chiến để cứu lấy ngôi nhà chung hành tinh đang lâm nguy này.

Bán đảo Tân Phong, thu - đông 2011

HOÀNG HUNG

MỤC LỤC

<i>Lời giới thiệu</i>	5
<i>Ghi chú của Người Biên tập Dịch thuật</i>	10
<i>Tựa của tác giả</i>	12
ANIARA về con người, thời gian và không gian	15
<i>Sáu mươi năm vang vọng</i> <i>lời kêu cứu trái đất (Hoàng Hưng)</i>	176